

CHUYÊN MỤC TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ



I. Các vấn đề chung 6 tháng đầu năm 2011

6 tháng đầu năm 2011:

Thu chi Ngân sách Nhà nước đạt tiến độ khá so với dự toán

01:28 | 01/07/2011

(ĐCSVN) – Đây là nhận định của Bộ Tài chính khi đánh giá về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) trong 6 tháng đầu năm 2011.

Theo đó, các giải pháp tài chính - NSNN nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ được triển khai thực hiện khẩn trương, quyết liệt và đồng bộ, bước đầu đã tạo được chuyển biến tích cực.

Vượt qua những khó khăn, thách thức của chính bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước; dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo nhất quán, kịp thời và kiên quyết của Chính phủ, cùng với nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và toàn dân trong triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 tiếp tục đạt được những kết quả bước đầu tích cực. Trong đó, hoạt động thu, chi NSNN tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2011 đã đạt được những kết quả khá khả quan.

Thu NSNN 6 tháng đạt 327.820 tỷ đồng

Tổng thu cân đối NSNN tháng 6 ước đạt 46.740 tỷ đồng. Lũy kế thu 6 tháng đạt 327.820 tỷ đồng, đạt 55,1% dự toán, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm 2010, gồm: Thu nội địa ước đạt 202.540 tỷ đồng, bằng 53% dự toán; không kể thu tiền sử dụng đất (21.800 tỷ đồng).

Các lĩnh vực thu lớn nhìn chung đạt khá, trong đó: thu từ kinh tế quốc doanh đạt 50,8% dự toán; thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 51,8%; thu từ khu vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đạt 48%; thuế thu nhập cá nhân đạt 63,7% dự toán..... Đã có 55/63 địa phương thu đạt 50% dự toán được giao trở lên, song cũng còn 8/63 địa phương thu đạt dưới 45% dự toán do nguyên nhân khách quan.

Trong điều kiện kinh tế không thuận lợi (lạm phát tăng cao, lãi suất ngân hàng và tỷ giá ngoại tệ tăng mạnh, hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp gặp khó khăn...), kết quả thu NSNN đạt được nêu trên là rất tích cực, chủ yếu do tăng trưởng của nền kinh tế từ năm 2010 kéo sang những tháng đầu năm 2011, từ đó tạo nguồn thu cho NSNN cộng với một số khoản thu chuyển nguồn từ năm 2010 sang năm 2011 theo chế độ đạt khá. Thêm vào đó, nỗ lực của cơ quan quản lý thu và sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các lực lượng chức năng trong việc chống buôn lậu, gian lận thuế và xử lý nợ đọng thuế. Ngoài ra, việc giá cả hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng cũng là yếu tố làm cho doanh thu chịu thuế tăng, dẫn đến số thu nộp ngân sách tăng.

Bên cạnh kết quả đạt được, những khó khăn về kinh tế vĩ mô phát sinh trong thời gian gần đây; tác động cộng hưởng của việc điều chỉnh tỷ giá, tăng giá xăng dầu, giá điện theo cơ chế thị trường và thực thi các chính sách kiềm chế lạm phát... đã khiến cho hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp khó khăn và giảm nghĩa vụ đóng góp cho NSNN. Một số sắc thuế lớn (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt...) có xu hướng giảm dần.

Chi NSNN 6 tháng: Ước 355.600 tỷ đồng

Tổng chi NSNN tháng 6 ước đạt 53.570 tỷ đồng; lũy kế chi 6 tháng đầu năm ước 355.600 tỷ đồng, đạt 49,0% dự toán, trong đó: chi đầu tư phát triển: ước đạt 77.467 tỷ đồng, bằng 51,0% dự toán; trong đó, NSNN đã thực hiện cấp bù lãi suất tín dụng nhà nước cho Ngân hàng Phát triển và Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 53,3% dự toán; cấp chuyển vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, cho vay hộ đồng bào nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt 57,3% dự toán; chi bổ sung dự trữ quốc gia đạt 62,5% dự toán... góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội.

Riêng đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), NSNN đã chuyển cấp phát và ứng chi theo chế độ cho các dự án đạt 50,8% dự toán; vốn thực giải ngân đến các chủ đầu tư ước đạt 44% dự toán, trong đó: vốn do NSTW quản lý đạt khoảng 39% dự toán, vốn do địa phương quản lý đạt khoảng 45% dự toán. Bên cạnh vốn đầu tư từ NSNN, vốn đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ giải ngân ước đạt 66,4% dự toán năm, trong đó: vốn do NSTW quản lý đạt khoảng 70% dự toán, vốn do địa phương quản lý đạt khoảng 57% dự toán.

Chi trả nợ và viện trợ: ước đạt 45.900 tỷ đồng, bằng 53,4% dự toán, đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ nợ đến hạn của NSNN, không để tác động xấu đến kinh tế vĩ mô.

Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính (bao gồm cả chi điều chỉnh tiền lương): ước đạt 232.233 tỷ đồng, bằng 49,5% dự toán; đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán được giao và tiến độ thực hiện, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị (kinh phí cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016...) và các nhu cầu phát sinh về đảm bảo an ninh - quốc phòng, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...

Có thể thấy, trong 6 tháng đầu 2011, NSNN đã đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã bố trí dự toán đầu năm và các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình điều hành, như: thực hiện việc chi trả tiền lương, lương hưu và trợ cấp xã hội theo mức tiền lương tối thiểu mới 830.000 đồng/người/tháng từ ngày 1/5/2011; trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn; nâng mức tiền ăn cho chiến sỹ lực lượng vũ trang, nâng mức cho học sinh sinh viên vay để học tập; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo (30.000 đồng/hộ/tháng)... Bên cạnh đó, xuất dự trữ quốc gia để cứu trợ, cứu đói kịp thời cho nhân dân trong vùng bị khó khăn do thiên tai gần 56.200 tấn gạo và xuất cấp các vật tư, thiết bị thiết yếu với tổng giá trị khoảng 512 tỷ đồng.

Bội chi NSNN 6 tháng ở mức thấp

Bội chi NSNN tháng 6 ước 6.830 tỷ đồng; lũy kế 6 tháng ước 27.780 tỷ đồng, bằng 23% mức bội chi cả năm Quốc hội quyết định và được bù đắp bằng các nguồn vay trong nước và ngoài nước theo quy định.

Việc tổ chức thực hiện huy động vốn trong nước cho bù đắp bội chi NSNN và cho đầu tư các công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế trong 5 tháng đầu năm gặp khó khăn, nhưng sang tháng 6 tình hình đã có chuyển biến tích cực hơn, khối lượng huy động tăng lên và lãi suất huy động trái phiếu Chính phủ giảm (kỳ hạn 5 năm đã được điều chỉnh giảm từ 13,2% xuống còn 12,7%). Đến hết ngày 20/6/2011 đã huy động được 32.336 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, bằng khoảng 34% nhiệm vụ huy động trái phiếu Chính phủ cả năm.

Tóm lại, tình hình thực hiện thu, chi NSNN trong 6 tháng đầu năm 2011 nhìn chung vẫn duy trì được tiến độ khá so với dự toán. Các giải pháp tài chính - NSNN nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ được triển khai thực hiện khẩn trương, quyết liệt và đồng bộ, bước đầu đã tạo được chuyển biến tích cực. Công tác điều hành chính

sách tài khoá đã quán triệt nghiêm túc chủ trương thắt chặt, tiến độ thu ngân sách đạt cao hơn tiến độ chi ngân sách, góp phần làm cho bội chi NSNN 6 tháng ở mức thấp. Các chính sách bảo đảm an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, tạo niềm tin của xã hội vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ.

Trong 6 tháng cuối năm 2011, yêu cầu đặt ra là các Bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu để hoàn thành vượt 7-8% dự toán thu NSNN; tổ chức điều hành NSNN linh hoạt, theo hướng thắt chặt, tiết kiệm, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ chính sách tài khoá và tiền tệ; phấn đấu giảm bội chi NSNN từ mức 5,3% GDP Quốc hội quyết định xuống dưới 5% GDP nhằm góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thực hiện tốt an sinh xã hội./.

HNV tổng hợp

6 tháng đầu năm: Huy động khoảng 42.000 tỷ đồng thông qua phát hành trái phiếu Chính phủ

Theo báo cáo của Vụ Tài chính ngân hàng, tính đến 4/7/2011, khoảng 42.000 tỷ đồng thông qua phát hành TPCP đã được huy động, tương đương 42,2% kế hoạch huy động năm 2011.

Theo báo cáo của Vụ Tài chính ngân hàng (TCNH), tính đến 4/7/2011, khoảng 42.000 tỷ đồng thông qua phát hành trái phiếu chính phủ đã được huy động, tương đương 42,2% kế hoạch huy động năm 2011.

Một trong những kết quả đáng ghi nhận trong 6 tháng đầu năm 2011 của Vụ TCNH là chú trọng công tác xây dựng chính sách cho thị trường trái phiếu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường này và thúc đẩy huy động vốn phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đồng thời phối hợp điều hành kịp thời công tác huy động vốn phục vụ cho ngân sách.

Bên cạnh mảng xây dựng hoàn thiện thể chế chính sách, công tác huy động vốn từ nguồn trái phiếu chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh cũng được tập trung.

Theo đó, tính đến 4/7/2011, đã huy động được khoảng 42.000 tỷ đồng thông qua phát hành trái phiếu chính phủ, tương đương 42,2% kế hoạch huy động năm 2011.

Tại các thời điểm huy động, lãi suất phát hành TPCP được điều hành và điều chỉnh kịp thời để theo sát mặt bằng lãi suất của thị trường.

Kỳ hạn phát hành trái phiếu cũng được lựa chọn và phân bổ hiệu quả, hợp lý để kéo dài kỳ hạn trung bình của danh mục TPCP, đồng thời tránh áp lực trả nợ cho NSNN cho các năm có khối lượng lớn trái phiếu đến hạn; huy động được 35.445 tỷ đồng trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thông qua hai ngân hàng là ngân hàng Phát triển và ngân hàng Chính sách xã hội để phục vụ giải ngân cho các chương trình tín dụng chính sách.

Khánh Linh
Theo Bộ Tài chính

6 tháng đầu năm 2011: Thị trường chứng khoán đạt 27,2 nghìn tỷ đồng tổng mức huy động

(ĐCSVN)- Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), tổng mức huy động trên thị trường chứng khoán thông qua phát hành cổ phiếu, đấu giá cổ phần và đấu thầu trái phiếu chính phủ đạt 27,2 nghìn tỷ đồng, vốn huy động qua phát hành cổ phiếu đã giảm mạnh khoảng trên 80% và thông qua đấu giá cổ phần hoá giảm 100%.

Cũng trong 6 tháng, UBCKNN đã cấp giấy chứng nhận phát hành cho 54 tổ chức phát hành (giảm 49% so với cùng kỳ năm trước) với tổng mức chào bán ra công chúng là khoảng 568 triệu cổ phiếu, tương đương với hơn 5.772 tỷ đồng; tổ chức được 12 phiên đấu giá tại 02 SGDC, với tổng giá trị chào bán đạt 580 tỷ đồng; đã tổ chức được 29 đợt đấu thầu TPCP với tổng giá trị trúng thầu đạt trên 22,7 nghìn tỷ đồng, tăng gấp trên 3 lần so với cùng kỳ năm trước (7 nghìn tỷ đồng).

Mặc dù do ảnh hưởng tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi nên hoạt động của các công ty chứng khoán khá ảm đạm, song số lượng mạng lưới chi nhánh tăng thêm 24 so với cuối 2010, đưa tổng số chi nhánh lên 157; số phòng giao dịch tăng 16, đưa tổng số phòng giao dịch lên 96; quy mô vốn điều lệ tiếp tục tăng 833 tỷ đồng so với cuối 2010, đưa tổng vốn điều lệ các công ty đến nay lên 35.045 tỷ đồng. Điều kiện kinh tế vĩ mô và thị trường không thuận lợi trong các năm 2008, 2010 nên một số công ty chứng khoán bị thua lỗ (năm 2010 có 20 công ty bị lỗ); quý I/2011 có 62 công ty lỗ, tổng số công ty có lỗ lũy kế đến thời điểm hiện nay là 61; tuy nhiên các công ty đều đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính (vốn điều lệ, vốn khả dụng). UBCKNN đã phân loại các nhóm công ty chứng khoán và xây dựng phương án tái cấu trúc các công ty chứng khoán theo hướng giảm số lượng các công ty, thu hẹp nghiệp vụ và ban hành hệ thống quản lý an toàn tài chính và quản trị rủi ro mới.

Số lượng tài khoản nhà đầu tư cả trong và ngoài nước đều tiếp tục tăng lên. Tính đến nay, tổng cộng có 1.103.184 tài khoản (tăng trên 47 nghìn tài khoản so với cuối năm 2010), trong đó nhà đầu tư có tổ chức là hơn 4.490 nghìn tài khoản và nhà đầu tư cá nhân là 1.098.694 tài khoản.

K.D (Tổng hợp)

6 tháng đầu năm, khối ngoại chỉ mua ròng 3,620 tỷ đồng

(Vietstock) – Trong 6 tháng đầu năm 2011, khối ngoại vẫn “kiên trì” mua ròng tại thị trường chứng khoán Việt Nam mặc dù giá trị giảm khoảng một nửa so với cùng kỳ năm trước, chỉ còn 3,620 tỷ đồng, Trước sự ảm đạm của thị trường, việc tiếp tục mua ròng hay bán ròng ra như diễn biến chủ đạo của tháng 06/2011 vừa qua của khối này vẫn còn là một ẩn số.

Giảm hơn một nửa

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/06/2011, tổng giá trị mua ròng của khối ngoại đối với cổ phiếu niêm yết đạt 3,620 tỷ đồng, bao gồm 3,011 tỷ đồng trên HOSE và 609.27 tỷ đồng trên sàn HNX.

Trong khi đó, 6 tháng đầu năm 2010, khối ngoại mua ròng tổng cộng 7,528 tỷ đồng, bao gồm 6,952 tỷ đồng tại HOSE và 576.12 tỷ đồng tại HNX. Như vậy, giá trị mua ròng nửa đầu năm 2011 đã sụt giảm hơn một nửa so với cùng kỳ 2010, tức khoảng 3,908 tỷ đồng.

Có thể dễ dàng nhận thấy chiến lược đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài đã có sự thay đổi ở hai thời điểm khác nhau do tác động bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước mang lại.

Nếu như đầu năm 2010, những lo ngại về đà phục hồi của nền kinh tế thế giới và nguy cơ xảy ra khủng hoảng nợ công lấn át tâm lý nhà đầu tư ngoại, thì bước sang năm 2011 những bất ổn kinh tế trong nước lại là nỗi lo chính.

Chỉ số VN-Index tại thời 30/06/2011 đóng cửa ở mức 432.54 điểm, khối lượng giao dịch đạt 24.18 triệu cổ phiếu, với chỉ 410 tỷ đồng giá trị. Trong khi đó, kết thúc phiên giao dịch ngày 30/06/2010, VN-Index đóng cửa ở mức 507.14 điểm, khối lượng chuyển nhượng đạt 59.17 triệu cổ phiếu, giá trị lên đến 1,830 tỷ đồng.

Tương tự, chỉ số HNX-Index kết thúc phiên giao dịch ngày 30/06/2011 ở mức 74.35 điểm trong khi cùng kỳ năm ngoái là 162.91 điểm. Khối lượng chuyển nhượng và giá trị giao dịch đều giảm mạnh. Nếu như tại thời điểm này năm 2010 là 1,044 tỷ đồng thì giữa năm 2011 còn 316.2 tỷ đồng, khối lượng giao dịch cũng giảm từ 31.65 xuống còn 29.6 triệu cổ phiếu.

Giá cổ phiếu ở cả hai sàn sụt giảm thê thảm mặc dù số lượng doanh nghiệp niêm yết đã tăng lên rất nhiều so với cùng kỳ.

Trở lại với giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, trong 118 phiên giao dịch nửa đầu năm 2011, họ mua ròng 79 phiên và bán ròng 39 phiên trên HOSE. Riêng tháng 06, họ bán ròng gần như liên tục 10 phiên liên tiếp. Ở HNX-Index, số phiên mua ròng trong 6 tháng là 87 phiên và bán ròng là 31 phiên. Và riêng tháng 06, giao dịch bán ròng là 11/31 phiên trên HNX.

Dấu hiệu trên cho thấy nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu bán ròng từ cuối tháng 5/2011 đến hết tháng 06/2011, mặc dù nửa đầu năm 2011 khối này vẫn mua ròng.

Có thể thấy từ đầu năm khối ngoại mua ròng ở những mốc khác nhau của VN-Index như 500, 480, 460 nhưng từ khi thị trường xuống thấp họ lại ồ ạt bán ra. Điều này trái ngược hẳn với “thói quen” trước đây là họ thường mua vào khi thị trường xuống. Nhưng ngay cả thị trường tháng 5 vừa qua sụt giảm mạnh do nhà đầu tư trong nước và các công ty chứng khoán phải giải chấp thì khối ngoại lại có động thái dần dần bán ra cho đến hết tháng 6.

Theo ông Ngô Thanh Phát – Trưởng phòng phân tích CTCK Quốc Tế (VISE), cái nhìn của nhà đầu tư nước ngoài với thị trường chứng khoán Việt Nam đã thay đổi, có vẻ như họ không còn đặt niềm tin vào sự phục hồi của thị trường trong ngắn hạn. Đồng thời, họ cũng quan ngại về tương lai của thị trường bởi tác động của các yếu tố quốc tế như nỗi lo về nợ công Hy Lạp, về kinh tế Mỹ và đặc biệt là yếu tố vĩ mô kinh tế trong nước chưa có hỗ trợ tích cực nên khối ngoại có tâm lý thận trọng hơn.

Cùng quan điểm trên, ông Phan Dũng Khánh – Trưởng phòng phân tích và tư vấn đầu tư CTCK KimEng (KEVS) cho rằng yếu tố vĩ mô trong nước chưa rõ ràng đã ảnh hưởng đến thị trường và tâm lý nhà đầu tư. Nhưng cũng phải kể đến một nguyên nhân sâu xa khác là xu hướng chứng khoán thế giới giảm mạnh trong thời gian qua, mặc dù có sự phục hồi mấy phiên gần đây tuy nhiên vẫn chưa lấy lại các mốc đã đạt được.

Hơn nữa, giá USD trên thế giới có xu hướng tăng mạnh, nhà đầu tư quốc tế có tâm lý muốn nắm giữ tiền mặt hơn. Do đó các mặt hàng định giá bằng USD như vàng, bạc, dầu... bị bán tháo và giảm mạnh. Ngoài ra, nhà đầu tư ở nước ngoài trên toàn cầu đang dò la các động thái tiếp theo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sau tuyên bố không bung ra gói cứu trợ nào nữa sau ngày 30/06. Theo đó, nhà đầu tư ngoại tại Việt Nam cũng bị ảnh hưởng và không thoát khỏi tình hình trên, họ cũng có tâm lý phòng thủ và “bảo vệ” túi tiền nhằm bù đắp những khoản thua lỗ khác.

Tuy nhiên, ông Khánh cũng không loại trừ động thái bán ròng trong tháng 06 là do khối ngoại kỳ vọng sẽ mua được ở một vùng giá thấp hơn trong thời gian tới.

Mua ròng cổ phiếu vốn hóa lớn

Thống kê cho thấy, trong nửa đầu năm 2011, khối ngoại vẫn “thích” các mã có vốn hóa lớn và cũng bắt đầu quan tâm đến những mã có tính đầu cơ cao.

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng mạnh nhất hai mã cổ phiếu là VNM (954 tỷ đồng), CTG (809 tỷ đồng). Diễn hình là động thái lấp room khi mua vào 6.65 triệu cổ phiếu VNM, tương đương 750 tỷ đồng vào ngày 27/06 ngay sau khi VNM được nâng room khối ngoại từ 46% lên 49%.

Các cổ phiếu khác như DPM, VCB, PVD, HAG... cũng được khối ngoại mua ròng khá mạnh trong nửa đầu năm.

Mặc khác, họ lại bán ròng mạnh nhất đối với các mã VIC (697.54 tỷ đồng), STB (215.68 tỷ đồng), tiếp đến là CTD, SSI, VSH, SAM...

Cũng trong thời gian 6 tháng đầu năm, khối ngoại liên tục có những động thái làm méo mó VN-Index khi họ tập trung mua vào hoặc bán mạnh 3 trụ cột gồm BVH, MSN và VIC. Điều này khiến nhà đầu tư trong nước bức xúc và những nhà quản lý phải tìm cách hạn chế tầm ảnh hưởng của các mã cổ phiếu này.

Nhìn chung, trong nửa đầu năm 2011, các mã bất động sản vẫn trên HOSE được khối ngoại dịch sôi động nhất cụ thể như HAG, VIC, CTD, BCI, TDH, LCG.

Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng VCG (205.13 tỷ đồng), PVS (160 tỷ đồng), VND (84.81 tỷ đồng), PVX (63.71 tỷ đồng). Đây đều là những mã cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất và có tính dẫn dắt thị trường trên HNX. Trong khi đó, các mã bán ròng nhiều nhất trên HNX là BVS (29.23 tỷ đồng), SHB (23.6 tỷ đồng), TDN (19.24 tỷ đồng), OCH (11 tỷ đồng).

Nhóm cổ phiếu giao mua/bán ròng nhiều nhất của NĐTNN trên HoSE

TT	Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán	TT	Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
10 CK NĐTNN mua ròng nhiều nhất (tr. đồng)					10 CK NĐTNN bán ròng nhiều nhất (tr. đồng)				
1	VNM	1,708,765	754,996	953,769	1	VIC	676,816	1,374,356	-697,540
2	CTG	1,026,945	218,169	808,776	2	STB	117,019	332,706	-215,687
3	DPM	783,993	483,769	300,224	3	CTD	24,846	178,836	-153,990
4	VCB	706,340	418,905	287,435	4	DVD	4,918	76,547	-71,629
5	PVD	738,820	478,302	260,518	5	SSI	450,090	497,921	-47,831
6	KDC	343,726	168,974	174,752	6	VSH	63,628	108,325	-44,697
7	BVH	736,460	562,173	174,287	7	BCI	178	42,090	-41,912
8	HAG	967,618	825,964	141,654	8	TDH	23,486	65,263	-41,777
9	FPT	1,147,950	1,011,714	136,236	9	SAM	26,881	59,419	-32,538
10	PVF	254,104	125,735	128,369	10	LCG	37,072	66,184	-29,112

Nguồn: VietstockFinance

Bán ròng chỉ còn trong ngắn hạn?

Nhận định về xu hướng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới, ông Ngô Thanh Phát động thái bán ròng chưa có dấu hiệu dừng lại. Vừa qua, chỉ số CPI tháng 6 giảm nhẹ, nhưng xét nửa năm qua vẫn còn tăng mạnh, cộng thêm với chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục tác động mạnh đến dòng tiền. Điều này sẽ làm cho nhà đầu tư trong đó có cả nhà đầu tư nước ngoài sẽ dè dặt hơn trong việc rót vốn vào thị trường Việt Nam.

Ông Phan Dũng Khánh lại cho rằng, động thái bán ròng trong thời gian qua chỉ là trong ngắn hạn. Trong quý 3 này, khối ngoại có thể sẽ quay lại mua ròng. Bởi theo ông, nếu các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng và rút ra khỏi thị trường và việc họ chịu lỗ do mua ở vùng giá cao và bán ở vùng giá thấp là điều không hề đơn giản. Đồng thời, việc họ kỳ vọng ở một vùng giá thấp hơn để mua vào sau thời gian bán ra này không phải không xảy ra.

Như vậy, trong bối cảnh hiện nay, thị trường vẫn chưa xuất hiện nhiều dấu hiệu tích cực. Kinh tế vẫn còn tồn tại nhiều sự bất ổn như lạm phát, lãi suất cao và chính sách tiền tệ vẫn chưa thể nới lỏng. Bên cạnh đó kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp cũng chưa thuận lợi. Điều này sẽ làm cho các động thái tiếp theo của nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài sẽ có sự cân nhắc và thận trọng.

Xuân Anh

MỘT SỐ TÌNH HÌNH TIỀN TỆ, TÍN DỤNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

(trích trong báo cáo tổng hợp kết quả Hoạt động ngân hàng 6 tháng đầu năm 2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2011)

Với các biện pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, đồng bộ, tình hình tiền tệ, và hoạt động ngân hàng cơ bản phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Một số kết quả nổi bật cụ thể như sau:

- Tổng phương tiện thanh toán: Tính đến ngày 10/6/2011, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,33 so với cuối năm 2010.

- Về huy động vốn: Tính đến ngày 10/6/2011 tăng 2,37%, trong đó huy động vốn bằng VND tăng 1,15%, huy động vốn bằng ngoại tệ tăng 8,89%.

- Về dư nợ tín dụng: Tính đến ngày 10/6/2011, tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7,05%, trong đó tín dụng VND tăng 2,72%, tín dụng bằng ngoại tệ tăng 22,21%; tín dụng ngắn hạn tăng 6,17%, tín dụng trung, dài hạn tăng 7,66%.

Dư nợ tín dụng lĩnh vực sản xuất tăng 10,97%, chiếm tỷ trọng 83% tổng dư nợ, trong đó tín dụng nông nghiệp nông thôn tăng 24,96%, tín dụng xuất khẩu tăng

25,77%. Dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất giảm 9,46%, chiếm tỷ trọng 16,92% tổng dư nợ.

- Về lãi suất: Hiện nay, lãi suất cho vay VND bình quân thực tế khoảng 18,74%/năm, tăng 3,4%/năm so với cuối năm 2010, trong đó, lãi suất cho vay nông nghiệp, nông thôn và xuất khẩu khoảng 17-19%/năm, lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất - kinh doanh khác khoảng 19,2%/năm, lãi suất cho vay lĩnh vực phi sản xuất khoảng 22-25%/năm. Lãi suất USD tương đối ổn định, trong đó, lãi suất huy động USD ở mức sát trần quy định, lãi suất cho vay USD bình quân ở mức 6,4%/năm, tương đương mức lãi suất cuối năm 2010.

Lãi suất cho vay trên thị trường liên ngân hàng từ giữa tháng 5 đến nay có xu hướng giảm so với thời gian trước, hiện nay lãi suất cho vay qua đêm ở mức 13%/năm, lãi suất cho vay 1 tuần ở mức 15%/năm, lãi suất cho vay 2 tuần - 1 tháng ở mức 18%/năm.

- Thị trường ngoại hối chuyển biến tích cực, trạng thái ngoại tệ của các ngân hàng thương mại được cải thiện, tâm lý thị trường ổn định, thị trường ngoại tệ tự do được kiểm soát chặt chẽ. Lượng ngoại tệ các ngân hàng thương mại mua được lớn hơn nhiều so với lượng ngoại tệ bán ra. Nhờ đó, tỷ giá USD/VND bình quân liên ngân hàng có xu hướng giảm và tỷ giá mua - bán của ngân hàng thương mại có nhiều thời điểm thấp hơn tỷ giá bình quân liên ngân hàng.

Thị trường vàng trong nước được kiểm soát chặt chẽ, nhiều thời điểm giá vàng trong nước thấp hơn giá vàng thế giới do việc nắm giữ vàng đã giảm sức hấp dẫn, nhu cầu vàng trong nước ở mức thấp.

- Hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển ổn định, khả năng thanh toán được đảm bảo, thanh khoản VND từng bước được cải thiện. Tính đến ngày 30/4/2011, vốn chủ sở hữu của các tổ chức tăng 13,34% so với cuối năm 2010.

- Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Trong tổng doanh số thanh toán qua ngân hàng, thanh toán không dùng tiền mặt chiếm 86%, thanh toán bằng điện tử chiếm trên 74%. Thẻ ngân hàng tiếp tục tăng trưởng nhanh. Tính đến nay, số lượng thẻ phát hành đã đạt trên 34 triệu thẻ với 51 tổ chức phát hành và hơn 240 thương hiệu thẻ; toàn hệ thống có gần 12.000 ATM và gần 58.000 thiết bị chấp nhận thẻ (POS).

II. Một Số tin tức trong tháng 6

*** Một số vấn đề về chứng khoán**

Tháng 6: Khối ngoại mua ròng 736 tỷ đồng trên cả hai sàn

Mặc dù thị trường linh xình trong nửa và cuối tháng nhưng tính chung cả tháng 6 khối ngoại vẫn mua ròng với giá trị lớn, mặc dù xét về khối lượng thì họ đã bán ròng. Tại HNX khối ngoại cũng có một tháng bán ròng.

Tâm điểm của thế giới trong tháng 6 vừa qua vẫn là tình hình nợ tại Hy Lạp. Trong khi các giới chức của Châu Âu nhóm họp về tình hình giải cứu nợ cho Hy Lạp thì chứng khoán thế giới liên tục chịu những ảnh hưởng tiêu cực từ đất nước này. Cả Mỹ và Châu Âu tăng giảm đan xen nhưng chủ yếu thiên về giảm điểm. Về cuối tháng 6 thì tình hình đã sáng sủa hơn khi mà Hy Lạp đã thông qua kế hoạch cắt giảm ngân sách lần đầu. Tại Mỹ, những thông tin từ Fed luôn mang lại những lo lắng cho giới đầu tư như hạ dự báo tăng trưởng tại nền kinh tế lớn nhất thế giới, nâng dự báo về thất nghiệp và lạm phát tại Mỹ năm 2011 và 2012 hoặc Fed không nói đến kế hoạch kích cầu mới tại nước Mỹ. Giá vàng tính chung cho cả tháng 6 cũng đã giảm nhẹ, đã có lúc giá vàng giảm xuống dưới mức 1.500/oz. Giá dầu thế giới cũng đã giảm khá trong tháng 6 vừa qua.

Trong nước, tháng 6 vừa qua cũng có rất nhiều thông tin vĩ mô đáng chú ý. Việc chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6/2011 chỉ còn tăng 1,09% so với tháng trước đây là mức tăng thấp nhất trong 6 tháng. Bên cạnh đó tổ điều hành thị trường trong nước dự báo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 sẽ tăng dưới 1% so với tháng 6/2011. Tổng cục Thống kê cũng đưa ra dự báo lạm phát cả năm có thể trên 16%. Chính phủ đảm bảo tăng trưởng GDP ở mức 6%. Tuy nhiên mới đây thì Chính phủ đề xuất nói chỉ tiêu lạm phát cả năm lên 17% sau khi điều chỉnh lên mốc 15% cách đây không lâu. Về các thông tin về tài chính ngân hàng đáng chú ý là lãi suất huy động và cho vay VND có dấu hiệu hạ nhiệt. NHNN sẽ ra quy định quản lý đầu tư tài chính của NHTM nhằm chấn chỉnh các hoạt động lách trần tăng trưởng tín dụng. Bên cạnh đó chính phủ cũng đang bàn bạc về gói cứu trợ dành cho thị trường bất động sản. Kết thúc tháng 6 giá vàng trong nước giao dịch xung quanh mốc 37,7 triệu đồng/1 lượng.

Tháng 6 này thì VNindex đã tăng điểm nhẹ so với tháng trước, cụ thể thì VNindex đã tăng được hơn 4 điểm (VNindex chốt tháng 5 ở mức 421 điểm). Sau những đợt sóng cuối tháng 5 và đầu tháng 6, thị trường đã đi ngang cho đến cuối tháng 6, khi mà VNindex liên tục dao động trong biên độ hẹp, thanh khoản đứng ở mức thấp. Tương tự VNindex, chỉ số HNX-index kết thúc tháng 6 cũng tăng nhẹ được 4,78 điểm (HNX-index kết thúc tháng 5 ở mức 69,48 điểm) HNX luôn là nơi thu hút được dòng tiền mạnh mẽ trong suốt sóng tháng trước. Nhưng cũng có chung kịch bản với VNindex khi mà càng về cuối tháng thì HNX-index lại đi ngang, thanh khoản cũng sụt giảm mạnh.

Tại sàn TP Hồ Chí Minh, trong tháng 6 khối ngoại đã có 12 phiên mua ròng và 10 phiên bán ròng theo giá trị. Trong đó có phiên giao dịch ngày 27/6 khối ngoại đã mua ròng với giá trị lớn ở mã VNM. Tính chung cả tháng thì khối ngoại đã bán ròng về khối lượng, nhưng lại mua ròng về giá trị. Đó là do khối ngoại đã mua mạnh ở mã VNM (Mã này nói room cho NĐTNN), mà VNM có thị giá cao, nên giá trị mua ròng cũng lớn. Giá trị mua ròng của khối ngoại trong tháng 6 là 786,54 tỷ đồng.

Cụ thể thì khối lượng mua, bán trong tháng 6 là 74.631.913 và 92.373.206 đơn vị, chiếm 9,39 % và 11,62 % khối lượng giao dịch toàn thị trường. Chênh lệch mua bán đạt -17.741.293 đơn vị. Giá trị mua, bán ròng tương ứng là 3068,10 và 2281,56 tỷ đồng, chiếm 20,86 % và 15,51 % giá trị giao dịch toàn thị trường. Giá trị mua ròng tương ứng là 786,54 tỷ đồng.

Trong tháng này thì VNM được mua nhiều nhất với khối lượng hơn 6,9 triệu đơn vị. KDC đứng thứ 2 với 4,7 triệu. Hai mã là CTG và SSI đều được mua ròng trên 1 triệu đơn vị. Xếp cuối cùng trong top là FPT với khối lượng 997 nghìn đơn vị. Theo giá trị thì VNM cũng đứng đầu với 788,7 tỷ đồng, tiếp đến là KDC với 171,3 tỷ đồng. Đứng tiếp theo là FPT 50 tỷ, VIC 43 tỷ, HAG 39 tỷ.

Chuyển sang bán ròng thì hai mã VSH và PVT bị bán mạnh nhất, cụ thể theo khối lượng thì VSH đứng đầu với 7,9 triệu đơn vị bị bán, PVT 7 triệu. Mã KBC đứng thứ 3 với 2,8 triệu đơn vị, hai mã đứng cuối trong top là SAM và STB cùng bị bán ròng 2,1 triệu đơn vị. Theo giá trị thì VSH cũng đứng đầu với 68,9 tỷ. KBC đứng thứ 2 với 51 tỷ. Các mã bị bán ròng mạnh theo giá trị khác là PVD 44 tỷ, PVT 36 tỷ, PNJ 33 tỷ.

Tại sàn Hà Nội, khối ngoại đã có một tháng bán ròng trọn vẹn tại HNX cả về lượng lẫn giá trị. Cụ thể trong tháng 6 thì khối ngoại đã có 11 phiên mua ròng nhẹ và 11 phiên bán ròng, trong đó đáng chú ý là phiên bán ròng khá mạnh ngày 17/6 với giá trị bán ròng lên tới hơn 40 tỷ đồng. Tính chung cả tháng 6 thì khối ngoại bán ròng hơn 50 tỷ đồng.

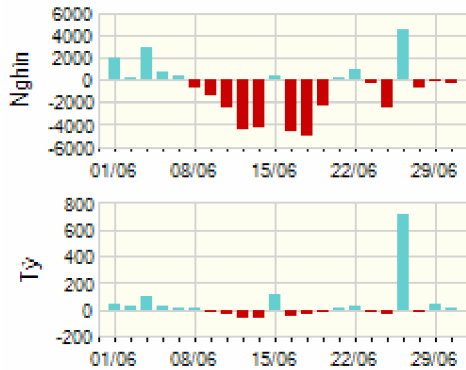
Khối lượng mua là 16.648.880 đơn vị, khối lượng bán là 22.160.430 đơn vị, chiếm 2,23 % và 1,67 % khối lượng giao dịch toàn thị trường. Khối lượng bán ròng cả tháng đạt 5,5 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị bán ròng là 50,7 tỷ đồng. Các mã vốn hóa lớn bị bán nhiều nhất.

Trong các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất thì PVS đứng đầu với hơn 1,5 triệu đơn vị. Theo sau là các mã DBC 409 nghìn, PGS và AAA cùng 350 nghìn. Đứng cuối cùng trong top mua ròng là PVG với hơn 278 nghìn đơn vị. Theo giá trị thì PVS cũng đứng đầu với hơn 27 tỷ đồng, VNF đứng thứ 2 với 7,69 tỷ. Các mã được mua ròng nhiều theo giá trị khác là DBC, PGS, AAA với cùng trên 6 tỷ đồng.

Chuyển sang phía bán ròng thì hai mã PVX và VCG cùng bị bán mạnh với khối lượng đều là 2,2 triệu đơn vị, đứng tiếp theo là KLS, VND đều trên 1 triệu, cuối cùng là mã SHB với 480 nghìn đơn vị bị bán ròng. Theo giá trị thì VCG đứng đầu với 34,4 tỷ đồng, PVX đứng thứ 2 với 30,3 tỷ. Các mã tiếp theo là KLS 17,8 tỷ, VND 16,5 tỷ, STL 5,3 tỷ.

Dưới đây là thống kê giao dịch NĐTNN tháng 6/2011:

HOSE



Biểu đồ mua bán ròng trong tháng trên HOSE
(Biểu đồ trên: Theo KL, Biểu đồ dưới: Theo GT)

Giao dịch NĐT NN trong tháng

	Mua	Bán	Mua-Bán
KL	74.631.913	92.373.206	-17.741.293
% KL	9,39 %	11,62 %	
GT	3068,10 tỷ	2281,56 tỷ	786,54 tỷ
% GT	20,86 %	15,51 %	

Thống kê chi tiết

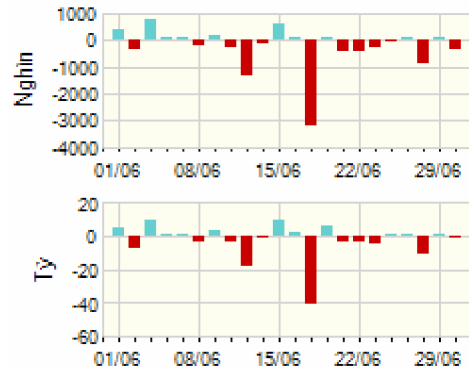
Top 5 mua ròng (Theo khối lượng)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>VNM</u>	8.492.170	1.514.470	6.977.700
<u>KDC</u>	5.544.070	831.840	4.712.230
<u>CTG</u>	3.959.780	2.691.870	1.267.910
<u>SSI</u>	4.737.420	3.723.410	1.014.010
<u>FPT</u>	4.308.560	3.311.240	997.320

Top 5 mua ròng (Theo giá trị, đ/v: 1000 VNĐ)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>VNM</u>	956.821.000	168.106.140	788.714.860
<u>KDC</u>	201.668.789	30.305.240	171.363.549
<u>FPT</u>	214.756.346	164.560.322	50.196.024
<u>VIC</u>	287.811.170	243.994.320	43.816.850
<u>HAG</u>	150.761.336	110.977.332	39.784.004

HASTC



Biểu đồ mua bán ròng trong tháng trên HASTC
(Biểu đồ trên: Theo KL, Biểu đồ dưới: Theo GT)

Giao dịch NĐT NN trong tháng

	Mua	Bán	Mua-Bán
KL	16.648.880	22.160.430	-5.511.550
% KL	1,67 %	2,23 %	
GT	256,85 tỷ	307,55 tỷ	-50,70 tỷ
% GT	2,21 %	2,64 %	

Thống kê chi tiết

Top 5 mua ròng (Theo khối lượng)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>PVS</u>	3.052.200	1.551.500	1.500.700
<u>DBC</u>	432.500	22.600	409.900
<u>PGS</u>	405.300	48.000	357.300
<u>AAA</u>	479.700	127.400	352.300
<u>PVG</u>	282.600	4.000	278.600

Top 5 mua ròng (Theo giá trị, đ/v: 1000 VNĐ)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>PVS</u>	55.854.780	28.291.720	27.563.060
<u>VNF</u>	7.692.150	0	7.692.150
<u>DBC</u>	7.025.420	357.730	6.667.690
<u>PGS</u>	6.877.370	811.710	6.065.660
<u>AAA</u>	8.387.920	2.326.860	6.061.060

Top 5 bán ròng (Theo khối lượng)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>VSH</u>	436.470	8.407.900	-7.971.430
<u>PVT</u>	89.580	7.103.030	-7.013.450
<u>KBC</u>	944.810	3.801.760	-2.856.950
<u>SAM</u>	455.630	2.601.490	-2.145.860
<u>STB</u>	323.670	2.448.190	-2.124.520

Top 5 bán ròng (Theo giá trị, đ/v: 1000 VNĐ)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>VSH</u>	3.884.825	72.835.450	68.950.625
<u>KBC</u>	16.970.997	68.105.562	51.134.565
<u>PVD</u>	88.712.767	133.153.176	44.440.409
<u>PVT</u>	446.379	37.353.118	36.906.739
<u>PNJ</u>	21.734.119	55.194.627	33.460.508

Top 5 bán ròng (Theo khối lượng)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>PVX</u>	1.437.500	3.729.500	-2.292.000
<u>VCG</u>	396.000	2.638.500	-2.242.500
<u>KLS</u>	3.055.700	4.486.200	-1.430.500
<u>VND</u>	440.000	1.802.000	-1.362.000
<u>SHB</u>	254.700	735.600	-480.900

Top 5 bán ròng (Theo giá trị, đ/v: 1000 VNĐ)

Mã CK	Mua	Bán	Mua-Bán
<u>VCG</u>	5.966.020	40.433.660	-34.467.640
<u>PVX</u>	18.503.990	48.871.120	-30.367.130
<u>KLS</u>	32.161.200	50.025.330	-17.864.130
<u>VND</u>	5.635.120	22.209.380	-16.574.260
<u>STL</u>	219.880	5.590.620	-5.370.740

<http://www.stockbiz.vn/News/2011/7/1/222085/thang-6-khoi-ngoai-mua-rong-736-ty-dong-tren-ca-hai-san.aspx>

Giao dịch ký quỹ: Cần ba yếu tố cơ bản

Trong điều kiện của thị trường Việt Nam, một cơ chế giao dịch ký quỹ hiệu quả cần thực hiện được ba yếu tố: (i) ký quỹ bảo đảm giao dịch mua bằng chứng khoán, (ii) cho vay chứng khoán và (iii) công ty tài chính chứng khoán.

Ký quỹ bảo đảm giao dịch mua bằng chứng khoán

Hiện tại, khi đặt lệnh mua chứng khoán, người đầu tư Việt Nam phải có số tiền tương đương với 100% giá trị giao dịch. Điều này gây trở ngại lớn về tiền mặt đối với người đầu tư, ngay cả khi số dư tài khoản của họ có rất nhiều loại chứng khoán khác. Thông lệ quốc tế là người đầu tư có thể dùng chính số dư chứng khoán trong tài khoản của mình để ký quỹ đảm bảo cho giao dịch. Giá trị các loại chứng khoán khác nhau sẽ được quy đổi theo giá thị trường và chiết khấu (haircut) theo những tỷ lệ khác nhau nhằm mục đích quản lý rủi ro. Đây là nền tảng thiết yếu đối với cơ chế giao dịch ký quỹ mà chúng ta đang hướng tới.

Xét về phương diện tài chính, việc cho phép ký quỹ bảo đảm bằng chứng khoán sẽ là bước tiến quan trọng trong cơ chế xác lập giá trị tài sản tài chính của chứng khoán. Điều này rất có ý nghĩa đối với người đầu tư khi đang sở hữu chứng khoán, thay vì phải có lượng tiền mặt tương đương 100% giá trị lệnh mua ngay từ ngày T, thì họ chỉ cần đảm bảo có đủ tiền để thanh toán trước thời điểm T+3. Bên cạnh đó, tỷ lệ haircut để quy đổi giá trị đối với các loại chứng khoán ký quỹ bảo đảm còn có ý nghĩa như một công cụ điều tiết thị trường của cơ quan quản lý trong từng bối cảnh thích hợp. Đồng thời, đây cũng là tiền đề gián tiếp thúc đẩy việc nâng cao chất lượng và giá trị của chứng khoán niêm yết.

Ngoài ra, việc quy định tỷ lệ ký quỹ tối thiểu là 100% giá trị lệnh mua như hiện nay hay thấp hơn cũng là một công cụ điều tiết thị trường khác của cơ quan quản lý. Nhằm tăng cường năng lực quản lý rủi ro của các CTCK, cần dành cho họ sự chủ động hơn trong quan hệ với khách hàng của mình. Theo thông lệ, CTCK có thể chủ động đánh giá, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro để áp dụng điều chỉnh tỷ lệ ký quỹ một cách phù hợp trên mức sàn cho phép.

Cho vay chứng khoán

Bản chất của giao dịch ký quỹ là việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong giao dịch chứng khoán. Cơ chế giao dịch ký quỹ cũng phải đảm bảo sự tương tác cung - cầu của thị trường, nghĩa là một cơ chế hai chiều: vay tiền để mua chứng khoán và vay chứng khoán để bán. Trên thực tế, tại mỗi thời điểm của thị trường, những người đầu tư khác nhau luôn có những quyết định giao dịch khác nhau. Cơ chế giao dịch ký quỹ cần tránh khuyến khích hành vi đầu cơ một chiều, mà phải tạo điều kiện cho người đầu tư áp dụng những chiến lược đầu tư đa chiều và quản lý rủi ro tự bảo vệ mình một cách hiệu quả. Điều này là hết sức quan trọng đối với sự cân bằng và tính thanh khoản của TTCK.

Công ty tài chính chứng khoán

Trước thực trạng hơn 100 CTCK với quy mô vốn, trình độ quản lý và công nghệ rất khác nhau hiện nay, việc áp dụng cơ chế giao dịch ký quỹ sẽ đặt ra những thách thức không nhỏ. Để cơ chế giao dịch ký quỹ vận hành hiệu quả dưới sự quản lý giám sát có hệ thống, cần có sự hiện diện của một định chế tài chính đặc biệt đóng vai trò "nhà cái" cho các CTCK tham gia cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (xem sơ đồ).

Đây là mô hình được áp dụng ngay từ đầu khi triển khai giao dịch ký quỹ tại Nhật Bản và Hàn Quốc. Theo mô hình này, người đầu tư mở tài khoản, ký quỹ ban đầu và vay tiền/chứng khoán để giao dịch. CTCK đóng vai trò trung gian cung cấp dịch vụ cho vay tiền/chứng khoán, với "nhà cái" là công ty tài chính chứng khoán. Mô hình này cho phép "nhà cái" đặt ra luật chơi đồng bộ đối với giao dịch ký quỹ, cũng như xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và giám sát tập trung. Sự hiện diện của công ty

tài chính chứng khoán không chỉ cho phép các CTCK nhỏ có thể cung cấp dịch vụ, mà ngay những CTCK lớn cũng có thể nhờ cậy như người cho vay cuối cùng khi cần.

Lê Hải Trà - Ủy viên thường trực HĐQT Sở GDCK TP. HCM
<http://tinnhanhchungkhoan.vn/RC/N/CGDHFH/giao-dich-ky-quy:-can-ba-yeu-to-co-ban.html>

Margin, những tác động từ quy chế mới

Với điều kiện các dạng thức khác nhau của giao dịch ký quỹ hiện tại, việc áp dụng các tỷ lệ ký quỹ theo dự thảo quy chế áp dụng từ ngày 1/8 sẽ không gây ra nguy cơ giải chấp với phần lớn khoản đã ký quỹ hiện nay có tỷ lệ ký quỹ 50%.

Trên TTCK Việt Nam, nhu cầu và việc đáp ứng nhu cầu hỗ trợ vốn để đầu tư chứng khoán được biết đến là dịch vụ ký quỹ (margin) cho NĐT đã có từ lâu, trước khi quy định pháp luật điều chỉnh các hoạt động này ra đời.

Với việc Thông tư 74/2011/TT-BTC về giao dịch chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 1/8/2011, NĐT có thể sẽ lo ngại về tác động thực tế của các quy định về giao dịch ký quỹ đối với thị trường, khi các CTCK sẽ phải tuân thủ các tỷ lệ yêu cầu trong quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ. Các quy định sẽ ảnh hưởng đến hai tác động chính của dịch vụ ký quỹ là thanh khoản trên thị trường thông qua thay đổi sức mua của NĐT với quy định về tỷ lệ ký quỹ ban đầu; và tác động đến chỉ số giá khi các khoản vay bị xử lý bán bởi các CTCK theo quy định về tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trên thực tế, quy định về giao dịch ký quỹ, với mục tiêu làm tăng thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho các thành viên chỉ có tác dụng cải thiện thanh khoản nếu giao dịch ký quỹ chưa có. Trong điều kiện đã có tự phát các hình thức này như hiện nay thì có thể dễ đoán, quy định mới chỉ có tác dụng giảm rủi ro cho các bên tham gia, đồng thời hạn chế tác động hỗ trợ thanh khoản với yêu cầu cao hơn về tài sản đảm bảo.

Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (nôm na được tính là giá trị vốn bỏ ra trên tổng giá trị vốn và giá trị vay) hiện nay phổ biến ở mức 50%, nghĩa là giá trị khoản vay bằng giá trị vốn của NĐT bỏ ra. Tỷ lệ này đã từng có thời điểm xuống rất thấp trong các năm trước đây, có 1 được vay 5. Rõ ràng, tỷ lệ này càng thấp thì khả năng tăng sức mua tối đa của NĐT càng cao và nhờ đó, tính thanh khoản cũng có cơ hội tăng lên nhiều. Tuy nhiên, điều đó cũng hàm ý rủi ro cho CTCK càng lớn, vì giá trị khoản vay không được đảm bảo bằng giá trị vốn bỏ ra tương ứng của người vay. Theo dự thảo về quy chế hướng dẫn giao dịch mua ký quỹ của UBCK thì tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 70%, nghĩa là NĐT được phép vay tối đa 3 phần khi đã có 7 phần để đầu tư chứng khoán. Rủi ro cho bên cho vay giảm xuống và đồng thời sức mua của người vay cũng giảm. Tác động của quy định trong bối cảnh hiện tại là tăng mức an toàn cho CTCK và giảm mức độ đầu cơ của NĐT so với các dịch vụ hỗ trợ tài chính hiện nay.

	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (%)	Giá trị vốn (tài sản thực có)	Giá trị vay	Tỷ lệ ký quỹ duy trì (%)	Mức giảm giá trị tổng tài sản tối đa
Dự thảo quy chế	70	70	30	35	53
Thực tế hiện nay	50	50	50	35	23
	40	40	60	25	20

Một tác động khác mà các NĐT cũng quan tâm là liệu khi có hiệu lực thi hành quy định về giao dịch ký quỹ, với các khoản ký quỹ đã áp dụng, tài sản của họ có nguy cơ bị giải chấp hay không? Điều này phụ thuộc vào sự khác biệt giữa tỷ lệ ký quỹ tối thiểu mà các CTCK hiện đang áp dụng và tỷ lệ ký quỹ tối thiểu (tỷ lệ ký quỹ duy trì) theo quy chế hướng dẫn. Theo dự thảo quy chế thì tỷ lệ ký quỹ duy trì không được thấp hơn 35%, nghĩa là tài sản thực có không được thấp hơn 35% giá trị tổng tài sản theo giá thị trường, nếu thấp hơn thì NĐT phải bổ sung tài sản, hoặc CTCK được quyền bán giải chấp để đưa về tỷ lệ ký quỹ duy trì. Với các dịch vụ hỗ trợ tài chính kiểu ký quỹ hiện tại, tỷ lệ duy trì của các CTCK dao động trong khoảng 25 - 40%. Với tỷ lệ ký quỹ ban đầu phổ biến ở mức 50%, tỷ lệ duy trì trung bình của các CTCK hiện nay cao hơn và ở quanh mức 35%. Tỷ lệ này thấp hơn với các hình thức margin có tỷ lệ ký quỹ ban đầu thấp hơn.

Như vậy, nếu áp dụng theo dự thảo quy chế thì với các khoản vay ký quỹ đã và đang thực hiện, chỉ các khoản vay ký quỹ có tỷ lệ ký quỹ ban đầu thấp hơn 50% (được vay nhiều hơn giá trị vốn) có nguy cơ bị giải chấp nếu tỷ lệ ký quỹ tính theo giá thị trường thấp hơn 35%.

Đối với các khoản vay ký quỹ mới, áp lực bị bán giải chấp đối với NĐT giảm bớt nhiều. Nếu tuân theo dự thảo quy chế thì do giá trị vốn của NĐT bỏ ra ban đầu lớn (70%) khi áp dụng tỷ lệ ký quỹ duy trì là 35% thì giá trị tài sản giảm đến 53% mới bị giải chấp (có 70, vay 30, giá trị tổng tài sản giảm còn 47 thì giải chấp). So với mức hiện nay đang áp dụng phổ biến với tỷ lệ ký quỹ ban đầu 50% và tỷ lệ ký quỹ duy trì 35% thì giá trị tài sản giảm 23% đã thực hiện giải chấp (có 50, vay 50, giá trị tổng tài sản giảm còn 77 thì giải chấp) và tỷ lệ này là 20% đối với tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 40% và tỷ lệ ký quỹ duy trì 25% (có 40, vay 60, giá trị tài sản giảm còn 80 thì giải chấp).

Như vậy, với điều kiện các dạng thức khác nhau của giao dịch ký quỹ hiện tại trên TTCK, việc áp dụng các tỷ lệ ký quỹ theo dự thảo quy chế áp dụng từ ngày 1/8 sẽ không gây ra nguy cơ giải chấp với phần lớn khoản đã ký quỹ hiện nay có tỷ lệ ký quỹ 50%, nhưng có nguy cơ với các khoản ký quỹ có tỷ lệ ký quỹ thấp hơn và giá trị tài sản đã giảm hơn 8%. Đối với các khoản ký quỹ mới sau ngày 1/8, tác động mà NĐT cảm nhận rõ là sức mua khi dùng dịch vụ ký quỹ sẽ giảm xuống, đồng thời áp lực giải chấp chỉ xảy ra khi mức độ giảm giá trị tài sản lớn hơn so với thời gian trước đây.

Hoàng Thị Thanh Thùy
Trưởng phòng Nghiên cứu và Tư vấn đầu tư, CTCK Tân Việt

<http://www.stockbiz.vn/News/2011/6/25/220481/margin-nhung-tac-dong-tu-quy-che-moi.aspx>

CTCK giã từ “vũ khí nóng”

Hết lòng chiều chuộng NĐT bằng cách cho vay đòn bẩy "khủng" để giành giật thị phần; mạnh tay tự doanh; khuyến mại dưới các hình thức miễn, giảm phí giao dịch... là những chiêu "nóng" mà CTCK đua nhau sử dụng suốt thời gian dài, để tạo ra lợi thế cạnh tranh. Bây giờ, cuộc đua đang lặng lẽ rẽ sang hướng khác khi TTCK hẹp cửa kiếm tiền.

Rủi ro đến... chóng mặt

Màn "làm xiếc" đầu tư tài chính thông qua hoạt động tự doanh, cho vay đòn bẩy tài chính... có lẽ đã khiến tự thân các CTCK chóng mặt, nên họ đang dần giảm tốc độ, nếu không muốn nói là giảm đột ngột. Nhiều CTCK cho thấy trong cơn "bĩ cực" này, họ đang tự tái cơ cấu, để sống khỏe, sống chắc thay vì lao vào chấp nhận rủi ro cao nhằm thu lợi lớn như thời gian qua, mà có muốn, điều này cũng không thể trong bối cảnh thị trường đối kém hiện tại. Họ coi đây là bước chuyển dài hơi, chứ không đơn thuần trong thời buổi khó khăn này.

Sau nhiều năm lặn lội với thị trường, ông Nguyễn Đỗ Lăng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCK APEC (APS) chiêm nghiệm: có hai lỗi hổng gây nên rủi ro chính cho CTCK trong bất kể thời điểm nào là tự doanh và cung cấp đòn bẩy tài chính. Dĩ nhiên, trong lúc TTCK diễn biến thuận lợi, mức độ rủi ro của các nghiệp vụ này thấp hơn khi thị trường khó khăn như hiện nay. Bởi vậy, ngay từ đầu năm nay, APS đã ra sức bịt hai lỗ hổng trên, để giảm thiểu rủi ro. Nếu như cuối năm 2010, APS cho NĐT vay dưới hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư hơn 858 tỷ đồng, thì con số này đã bị giảm mạnh và hiện còn hơn 70 tỷ đồng. Tương tự, hoạt động tự doanh cũng đang được Công ty siết mạnh, để trong năm nay đưa tổng giá trị danh mục tự doanh xuống dưới 100 tỷ đồng so với vài trăm tỷ đồng vào lúc cao điểm. Với định hướng này, APS vừa huỷ kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 390 tỷ đồng hiện tại lên 780 tỷ đồng.

Lãnh đạo một CTCK đang niềm yết khác cũng cho hay, trước năm 2009, cùng với việc thường xuyên duy trì khoản cho vay NĐT vài trăm tỷ đồng, danh mục tự doanh của công ty chưa bao giờ dừng lại ở con số dưới 100 tỷ đồng, nhưng lần đầu tiên, kể từ đầu năm 2011 đến nay, các khoản mục đầu tư này có sự thay đổi, khi con số tự doanh giảm xuống dưới 10 lần và hiện chỉ duy trì vài tỷ đồng.

Lo tìm "áo giáp"

Từ giã cuộc đua tốc độ với việc triển khai nhiều "vũ khí" nóng, nay các CTCK đang ra sức tái cơ cấu theo hướng giảm thiểu các nghiệp vụ có tính rủi ro cao để rẽ sang các nghiệp vụ ít rủi ro và lẽ dĩ nhiên, cũng vì thế mà kém lợi nhuận. Ông Lăng cho hay, năm 2011, APS tập trung định vị lại chiến lược hoạt động, trong đó, cùng với việc sớm hiện thực hoá mục tiêu tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có

uy tín, để gia tăng sức mạnh cho APS, tự thân Công ty đang chuyển mạnh hướng hoạt động sang hiện đại hoá công nghệ giao dịch nhằm mở rộng thị phần; đầu tư chiều sâu cho nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, phân tích đầu tư và mua bán - sáp nhập doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp. APS sẽ khai thác tối đa cơ hội đầu tư từ quá trình triển khai các nghiệp vụ này từ các đối tác mà Công ty làm tư vấn niềm yết, tái cơ cấu để giảm thiểu rủi ro.

Tìm hiểu của ĐTCK tại các CTCK cho thấy, thu hẹp cho vay, tự doanh là con đường nhiều CTCK đang đi với ý niệm nó không phải là kiểu lánh nạn tạm thời, mà là bước chuyển mang tính lâu dài, bởi những năm tới đây, ngay cả khi TTCK diễn biến thuận lợi, thì cũng không còn nhiều "đất" cho các CTCK giành giật thứ hạng thông qua triển khai các nghiệp vụ có tính rủi ro cao này. Thay vào đó, các CTCK đang quay trở lại mô hình hoạt động đúng nghĩa là trung gian cung cấp dịch vụ cho TTCK, với việc đầu tư nhiều hơn chất xám, tiền của cho phát triển các dịch vụ để hút khách.

Tổng giám đốc một CTCK tại Hà Nội chia sẻ, TTCK khó khăn khiến tiến trình cải tổ các CTCK diễn ra sớm hơn. Cùng với thu hẹp quy mô hoạt động, Công ty đang "xốc" lại tổ chức để tập trung chủ yếu nguồn lực cho các nghiệp vụ lõi là môi giới, tư vấn niềm yết, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp... Phần không nhỏ nguồn lực còn lại, Công ty tham gia đầu tư có chọn lọc vào các đối tác tiềm năng bằng cách cố gắng đạt được thoả thuận cử người tham gia hoạt động quản lý, giám sát, để giảm thiểu rủi ro đồng vốn đầu tư.

Hữu Đạo

<http://vietstock.vn/ChannelID/830/Tin-tuc/193195-ctck-gia-tu-vu-khi-nong.aspx>

Thị trường thoi thóp, cổ phần hóa chơi vơi

Bất lợi của nền kinh tế, "sự đứt gãy" trong các quy định pháp lý cũng như tiến trình chậm dần trước đó đẩy lên lo ngại cổ phần hóa DNNN sẽ có một bước "tạm dừng vô thời hạn". Sự kiện IPO mới đây của Tổng công ty Thép Việt Nam một lần nữa nhắc nhở điều này.

Sau quyết định chuyển toàn bộ các DN nhà nước còn lại sang mô hình công ty TNHH một thành viên vào tháng 6/2010 để kịp thời điểm chấm dứt hiệu lực của Luật DNNN (30/6/2010) và là một bước "điều chỉnh kỹ thuật" phù hợp với cam kết về lộ trình đổi mới DNNN trong hội nhập. Tuy nhiên, với bất lợi của nền kinh tế và thị trường, "sự đứt gãy" trong các quy định pháp lý cũng như tiến trình chậm dần của CPH trước đó khiến mọi người lo ngại CPH sẽ có một bước "tạm dừng vô thời hạn".

Sự kiện IPO (phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng) mới đây của Tổng công ty Thép Việt Nam (VNSteel) đã một lần nữa nhắc nhở về vấn đề này.

Đắt rẻ: không nên đặt nặng

VNSteel là tổng công ty 91 đầu tiên thực hiện cổ phần hoá (CPH) và cũng là DN lớn nhất thực hiện CPH sau thời điểm 1/7/2010. Dù rất được chú ý từ nhiều phía nhưng VNSteel lại không may rơi vào thời điểm khó khăn của thị trường chứng khoán và điều này đã được thể hiện trong kết quả bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO).

Kết quả cuối cùng cho thấy, chưa đến 10% cổ phần trong tổng số 6.800 tỷ đồng vốn điều lệ được đưa ra IPO và chỉ bán được gần 60% trong số 10% cổ phần đó, với mức giá 10.100 đồng/cổ phần. Rõ ràng, đây là một kết quả không khả quan nhiều, xét về mặt giá cả, mức độ đắt hàng và quan tâm của nhà đầu tư. Tuy nhiên, vẫn có những điểm sáng được nhìn thấy trong thời điểm thị trường chứng khoán "thoi thóp". Đó chính là sự có mặt của những tổ chức trong nước có uy tín mà nói như lãnh đạo VNSteel, với thị trường hiện nay nếu đối tác, NĐT thân thiết không nhận thấy tiềm năng tăng trưởng của VNSteel, thì họ cũng không bỏ tiền đầu tư.

Phải nói rằng, VNSteel đã dùng cảm thực hiện đúng lộ trình CPH từ trước mà không hoãn vì những lý do thị trường chưa thuận lợi. Nhưng dường như DN đã sớm nhận thấy điều này nên hoàn toàn không bất ngờ với kết quả trên. Thậm chí, lãnh đạo VNSteel vẫn tự tin, sau buổi đấu giá, việc CPH vẫn sẽ được tiếp tục với việc bán tiếp các cổ phần còn lại và tìm kiếm cổ đông nước ngoài có tiềm lực về tài chính, công nghệ và đặc biệt là có khả năng hỗ trợ trong nâng cao năng lực quản trị DN để thực hiện thành công sự chuyển đổi.

Cũng vào thời điểm VNSteel, Vietinbank lại vui mừng công bố với giới truyền thông khi đã nhận được tiền mua cổ phần của các cổ đông chiến lược. Vietinbank tự tin với vị trí là ngân hàng quốc doanh đầu tiên hoàn tất CPH theo đúng nghĩa dù họ không phải là người khởi động đầu tiên.

Nhớ lại CPH Vietinbank cách đây hơn 2 năm, tháng 12/2008, khi thị trường chứng khoán cũng đang rơi vào sụt giảm và bết bát thì Vietinbank chính thức IPO. Cái giá đưa ra khởi điểm là 20.000 đồng và giá đấu thành công là khoảng 21.000 đồng. Nếu so với người anh em cùng lĩnh vực đã được chọn thí điểm và có nhiều ưu ái và thuận lợi khi CPH là Vietcombank có giá khởi điểm 100.000 đồng thì mức giá của Vietinbank quả là thấp.

Thực tế, tại thời điểm đó, đã có không ít so sánh nói về những bất lợi và thiệt thòi cho Vietinbank và Nhà nước khi cổ phần hóa. Có cả những lo ngại về sự thành công khi CPH một DN lớn vào thời điểm thị trường khó khăn. Tuy nhiên, hai năm sau CPH, những gì Vietinbank có được cho thấy một sự phù hợp đã mang lại thành

công. Thậm chí, so với không ít DN lớn của nhà nước đã CPH trước đó Vietinbank lại thuận lợi hơn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược, dễ dàng trong việc kinh doanh, cũng như có được một quan hệ tốt và sự "ghi nhận" của các nhà đầu tư.

Có lẽ vì thế, đã từng chứng kiến những vụ IPO vang dội cho đến những vụ chật vật hay đầy lo lắng của các DNNN cỡ lớn, một chuyên gia kinh tế cho rằng, giá cả là một vấn đề nhưng không thể là vấn đề quan trọng nhất. Mục tiêu cuối cùng của CPH là chuyển đổi mô hình quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của DN là quan trọng nhất. Giá cao, có thể mang lại một sự thặng dư lớn cho DN và nhà nước nhưng nó có thể sẽ gây ra những vấn đề cho DN về sau. Nhìn lại câu chuyện Vietcombank hay phần nào của Habeco đã nhắc lại điều đó.

Có lẽ vì thế, dù chưa thể hài lòng với kết quả IPO nhưng lãnh đạo VNSteel nhấn mạnh, đợt IPO này ít có cơ hội để đặt nặng việc bán được nhiều cổ phần với mức giá cao, do TTCK không thuận lợi, mà mục tiêu chính của đợt bán đấu giá này là sớm đưa VNSteel chuyển đổi mô hình hoạt động sang DN cổ phần, để tạo tiền đề cho một mục tiêu lớn khác sau CPH là tìm kiếm cổ đông chiến lược.

Tuy nhiên, dưới một góc nhìn hài hòa hơn, các chuyên gia lại cho rằng, nếu đặt trong mối tương quan giữa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của DN và lợi ích của thị trường, thì đợt IPO VNSteel mới chỉ phần nào mang lại lợi ích cho DN. Với số lượng cổ phần bán thành công không nhiều, với mức giá khó có thể tốt hơn trong bối cảnh TTCK suy giảm sâu, thì không mang lại nguồn thặng dư vốn đáng kể cho Nhà nước.

Do đó, cần hài hoà tiến độ CPH các DNNN lớn với các lợi ích nêu trên, nếu không, sẽ khó mang lại thành công cho các đợt IPO sắp tới. Muốn đạt mục tiêu này, cần ưu tiên hoàn chỉnh tiến trình CPH trong một bối cảnh mới với đặc trưng là các DN quy mô lớn, đang nắm giữ các vị trí chủ chốt trong các lĩnh vực của nền kinh tế.

Lộ trình mới

Đẩy mạnh CPH vào lúc chứng khoán khó khăn là điều xem ra không hợp lý. Tuy nhiên, đặt trong bối cảnh CPH chuyển sang giai đoạn các DN lớn và rất lớn của nhà nước với nhiều đặc thù, nền kinh tế đất nước đang khó khăn và có sự chuyển hướng mạnh để hướng tới tái cơ cấu hiệu quả và bền vững hơn thì việc đẩy nhanh CPH lại là điều cần thiết và có lợi cho dài hạn. Việc đẩy mạnh trước hết phải được bắt đầu từ các quy định và chính sách phù hợp với đặc trưng của một giai đoạn mới.

Sự chậm lại của tiến trình cổ phần hóa từ mấy năm gần đây ngoài lý do về sự đi xuống của thị trường chứng khoán đã cho thấy những khó khăn mới nảy sinh do các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa thường có quy mô lớn hơn nên việc xử lý tài chính, đất đai và xác định giá trị doanh nghiệp phức tạp và mất nhiều thời gian hơn.

Mới đây, ngày 14/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, thì trong giai đoạn tới, Nhà nước chỉ nắm giữ 100% vốn hoặc cổ phần chi phối đối với một số ít doanh nghiệp. Thực hiện chỉ đạo này, các địa phương và DN đang tập trung xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước do mình quản lý trong giai đoạn 2011-2015. Đây có thể xem là một lộ trình mới cho quá trình CPH.

Để chuẩn bị cho điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Luật Doanh nghiệp 2005, theo đó tạo sự bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Chính phủ đang chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện khung khổ pháp lý nhằm khắc phục những khó khăn trong quá trình sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy nhanh quá trình này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo nghị định về quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhằm tách bạch chức năng quản lý nhà nước về mặt hành chính và quản lý doanh nghiệp của đại diện chủ sở hữu; nghiên cứu, đề xuất cơ chế hoạt động của kiểm soát viên tại công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; sửa đổi Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích; xây dựng nghị định về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm 100% vốn.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đang xây dựng nghị định thay thế Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần; nghiên cứu, sửa đổi nghị định về cơ chế tài chính cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; nghiên cứu cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Đay chính là điều mong chờ nhất cũng là vấn đề mấu chốt để đẩy nhanh tiến trình CPH. Hy vọng rằng thời gian tạm dừng sẽ sớm qua đi và một lộ trình mới sẽ được đẩy mạnh hơn.

Minh Sơn

<http://vietstock.vn/ChannellID/746/Tin-tuc/193123-thi-truong-thoi-thop-co-phan-hoa-choi-voi.aspx>

Đã trình phương án miễn thuế chứng khoán lên Chính phủ

Bộ Tài chính đã đề xuất miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân từ 1/8/2011 đến hết ngày 31/12/2012.

Ngày 22/6/2011, Bộ Tài chính đã có Công văn số 8217/BTC-CST trình lên Thủ tướng Chính phủ về việc "bổ sung các giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011-2012".

Theo đề xuất của Bộ Tài chính, phương án miễn thuế từ ngày 1/8/2011 đến hết ngày 31/12/2012 đối với cổ tức được chia (trừ cổ tức của các ngân hàng cổ phần, các quỹ đầu tư tài chính, các tổ chức tín dụng) từ hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán của cá nhân.

Theo Bộ Tài chính, điều này nhằm khuyến khích đầu tư vốn trực tiếp vào sản xuất kinh doanh và đảm bảo bình đẳng với thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng hiện đang được miễn thuế.

Khi Chính phủ trình dự án Luật thuế TNCN ra Quốc hội dự kiến thu thuế cả cổ tức và tiền lãi tiết kiệm theo thông lệ quốc tế (hầu hết đều thu thuế TNCN đối với lãi tiết kiệm). Sau khi xem xét Quốc hội đã quyết định không thu đối với lãi tiền gửi tiết kiệm.

Cũng theo Bộ Tài chính, đầu tư trực tiếp vốn vào sản xuất kinh doanh có rủi ro cao hơn so với gửi tiết kiệm vào ngân hàng, tổ chức tín dụng. Thực tế qua hai năm 2009-2010, do suy thoái kinh tế nhiều doanh nghiệp hoạt động không có lãi nên không trả cổ tức, một số doanh nghiệp có lãi chỉ trả cổ tức dưới 10% vốn cổ phần, trong khi lãi tiền gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng tại thời điểm đó thường được trả từ 14% trở lên trên số tiền gửi.

Bộ Tài chính lý giải việc không miễn thuế đối với cổ tức được chia từ các ngân hàng cổ phần, các quỹ đầu tư tài chính, các tổ chức tín dụng là vì năm 2009-2010, các ngân hàng cổ phần đều trả cổ tức với mức cao hơn trên 10% vốn cổ phần như Ngân hàng cổ phần ngoại thương Việt Nam (14%); Ngân hàng Sài Gòn Thương tín (15%); Ngân hàng Á Châu (24%);

Cũng theo đề xuất của Bộ Tài chính, miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân (không thu thuế 20% trên thu nhập hoặc 0,1% trên tổng giá trị chuyển nhượng đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân) để góp phần ổn định thị trường chứng khoán, huy động vốn cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

Theo lý giải của Bộ Tài chính, thực tế thị trường chứng khoán từ năm 2009 đến nay chỉ số Vn-Index luôn giảm điểm (ngày 31/12/2009 là 495,36 điểm, đến 31/12/2010 còn 486,66 điểm; trong 5 tháng đầu năm 2011, chỉ số Vn-Index giảm gần 100 điểm - từ 485,72 điểm trong phiên giao dịch đầu năm xuống còn 386,36 điểm

vào ngày 25/5/2011, mức thấp nhất trong 2 năm qua, tương đương giảm 20,6%), xét trên bình diện tổng thể, nhà đầu tư hầu như không có thu nhập, thậm chí lỗ.

Đề xuất của Bộ Tài chính cũng nêu rõ miễn thuế TNCN từ ngày 1/8/2011 đến hết ngày 31/12/2011 đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Luật thuế TNCN số 04/2007/QH11 ngày 21 tháng 11 năm 2007 để góp phần giảm bớt khó khăn cho người lao động, ổn định đời sống trong bối cảnh kinh tế có lạm phát, tốc độ giá tiêu dùng trong nước tăng cao.

Duy Cường

<http://www.vinacorp.vn/news/da-trinh-phuong-an-mien-thue-chung-khoan-len-chinh-phu/ct-462035>

TTCK phản ứng với CPI tháng 6

Trong những phiên giao dịch đầu tuần, TTCK đón nhận thông tin tăng trưởng CPI tháng 6 của hai thành phố lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh ở mức thấp lần lượt là 1.21% và 0.69%, đem lại kỳ vọng về sự giảm tốc của lạm phát với mức tăng trưởng CPI cả nước tháng 6 dự báo dưới 1%.

Tuy nhiên, hai chỉ số chứng khoán vẫn giảm điểm mạnh khoảng 1.70% khi đón nhận thông tin này. Liệu TTCK có sự phản ứng tích cực khi con số CPI tháng 6 của các nước được công bố chính thức?

Một trong những yếu tố quan trọng hỗ trợ cho đợt phục hồi vừa qua trên thị trường chứng khoán là dấu hiệu giảm tốc của lạm phát bắt đầu từ tháng 5, và điều này đã tái khẳng định trong tháng 6. Sự hạ nhiệt của lạm phát trong hai tháng vừa qua xuất phát từ nhiều nguyên nhân: Thứ nhất, nguồn cung nhiều loại lương thực và thực phẩm đã phục hồi trở lại sau giai đoạn đầy khó khăn nên giá bán đã ổn định trở lại. Thứ hai, sản lượng công nghiệp và lượng hàng tồn kho tăng lên khiến giá đầu ra không khó có thể tăng. Thứ ba, các nhân tố làm tăng chi phí đầu vào như giá điện, xăng dầu, tỉ giá,... đã tạm thời được kiểm soát cũng như cam kết giữ giá các mặt hàng đầu vào cơ bản nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát trong năm.

Dựa trên số liệu CPI tháng 6 đã công bố của hai trung tâm lớn và các yếu tố tạo ra lạm phát, WSS kỳ vọng mức tăng trưởng CPI tháng 6 của cả nước sẽ được khống chế ở khoảng 1%, đưa mức tăng trưởng từ đầu năm 2011 đến nay lên mốc 13%, tiến gần chỉ tiêu lạm phát cho cả năm của Chính phủ đưa ra là 15%. Đồng thời, mức tăng trưởng CPI so với cùng kỳ năm trước lên trên 20%, mức cao nhất từ đầu năm 2011.

Mặc dù chỉ số giá tiêu dùng trong hai tháng trở lại đây đã khẳng định sự hạ nhiệt rõ ràng và đang dần dần tạo ra sự ổn định cùng với các yếu tố vĩ mô khác như

lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh, sự ổn định của thị trường ngoại hối và thị trường vàng,... Tuy nhiên, một số sự ổn định này chỉ mang tính chất tạm thời khi có sự can thiệp mạnh bạo của cơ quan quản lý, điển hình như việc khống chế giá bán điện, xăng dầu, hay chuyên gia của Credit Suisse tại Singapore cho rằng sự ổn định tỷ giá hiện nay chỉ mang tính giả tạo.

Đợt phục hồi vừa qua của TTCK có vẻ đã phản ứng trước với xu hướng giảm tốc của lạm phát trong tháng 6. Tuy nhiên, các tổ chức trong nước và quốc tế vẫn giữ quan điểm thận trọng về những tác động tiêu cực của chính sách thắt chặt lên tăng trưởng kinh tế, đặc biệt sẽ trở lên rõ ràng hơn trong quý 3/2011. Do vậy, sự phục hồi chỉ mang tính chất ngắn hạn dựa trên dòng tiền đầu cơ tập trung vào các mã nóng.

Theo dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế năm 2012, Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, thận trọng, linh hoạt; phối hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để kiểm chế lạm phát, ổn định giá trị tiền đồng VN, tăng dần dự trữ ngoại hối. Định hướng này cho thấy sẽ chưa thể có sự cởi mở về tín dụng cho lĩnh vực phi sản xuất, đặc biệt là chứng khoán. Do đó, việc công bố thông tin CPI tháng 6 của cả nước cho dù mang tính tích cực, nhưng cũng sẽ không được sự hưởng ứng mạnh mẽ của dòng tiền đầu tư dài hạn.

DDDN

<http://www.vinacorp.vn/news/ttck-phan-ung-voi-cpi-thang-6/ct-461759>

Ba nỗi ám ảnh của các nhà đầu tư

Bên cạnh nỗi lo động thái kéo - xả để thoát hàng của các NĐT tổ chức trước thời điểm kết thúc quý II, NĐT còn có 3 nỗi lo khác là nỗi lo hàng giải chấp của CTCK, kết quả kinh doanh thiếu khả quan của các DN niêm yết và lãi suất chưa sớm giảm.

Tuần qua, hai chỉ số chứng khoán Việt Nam đều giảm điểm với thanh khoản tăng khá mạnh. Có nhiều ý kiến xung quanh diễn biến này. Nhiều người cho rằng, đây là một bước lùi kỹ thuật.

Cũng có ý kiến nghi ngờ tính thanh khoản tăng mạnh dù thị trường giảm điểm chính là động thái kéo - xả để thoát hàng của các NĐT tổ chức trước thời điểm kết thúc quý II. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố đó, không thể không kể đến ba yếu tố tác động đến niềm tin của NĐT về một thị trường tăng điểm bền vững, đó là nỗi lo hàng giải chấp của CTCK, kết quả kinh doanh thiếu khả quan của các DN niêm yết và lãi suất chưa sớm giảm.

NĐT hoàn toàn có cơ sở với nỗi lo thứ nhất khi cơn bão giảm giá tháng 4 và tháng 5 đã quét đi thành quả hoạt động từ đầu năm của nhiều CTCK có hoạt động tự doanh. Theo khảo sát sơ bộ của Đầu tư Chứng khoán tại nhiều CTCK, phần lớn

công ty bị lỗ trong quý II, số đơn vị có lãi chỉ đếm trên đầu ngón tay, chủ yếu rơi vào trường hợp mới huy động được vốn hoặc không tự doanh. Do đó, NĐT đang đặt câu hỏi, liệu các CTCK có phải bán bớt cổ phiếu tự doanh để bù lỗ? Việc bán cổ phiếu có thể là ưu tiên lựa chọn, bởi trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán là con dao hai lưỡi. Với diễn biến thị trường thiếu sáng sủa và khó đoán như hiện nay, việc cắt lỗ và chờ đợi mua lại cổ phiếu ở mức giá rẻ hơn là lựa chọn không tồi. Nếu điều này xảy ra cùng với yêu cầu giảm tỷ lệ cho vay phi sản xuất xuống 22% vào thời điểm 30/6, lượng cung hàng áp đảo có thể được bung ra.

Trong khi khối CTCK khó khăn thì các DN niêm yết cũng không khả quan hơn. Kết quả kinh doanh quý II thấp là điều NĐT có thể ước đoán khi phần lớn DN niêm yết bắt đầu "ngắm đờn" lãi suất, lạm phát... Trao đổi với nhiều DN, điều dễ nhận thấy nhất là lãi suất ngân hàng là yếu tố chính bào mòn lợi nhuận DN. Sau nửa chặng đường của năm 2011, một số DN đã tính đến việc điều chỉnh giảm chỉ tiêu kinh doanh. Một yếu tố nữa là khi TTCK giảm mạnh, không ít DN niêm yết có hoạt động đầu tư tài chính cũng phải trích lập dự phòng giá trị lớn. Việc trích lập khiến lợi nhuận của khối DN này giảm mạnh, có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của chính DN và lan sang các cổ phiếu khác.

Điều cuối cùng khiến NĐT chưa thể lạc quan là lãi suất chưa thể giảm trong thời gian ngắn. Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Nhà nước, hiện lãi suất cho vay VND bình quân thực tế khoảng 18,74%/năm, tăng 3,4%/năm so với cuối năm 2010. Thừa nhận lãi suất cao gây khó khăn cho DN, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Giàu cho biết, khi lạm phát bắt đầu giảm, cơ quan này sẽ sử dụng các công cụ, chính sách tiền tệ cần thiết để cố gắng hạ dần lãi suất xuống. Tuy nhiên, vẫn theo ông Giàu, điều đó không đồng nghĩa với việc chính sách tiền tệ sẽ được nới lỏng, bởi Chính phủ đã khẳng định sẽ kiên trì với mục tiêu ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát trong năm nay.

Chưa bao giờ từ "thận trọng" xuất hiện nhiều trong các báo cáo phân tích của CTCK cũng như khuyến nghị đầu tư của các chuyên gia như lúc này. Những nỗi lo có thực ấy cũng khiến dòng tiền trên thị trường ngày càng... nhanh đến, nhanh đi!

Nguyễn Thành

<http://www.tinkinhte.com/tai-chinh-dau-tu/chung-khoan-viet-nam/ba-noi-am-anh-cua-cac-nha-dau-tu.nd5-dt.144262.123127.html>

IPO “dồn toa” do chậm xác định giá trị DN

Nhiều nhà đầu tư đang đặt câu hỏi, tại sao khi TTCK đang ảm đạm lại diễn ra nhiều đợt IPO các doanh nghiệp nhà nước. Theo một chuyên gia ở Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính), việc triển khai CPH các DN này được thực hiện theo lộ trình kéo dài vài năm.

Thực tế, đây là các DN nằm trong kế hoạch CPH giai đoạn 2005 - 2010 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, theo đúng lộ trình, sau khi xác định giá trị DN kết thúc, các DN này IPO trong năm nay.

Tuy thời điểm IPO không thuận lợi nhưng vẫn thực hiện theo lộ trình, thể hiện cam kết tiến hành CPH các DNNN lớn của Chính phủ đúng tiến độ với cộng đồng NĐT trong và ngoài nước. Mục tiêu trọng tâm của các đợt IPO này là sớm chuyển DN sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, dù tỷ lệ cổ phần bán được không nhiều.

H.Hòa

<http://cafef.vn/2011062010187151CA31/ipo-don-toa-do-cham-xac-dinh-gia-tri-doanh-nghiep.chn>

Giá trị vốn hóa TTCK giảm mạnh

Theo số liệu của UBCK, tính đến đầu tháng 6, tổng giá trị vốn hóa trên cả 2 sàn HOSE và HNX là 643.395 tỷ đồng, giảm 6,39% so với 3 tháng trước đó.

Đáng chú ý là giá trị vốn hóa trên HOSE chỉ giảm 5,37%, trong khi giá trị vốn hóa trên HNX đã giảm tới 11,72%.

Nếu so với GDP năm 2010 tính theo giá thực tế được Tổng cục Thống kê vừa công bố là 1,98 triệu tỷ đồng thì tổng giá trị vốn hóa thị trường chỉ chiếm 32,495%. Cùng thời điểm này năm 2010, tổng giá trị vốn hóa của TTCK Việt Nam đạt 740.433 tỷ đồng (bằng 45% GDP năm 2009 là 1,645 triệu tỷ đồng).

Tính đến ngày 7/6, số lượng mã chứng khoán niêm yết trên HOSE là 284 cổ phiếu và 5 chứng chỉ quỹ, trên HNX là 384 cổ phiếu. Số lượng tài khoản nhà đầu tư tính đến thời điểm 30/4 là 1.103.184 tài khoản, tăng 25,4% so với con số 879.730 tài khoản cách đó 1 năm.

Ngày	HOSE	HNX	Tổng
7/6/2011	546,073	97,322	643,395
24/5/2011	558,710	93,156	651,866
5/4/2011	586,246	110,785	697,031
1/3/2011	577,086	110,240	687,326
Đơn vị: tỷ đồng.		Nguồn: Bản tin UBCKNN	

Quang Sơn

<http://www.stockbiz.vn/News/2011/6/17/218512/gia-tri-von-hoa-ttck-giam-manh.aspx>

Xoay xở với niêm yết

Nhiều công ty niêm yết, quỹ đầu tư đang trần trở với thị trường niêm yết do vấn đề huy động vốn khó khăn và phí quản lý giảm sút. Thị trường đang cần những “cú hích” mang tính kỹ thuật từ phía cơ quan quản lý và những dấu hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô.

Quỹ “né” thâm tóm

Thị trường niêm yết đi xuống kéo theo mức độ sụt giảm của giá trị tài sản ròng (NAV) trong danh mục các quỹ đầu tư chứng khoán. Trên 70% phân bổ vốn trong danh mục của các quỹ đại chúng là chứng khoán niêm yết, được định giá theo mức giá giao dịch gần nhất tại thời điểm xác định NAV. Do vậy, thu nhập thường xuyên của các công ty quản lý quỹ (CTQLQ) cũng giảm sút mạnh khi mức phí quản lý được tính dựa trên NAV (trung bình 2%/năm), điển hình như các quỹ VF1, VF4, VFA. Không chỉ vậy, việc huy động quỹ mới gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh thị trường không thuận lợi, giá các chứng chỉ quỹ giảm 30-50% so với NAV của quỹ, kể cả những quỹ nước ngoài (offshore) như VOF do VinaCapital quản lý. Điều này phản ánh mức độ quan tâm thấp của nhà đầu tư về khả năng sinh lời khi bỏ tiền vào quỹ đầu tư. Không trả cổ tức, NAV giảm theo bức tranh chung của thị trường niêm yết là những vấn đề phổ biến của các quỹ đầu tư chứng khoán tại Việt Nam, đặc biệt các quỹ ra đời vào thời điểm TTCK “rục rỉ” năm 2007.

Thời gian hoạt động của quỹ thường từ 5-6 năm, khá dài so với biến động của thị trường. Thêm vào đó, các quy định của Luật Chứng khoán còn cứng nhắc khiến các quỹ đại chúng gặp khó khăn vì không tự giải cứu chính mình. Không được mua lại chứng chỉ quỹ của chính quỹ mình, các quỹ nội địa (onshore) đối mặt với nguy cơ bị thâm tóm nhằm giải thể quỹ khi giá giao dịch chứng chỉ quỹ có chiết khấu lớn so với NAV. Tuy nhiên, CTQLQ đã có chiến lược mới nhờ sự hợp tác với công ty liên kết, công ty mẹ hoặc các quỹ có liên quan, mua lại các chứng chỉ quỹ nhằm giảm bớt nguy cơ trên. Ví dụ như, Công ty Bảo hiểm Prudential Vietnam đã chào mua công khai 15,8 triệu chứng chỉ PRUBF1 với mức giá 6.200 đồng/đơn vị. Quỹ PRUBF1 được quản lý bởi công ty con là Công ty quản lý quỹ đầu tư Prudential Việt Nam (PVFMC). Giá giao dịch hiện nay của PRUBF1 chỉ có 5.000đ/đơn vị, thấp hơn so với mức chào mua của Prudential và thậm chí cả NAV của PRUBF1 là 8.259/đơn vị. Hay trường hợp khác như quỹ VOF của VinaCapital đầu tư chéo chứng chỉ quỹ VNL với tỷ trọng lớn (chiếm 4% vốn điều lệ) do chính Công ty quản lý quỹ này quản lý.

Tuy nhiên, theo quan điểm của giới đầu tư, sự chênh lệch giữa giá chứng chỉ quỹ và NAV khiến việc thu tóm để giải thể quỹ trở nên hấp dẫn hơn việc họ bỏ lại tiền vào quỹ đầu tư!

Chiến lược “thành lập quỹ đầu tư mới”

Đối phó với tình trạng thị trường niêm yết không thuận lợi, các công ty quản lý quỹ đã nhanh chóng thành lập các quỹ đầu tư mới không liên quan tới chứng khoán niêm yết để tránh tình trạng NAV giảm giá, dẫn tới ảnh hưởng phí quản lý. Đó là các quỹ đầu tư vào private equity (vốn cổ phần tư nhân) hoặc cổ phiếu chưa niêm yết, quỹ đầu tư vào dự án bất động sản, trong đó, chủ yếu dưới dạng quỹ thành viên, số lượng cổ đông dưới 30 pháp nhân, nhằm dễ dàng kêu gọi vốn hơn hẳn quỹ đại chúng. Ưu điểm nhất của các quỹ đầu tư hay khoản đầu tư này là không có giá tham chiếu thay đổi liên tục như các khoản đầu tư vào doanh nghiệp niêm yết vì gần như không có giao dịch trên thị trường tự do. NAV các quỹ đầu tư này gần như không thay đổi hoặc biến động ít do áp dụng phương pháp xác định theo giá trị gốc khoản đầu tư hoặc vốn chủ sở hữu mà không biến động theo thị trường. Một trong các quỹ đầu tư tiên phong và thành công theo xu hướng này là MEF1, MEF2, VAF do Mekong Capital quản lý. Từ ngày thành lập các quỹ đầu tư, Công ty quản lý quỹ Mekong vẫn kiên trì theo định hướng private equity với các thương vụ thành công như Nhựa và bao bì Minh Phúc, Masan Food... thường đạt tỷ suất hoàn vốn nội tại (IRR) trung bình trên 60%.

Xu thế này ngày càng hình thành rõ nét do các công ty quản lý quỹ quan tâm sát sao hơn đến thu nhập của họ, đặc biệt là khoản phí thưởng 20% chênh lệch so với lợi nhuận khung so sánh (8-12%/năm). Khá dễ hiểu, các khoản đầu tư chưa niêm yết sẽ đem lại giá trị thặng dư lớn nếu quỹ đầu tư đánh giá chính xác tiềm năng của doanh nghiệp họ đầu tư như thương vụ thoái vốn Halico của quỹ VOF cho Tập đoàn nước giải khát Diego trong tháng 4/2011. VinaCapital đã thu về khoản chênh lệch đột biến 32,7 triệu USD từ thương vụ này với mức giá bán 11 USD/cổ phiếu, cao gấp 2,75 lần so với giá gốc đầu tư. Công ty quản lý quỹ này hy vọng lặp lại thành tích này với thương vụ 7,5 triệu USD mua cổ phần Yến Việt, công ty sản xuất hàng tiêu dùng cao cấp trong một thị trường tiềm năng (cung chỉ đáp ứng 50% cầu) với tổng giá trị thị trường toàn cầu năm 2010 đạt 3,4 tỷ USD.

Trong bức tranh thị trường niêm yết không thuận lợi, lựa chọn khoản đầu tư private equity hoặc cổ phiếu chưa niêm yết, tỏ ra an toàn hơn, hiệu quả hơn với quỹ đầu tư vì tránh được đặc điểm biến động rất mạnh của TTCK Việt Nam. Thị trường niêm yết trở thành nỗi sợ, ảnh hưởng tới niềm tin của nhà đầu tư bỏ tiền vào quỹ,

đồng thời, chất lượng danh mục các công ty quản lý quỹ đang quản lý bị đánh đồng theo thị trường chung.

Doanh nghiệp xa rời thị trường

Trần trở của các quỹ đầu tư cũng tương tự như của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn khi mà giá cổ phiếu sụt giảm từng ngày, bất chấp thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn bình thường. Mục đích lên sàn của các doanh nghiệp không chỉ đơn thuần là minh bạch thông tin với cổ đông mà quan trọng hơn là giúp họ tiếp cận với kênh huy động vốn. Thị trường niêm yết đánh mất dần vai trò của kênh huy động vốn khi doanh nghiệp tự xoay sở tìm đối tác hợp tác do việc phát hành cổ phiếu đại chúng rất khó khả thi.

Tìm cửa “phát hành riêng lẻ”

Trong bối cảnh lãi suất cho vay của ngân hàng phổ biến ở mức 24%-26%/năm, khả năng để doanh nghiệp đạt mức lãi thuần trên 30%/năm để có tiền trả nợ là rất khó khăn. Doanh nghiệp muốn phát hành trái phiếu cũng không phải là dễ. Hiện nay, lãi suất trái phiếu doanh nghiệp trên 20%/năm cộng thêm phần chênh lệch. Thế nhưng doanh nghiệp lại không thể phát hành đại chúng thông qua thị trường niêm yết. Vì vậy, doanh nghiệp niêm yết buộc phải chọn kênh phát hành riêng lẻ. Điển hình như Công ty Đầu tư bất động sản N.L lên kế hoạch phát hành riêng lẻ 250 tỷ đồng trái phiếu, lợi suất 21%/năm, bất chấp thực tế là các dự án bất động sản tại TP.HCM có tiến độ bán hàng rất chậm.

Tương tự như vậy, phát hành cổ phiếu gần như khó thực hiện do giá cổ phiếu trên thị trường niêm yết giảm mạnh, thậm chí dưới mệnh giá 10.000 đồng. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp niêm yết vẫn kỳ vọng phát hành cổ phiếu để có được nguồn vốn thặng dư, không chấp nhận bán cổ phần giá rẻ. Do vậy, họ lựa chọn phát hành riêng lẻ như trường hợp của Công ty cổ phần Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (HBC) với mức giá đề xuất 3x.

Bên cạnh đó, những doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh như Hoàng Anh Gia Lai hay Kinh Đô, Phát Đạt đã và đang tìm cách vươn mình đến thị trường vốn quốc tế bằng công cụ GDR (chứng chỉ lưu ký toàn cầu) thông qua các tổ chức tư vấn nước ngoài như Deutsche Bank.

Cũng có xu hướng nhiều doanh nghiệp không muốn lên sàn niêm yết vì lý do: thị trường OTC thường đóng băng chứ không giảm sâu, giá cổ phiếu lúc niêm yết đi xuống sẽ gây bất lợi cho việc huy động vốn. Chẳng hạn, Công ty Đầu tư Tài chính Thiên Hóa (TFI) có mức vốn điều lệ 275 tỷ đồng, dự kiến lên sàn từ đầu năm 2011

nhưng do tình hình bất lợi, ĐHCĐ thống nhất việc trì hoãn niêm yết đến năm 2012 khi bức tranh thị trường sáng sủa hơn.

Điểm qua tình trạng của những thành viên trên thị trường niêm yết lúc này để thấy thị trường đang cần những “cú hích” mạnh mang tính kỹ thuật từ phía cơ quan quản lý nhà nước và dấu hiệu khởi sắc của kinh tế vĩ mô để củng cố niềm tin cho doanh nghiệp niêm yết và giới đầu tư.

Anh Quân

<http://vietstock.vn/ChannelID/830/Tin-tuc/192561-xoay-xo-voi-niem-yet.aspx>

Làm sao để giữ “nhiệt” thị trường chứng khoán ?

Trong khoảng hai tuần qua, thị trường chứng khoán đã và đang vận động theo xu hướng tích cực khi đón nhận nhiều yếu tố hỗ trợ về cả tâm lý và dòng tiền thực.

Mặc dù xu hướng tăng chưa khẳng định được sự vững bền, nhưng việc thanh khoản được cải thiện cho thấy sức sống của thị trường đã mạnh mẽ hơn và phản ánh sự quan tâm hơn của giới đầu tư vào thị trường được cho là hấp dẫn này. Vậy đâu là yếu tố hỗ trợ đợt phục hồi vừa qua và cái gì mới tạo ra sự bền vững?

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, các DN chưa thoát ra khỏi cơn khát vốn, cũng như khối ngân hàng vẫn tiếp tục chịu sức ép về cả cơ cấu và mức tăng trưởng tín dụng nhằm đáp ứng mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2011 là kiềm chế lạm phát. Tuy nhiên, nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán thời gian vừa qua vẫn dễ dàng kiếm được mức lợi nhuận bình quân 30% tính từ mức đáy gần nhất đến nay.

Trên cơ sở phân tích sự phục hồi dựa theo yếu tố tâm lý và dòng tiền cho thấy, màu sắc của đợt tăng điểm này chịu sự chi phối rất lớn của các nhà tạo lập thị trường, thể hiện qua những phiên tăng giảm giật cục thiếu quy luật. Mỗi lựa chọn quan trọng và không thể thiếu để bắt đầu một đợt tăng nóng với sự đảo chiều đột ngột là “dòng tiền đầu cơ lớn” đủ để đánh động cho toàn thị trường và kích thích lòng tham khi thị trường đã được cho là quá rẻ. Sự duy trì nhiệt thị trường tiếp đó được hậu thuẫn bởi những thông tin được cho là khá tích cực đối với tâm lý nhà đầu tư, mặc dù các thông tin này chưa tạo ra một sự thay đổi căn bản cho thị trường, nhưng nó như “nắng hạn gặp mưa rào”:

Thứ nhất, Bộ Công Thương chưa xem xét việc tăng giá điện theo yêu cầu của EVN. Nguyên nhân là do yêu cầu quản lý và kiểm soát giá, không để xảy ra đột biến giá các mặt hàng thiết yếu, phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát. Đồng thời, trên cơ

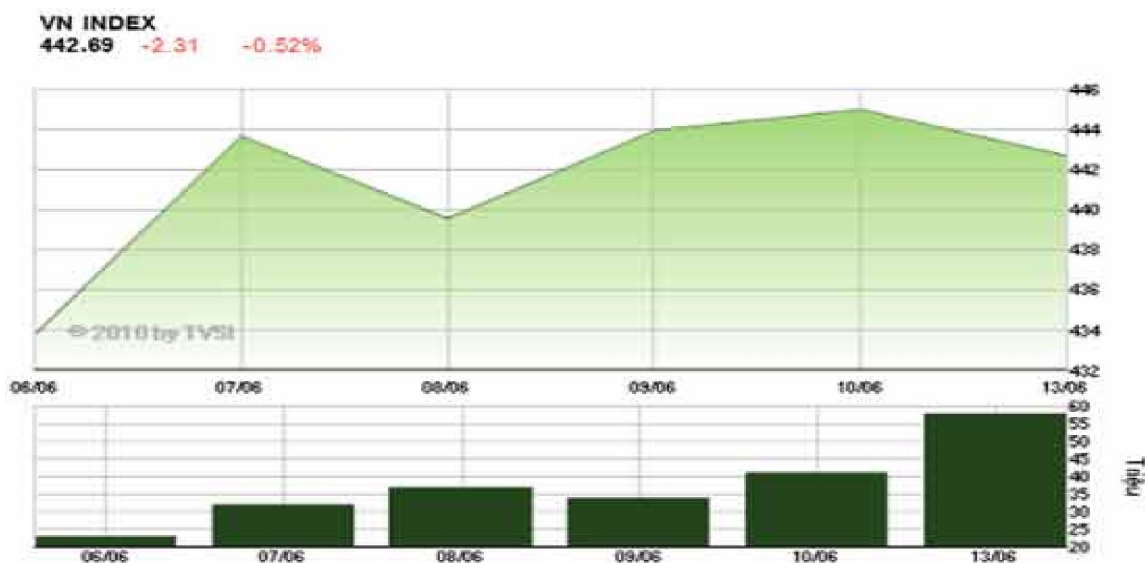
sở dự kiến biến động giá của các hàng hóa cơ bản, nhiều chuyên gia kinh tế đưa ra mức tăng CPI dự kiến tháng 6 ở mức 1-1.2%, thấp hơn nhiều so với các tháng trước. Điều này đem lại kỳ vọng lạm phát đang giảm tốc và tạo cơ hội cho việc giảm sự thất chặt tiền tệ. Mặc dù vậy, lạm phát dưới góc nhìn của các chuyên gia nước ngoài là chưa đạt đỉnh.

Thứ hai, Thủ tướng yêu cầu NHNN phải có lộ trình và giải pháp cụ thể nhằm giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho các DN phát triển sản xuất kinh doanh. Tinh thần của chỉ đạo này là điều mà DN và giới đầu tư mong đợi từ bấy lâu nay. Tuy nhiên, đây là bài toán khó có lời giải trong bối cảnh hiện nay và chúng ta sẽ còn phải tiếp tục chờ đợi thêm. Thêm vào đó, nhận định này có vẻ lạc quan hơn rất nhiều so với khuyến cáo của Quỹ tiền tệ quốc tế IMF cho rằng VN cần tiếp tục nâng lãi suất để giải quyết thách thức lớn nhất là lạm phát.

Thứ ba, NHNN và Bộ Xây dựng xem xét giải quyết các vướng mắc về tiêu chí phân biệt tín dụng phi sản xuất và sản xuất trong lĩnh vực bất động sản. Theo tinh thần này, có thể những khoản vay cho xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, cơ sở sản xuất kinh doanh,... sẽ được coi là tín dụng sản xuất. Như vậy, việc xem xét lại này sẽ tạo thêm room tín dụng còn lại cho lĩnh vực chứng khoán, trực thuộc tín dụng phi sản xuất. Mặc dù vậy, quá trình đánh giá xem xét của các cơ quan này và để đi đến một quyết định có lợi cho chứng khoán vẫn còn ở phía trước với khả năng chắc chắn không cao.

Thứ tư, UBCKNN đưa ra dự thảo “Hướng dẫn giao dịch mua ký quỹ chứng khoán”. Những nội dung quy định này thể hiện khá cụ thể và có thể sớm được đưa vào áp dụng đúng theo thời gian bắt đầu có hiệu lực của Thông tư 74-Bộ Tài chính từ 1/8/2011. Tuy nhiên, những quy định này được cho là quá chặt chẽ đến mức không đáp ứng được nguyện vọng của giới đầu tư. Cụ thể, tỉ lệ ký quỹ ban đầu tối thiểu lên tới 70%, tức tỉ lệ cho vay chỉ đạt 30%, rất thấp so với tỉ lệ đòn bẩy mà các CTCK đã từng cung ứng cho khách hàng trong thời gian qua. Do vậy, khó có thể kỳ vọng tính khả thi cao của dự thảo này, đồng thời nếu buộc áp dụng có thể dẫn tới tình trạng lách luật. Thêm vào đó, lãi suất cho vay được quy định không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do NHNN công bố, tức là không vượt 13.5% với mức LSCB hiện tại là 9%. Quy định này tạo ra sự bất hợp lý khi lãi suất cho vay này thấp hơn so với lãi suất huy động (14%) và còn thấp hơn nhiều so với mức lãi suất cho vay của các NHTM (21-23%). Một điểm khác nữa là tiêu chí lựa chọn cổ phiếu cho vào giao dịch ký quỹ chặt đến mức nhiều bluechips không xuất hiện trong danh mục này.

Sau chuỗi tăng điểm ấn tượng vừa qua, liệu thị trường còn có thể tiếp tục giữ nhiệt nữa hay không, phụ thuộc rất nhiều vào các quyết định cuối cùng về những vấn đề trên. Đồng thời, dòng tiền đổ vào thị trường thời gian vừa qua cũng không thể khẳng định được sự bền vững, khi nhận thấy dấu hiệu đầu cơ rất rõ ràng tập trung chủ yếu vào các mã có tính lướt sóng cao và cơ hội bán khống lớn. Do vậy, mặc dù cơ hội thu lợi nhuận ngắn hạn trên thị trường là khá cao, nhưng chúng ta cũng không thể thiếu sự thận trọng trước những nguy cơ do tính thiếu bền vững của tâm lý và dòng tiền có thể xảy ra. Đặc biệt, thời điểm chốt NAV quý II/2011 của các định chế tài chính tham gia TTCK sẽ là một mốc quan trọng để các là đầu tư ra các quyết định hợp lý trong ngắn hạn.



Cty CK Phố Wall

<http://ddd.com.vn/20110614025513486cat163/lam-sao-de-giu-nhiet-thi-truong-chung-khoan-.htm>

Lách room bằng cổ phiếu không có quyền biểu quyết: Không khả thi

Sau đề nghị nới "room" cổ phiếu ngân hàng, mới đây, Hiệp hội Các nhà đầu tư tài chính (VAFI) lại đề xuất với cơ quan quản lý xây dựng cơ chế cho phép NĐT nước ngoài được mua cổ phiếu phổ thông không có quyền biểu quyết (non voting shares-NVS). Tuy nhiên, đề xuất này đang được một số ý kiến cho là rất... không khả thi.

VAFI: NVS giải quyết vấn đề kỹ thuật về "room"

VAFI dẫn chứng trong số khoảng 100 DN mà NĐT nước ngoài thường xuyên giao dịch, đã có một số DN hết room, một bộ phận chuẩn bị hết "room". Trong số này

có các mã như VNM (Vinamilk) là loại cổ phiếu được khối ngoại đặc biệt ưa chuộng, nhưng cơ hội mua thêm đã hết, do chạm ngưỡng giới hạn 49%. Mặt khác, qua nghiên cứu hoạt động của các NĐT gián tiếp nước ngoài, VAFI nhận thấy, đa phần các công ty quản lý quỹ nước ngoài, tổ chức môi giới chứng khoán toàn cầu, ngân hàng đầu tư chưa thiết lập văn phòng đại diện hay chi nhánh tại Việt Nam. Họ hầu như không tham dự ĐHCĐ tại các DN niêm yết.

Với các NĐT nước ngoài đang hiện diện tại Việt Nam, VAFI cho rằng, nhiều tổ chức trong số này cũng không coi trọng vấn đề phải tuyệt đối nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong mọi trường hợp. Lý do, họ đầu tư vào nhiều công ty và tỷ trọng vốn trong từng DN là không nhiều.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn cộng với tham khảo kinh nghiệm quốc tế, VAFI cho rằng, cần xây dựng cơ chế cho phép NĐT gián tiếp được mua cổ phần phổ thông không có quyền biểu quyết tại các DN đã hết "room", nhằm tăng tính thanh khoản cho các cổ phiếu này. Đồng thời, tạo điều kiện cho DN được dễ dàng huy động vốn thông qua phát hành NVS.

Những vấn đề phát sinh

Tính đến ngày 14/6, trong số hơn 670 mã niêm yết trên sàn, số cổ phiếu NĐT nước ngoài sở hữu kín "room" không nhiều. 98% số cổ phiếu đang hở "room" mà khối ngoại có thể lựa chọn mua trực tiếp trên sàn thay vì lựa chọn NVS.

Phần còn lại, hai mã nổi bật được khối ngoại khá quan tâm là VNM và ACB (NĐT nước ngoài sở hữu kín "room" 30%). Với cổ phiếu VNM, 10,7 triệu cổ phiếu trong đợt phát hành riêng lẻ vừa qua đã được khối ngoại mua cao hơn giá thị trường 30% đủ nói lên sự yêu thích. Thế nhưng, hiện tại, Nhà nước đang sở hữu 47,6% cổ phần tại Vinamilk, cộng với sự sở hữu của khối ngoại, lượng cổ phiếu VNM trôi nổi trên thị trường chỉ vào khoảng 3,4%. Với một trong các DN niêm yết đang hoạt động hiệu quả nhất, khả năng Nhà nước thoái vốn là không lớn.

Về mặt giải pháp, các công ty hoạt động tốt như Vinamilk đủ sức phát hành NVS cho NĐT nước ngoài qua các đợt phát hành riêng lẻ. Tuy nhiên, ở đây sẽ phát sinh một số vấn đề. Đầu tiên "room" mới cho NĐT nước ngoài bao nhiêu cho đủ? Thêm nữa, dù đôi khi bị nhìn nhận thiên về góc độ hành chính, nhưng thiết tưởng cũng nên nhắc lại "room" hiện nay là một cơ chế phòng vệ giúp DN và các cổ đông khỏi sự lũng đoạn, thôn tính từ bên ngoài. Với một thị trường còn sơ khai như TTCK Việt Nam, liệu ai dám chắc dù không có quyền biểu quyết, nhưng bằng cách này hay cách khác, các cổ đông đặc biệt này không gây áp lực lên DN hay thông qua các cổ

đông khác? Và nếu thị trường sữa trong nước mất đi "đối trọng" Vinamilk, liệu thị trường Việt Nam có bị các hãng sữa nước ngoài lũng đoạn giá? Tương tự câu hỏi này với khối ngân hàng thương mại niêm yết. Cùng với viễn thông, đây là 2 lĩnh vực Việt Nam đấu tranh bần bĩ nhất khi đàm phán gia nhập WTO để giữ được tỷ lệ room 30%, bởi đây là những ngành liên quan đến vấn đề an ninh và huyết mạch của cả nền kinh tế.

Ông Richard Huỳnh Minh, Phó tổng giám đốc CTCK Bản Việt (VCSC) cho rằng, TTCK Việt Nam nên nghiên cứu và đưa vào sử dụng có chọn lọc các sản phẩm tài chính mới. Theo ông Minh, NVS thực chất là một loại cổ phiếu dù không có quyền biểu quyết, nhưng nhận ưu đãi về cổ tức so với cổ phiếu phổ thông. Các DN đầu ngành mới có thể phát hành NVS và muốn thành công cũng phải "đánh đổi" như dành cho người mua ưu đãi về cổ tức.

Còn ông Marc Djandji, Trưởng bộ phận phân tích VCSC bình luận rằng, sau khi chuyển tải thành công câu chuyện về sự tăng trưởng ra bên ngoài, Việt Nam đã thu hút sự chú ý của giới đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, từ năm 2008 tới nay, tình hình đã xoay chuyển. Trên bề nổi, xét về mặt định giá, các chỉ số P/E, P/B cho thấy, hiện tại cổ phiếu Việt đang khá hấp dẫn. Tuy nhiên, với NĐT nước ngoài, nếu chiết khấu cả biến động tỷ giá dự báo trong tương lai, thì cổ phiếu chưa đến mức rất rẻ. Theo ông Marc, trong một thị trường ưu thế thuộc về người mua, phần lớn các DN Việt Nam hiện tại không có nhiều ưu thế để ra điều kiện.

Giang Thanh

<http://www.bsc.com.vn/News/2011/6/16/154911.aspx>

Khi cổ đông “ngoảnh mặt”

Những DN phải đợi đến lần thứ 3 mới tổ chức được đại hội đồng cổ đông (ĐHCD) thường niên thường là DN “có vấn đề” trong mắt giới đầu tư.

Những DN 3 lần tổ chức ĐHCĐ

Ngày 9/6/2011, với 31,09% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham gia, CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát (AAA) hoàn tất tổ chức ĐHCĐ sau 2 lần tổ chức thất bại trước đó.

ĐHCĐ của CTCP Vitaly (VTA) có diễn biến tương tự khi chỉ thu hút được 36,7% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham gia. Đáng nói, nếu như lần tổ chức ĐHCĐ thứ nhất của VTA (5/5/2011) thu hút 6 cổ đông, thì đến lần thứ 2 (20/5/2011) chỉ còn 2 cổ đông tham gia, trong đó tính cả đại diện Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1, nắm 36% cổ phần. VTA dường như biết trước khả năng thất bại nên trong thư mời

tham dự ĐHCĐ lần 2, Công ty thông báo luôn thời gian, địa điểm của lần tổ chức ĐHCĐ thứ 3 (3/6/2011).

Diễn biến ĐHCĐ ở CTCK Kim Long (KLS) có nhiều kịch tính về ý định thay đổi ngành nghề hoạt động và với tính chất có rất nhiều cổ đông nhỏ, đến lần thứ 3, KLS vẫn có chưa đầy 30% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham gia.

Tuy nhiên, tỷ lệ tham dự ĐHCĐ của KLS, VTA hay AAA vẫn nổi trội so với con số 12,7% cổ phiếu được quyền biểu quyết tham gia ở lần ĐHCĐ thứ nhất của CTCP Chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản Cadovimex (CAD) ngày 23/4/2011. Lần thứ 2 (14/5/2011), số lượng tham dự ĐHCĐ CAD còn ít hơn, với 5,73% số phiếu có quyền biểu quyết. Ở ĐHCĐ lần thứ 3 diễn ra hôm 13/6/2011, theo bà Trần Ngọc Tươi, Chủ tịch HĐQT CAD, tuy số lượng đã đông hơn 2 lần trước, nhưng cũng chỉ khoảng 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

Giữ niềm tin cho cổ đông, cách nào?

Thất bại của các doanh nghiệp trong tổ chức ĐHCĐ, trước hết bắt nguồn từ cơ cấu cổ đông nhỏ lẻ chiếm số đông, khó tập hợp. Tại thời điểm trước khi diễn ra ĐHCĐ, cổ đông nội bộ của KLS nắm chưa tới 20% vốn ở KLS. Vì thế, quyền chủ động không ở phía Công ty. Tại AAA, tính đến tháng 5/2011, cổ đông nội bộ chỉ nắm 12,7% cổ phần. Trong khi đó, các cổ đông lớn của AAA như CTCP Đầu tư Tam Sơn, Công ty Đầu tư FC, CTCP Đầu tư tài chính Thăng Long đều lần lượt bán hết cổ phần nắm giữ. Vì thế, thật khó để kêu gọi 85% cổ đông bên ngoài tham gia, nhất là khi ĐHCĐ của AAA diễn ra ở Hải Dương, không thuận tiện đi lại.

Tuy nhiên, theo giới quan sát, cổ đông không mặn mà tham gia ĐHCĐ chủ yếu vì những nguyên nhân sâu xa hơn. Từ 2/6/2011, VTA bị hủy niêm yết do thua lỗ 3 năm liên tiếp. VTA tiếp tục lỗ trong quý I/2011 và có khoản nợ lớn hơn tổng tài sản, còn nguồn vốn chủ sở hữu thì bị âm 19,5 tỷ đồng.

Với CAD, từ 2/6/2011, cổ phiếu công ty này bị ngừng giao dịch vì doanh nghiệp thua lỗ 2 năm liên tiếp. Tuy chưa công bố con số kết quả kinh doanh quý I/2011, vì chờ số liệu hợp nhất, nhưng theo bà Tươi, CAD vẫn lỗ. CAD đang ngổn ngang nhiều mối lo, vừa bị ngân hàng cắt hạn mức tín dụng, vừa chịu áp lực trả nợ, trả lãi với lãi vay cao.

Ở AAA, cổ đông “quay lưng” không phải vì Công ty làm ăn tệ, mà có lẽ là vì nhiều cổ đông nội bộ đăng ký vừa mua vừa bán cổ phiếu. Trong trao đổi với báo chí, ông Phạm Ánh Dương, Chủ tịch HĐQT AAA đã có lời phân trần về việc bất đắc dĩ phải bán cổ phiếu (do dùng cổ phiếu AAA để bảo lãnh cho một số nhà đầu tư và đến thời điểm bị giải chấp).

Mỗi đơn vị có một hoàn cảnh, nhưng kết quả đều là không thuận buồm xuôi gió trong tổ chức ĐHCĐ. Các DN có lẽ sẽ rút ra được nhiều kinh nghiệm để các năm sau tổ chức ĐHCĐ được chủ động. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, chỉ khi DN làm ăn tốt, minh bạch, đặt quyền lợi cổ đông lên trên các lợi ích khác mới giúp DN giữ được niềm tin và sự trung thành của cổ đông.

Ngọc Thủy

<http://www.infotv.vn/chung-khoan/tin-tuc/57899-khi-co-dong-ngoanh-mat>

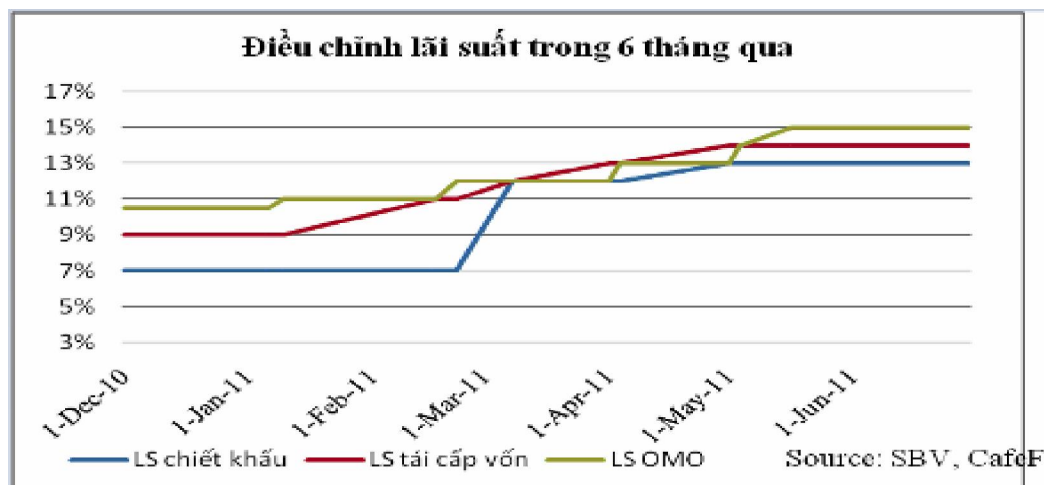
* Tin vắn Ngân hàng

6 tháng, NHNN hút ròng hơn 54 nghìn tỷ đồng qua OMO

Nửa đầu 2011, SBV đã điều chỉnh: 3 lần lãi suất chiết khấu, 4 lần lãi suất tái cấp vốn và 5 lần lãi suất OMO.

Thống kê của Bloomberg cho thấy, 6 tháng đầu năm 2011, SBV bơm ra thị trường mở 2.239.264 tỷ đồng và hút về 2.293.500 tỷ đồng. Như vậy mức hút ròng qua OMO 6 tháng đạt 54.235 tỷ đồng.

Trong 6 tháng, SBV đã có điều chỉnh: 3 lần lãi suất chiết khấu, 4 lần lãi suất tái cấp vốn và 5 lần lãi suất OMO.



Tính đến 10/6, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,33%; dư nợ tín dụng tăng 7,05%.

P.M - Q.N

Theo Báo cáo kinh tế 6 tháng CafeF

<http://cafe.vn/2011071103516791CA34/6-thang-nhnn-hut-rong-hon-54-nghin-ty-dong-qua-omo.chn>

Thị trường liên ngân hàng: Thời thế thay đổi...

Loạt điều chỉnh của chính sách đã tác động đến các dòng vốn, tạo nên những thay đổi lớn và cả bất ngờ trên thị trường liên ngân hàng hiện nay.

Gần hai tháng trở lại đây, thị trường liên ngân hàng khá ổn định cả ở diễn biến lãi suất và quy mô giao dịch. Những cú sốc lãi suất, hay bất cập từng gây lo ngại trước đây đã tạm lắng.

Bất ngờ từ “ông lớn”

Năm 2011 đã và đang thể hiện là một năm khó khăn của các ngân hàng thương mại. Sẽ không bất ngờ nếu chót lại cả năm nhiều thành viên bị vỡ các chỉ tiêu kinh doanh chính.

Với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), khả năng đó cũng đặt ra trước mắt, khi kết quả đã thực hiện mới chỉ ở mức thấp.

Ông Nguyễn Hòa Bình, Chủ tịch Vietcombank, cho biết, đến gần nửa năm rồi nhưng việc thực hiện một số chỉ tiêu tăng trưởng quan trọng vẫn còn xa kế hoạch chung. Kỳ vọng đặt ra là thị trường sẽ khả quan hơn trong 6 tháng còn lại.

Đến đầu tháng 6/2011, tổng tài sản của Vietcombank ước tính mới chỉ tăng khoảng 6% so với cuối năm 2010; đáng chú ý là huy động vốn tăng trưởng thấp, chỉ khoảng 5%.

Năm 2011, Vietcombank đặt chỉ tiêu tăng trưởng huy động là 20% (tức 249.984 tỷ đồng). Xem ra với kết quả đã thực hiện đó, thách thức hoàn thành chỉ tiêu là khó. Đặc biệt là từ đầu năm đến nay, lượng vốn huy động từ dân cư tại ngân hàng này bị giảm sút, cả vốn VND lẫn ngoại tệ.

“Huy động vốn giảm sút cũng là dễ hiểu thôi. Lạm phát cao trong khi chủ trương khống chế lãi suất huy động ở mức 14%/năm và 2%/năm đối với USD. Vietcombank thì không dám làm sai quy định của Ngân hàng Nhà nước về trần lãi suất”, Chủ tịch Nguyễn Hòa Bình giải thích.

Trước thực tế đó, ông Bình cho biết tăng trưởng huy động của Vietcombank thời gian qua chủ yếu có từ thị trường liên ngân hàng. Đây là một thực tế bất ngờ.

Bất ngờ bởi trong quá khứ, đặc biệt là các năm 2008, 2009 và cả trong năm 2010 vừa qua, Vietcombank được biết đến là một “ông lớn” đóng vai trò con thoi trên thị trường liên ngân hàng, hỗ trợ vốn cho các thành viên tại những kỳ khó khăn thanh khoản. Điều này cũng được Vietcombank đề cập trong một báo cáo chung trước đây.

Dĩ nhiên, có những thời điểm, vai trò con thoi đó đi cùng với những mức lãi suất cho vay trên liên ngân hàng hấp dẫn...

Thế nhưng, với thông tin từ lãnh đạo cao cấp trên, trước tình trạng huy động tăng thấp, tiền gửi của dân cư sụt giảm và “không dám làm sai quy định” về trần lãi suất, có thể suy luận vai trò con thoi đó đã mờ nhạt và Vietcombank phải co về cố thủ cho chính mình. Thậm chí, tăng trưởng huy động của ngân hàng này còn dựa chủ yếu vào thị trường liên ngân hàng.

“Ông lớn” đã vậy, các ngân hàng nhỏ thì sao? Chuyện phải đi vay nặng lãi trên liên ngân hàng thì ít ai nói về mình, nhưng tình trạng này khoảng hai tháng trở lại đây không còn mở rộng.

Một tính toán cho thấy, trong năm 2010, vốn điều lệ của hệ thống ngân hàng đã tăng trên dưới 37%; trong đó nổi bật là loạt thành viên cán đích yêu cầu vốn pháp định. Đây là sự gia cố đáng kể cho năng lực tài chính, góp phần chống đỡ cho yêu cầu thành khoản. Vốn tăng mạnh, tổng tài sản thường thì cần phải tăng đối ứng. Nhưng năm nay, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đã chốt tối đa 20%.

Thực tế là, một số ngân hàng cho biết, do năm 2010 quy mô vốn còn nhỏ nên tăng trưởng tín dụng hạn chế. Năm nay, với chỉ tiêu tăng trưởng 20% thì con số tuyệt đối tăng lên không lớn, và sau nửa đầu năm 2011 “room” này đã gần đầy. Thế nên, không bất ngờ khi có những “cá nhỏ” bơi trên liên ngân hàng, trở thành người cho vay tranh thủ dùng vốn ngắn hạn thay vì phải đi vay lãi suất khủng ở những thời điểm căng thẳng thanh khoản trong quá khứ...

Lỗ hổng đã được bịt

Đến thời điểm này, quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ngày 8/3/2011 vẫn để lại dấu ấn cơ bản trong quá trình hoạt động của thị trường liên ngân hàng.

Cụ thể, ngày 8/3, Ngân hàng Nhà nước tăng mạnh lãi suất tái chiết khấu từ 7%/năm lên tới 13%/năm và giữ nguyên cho đến nay. Cú nhảy đột biến này được xem là một miếng vá quan trọng góp phần bịt lỗ hổng của chính sách hỗ trợ vốn trước đó.

Suốt một thời gian dài, thị trường chứng kiến tình trạng một số ngân hàng thương mại dư giả vốn, rót vào trái phiếu Chính phủ lãi suất cao, rồi dùng trái phiếu đó tái chiết khấu, cầm cố để mượn vốn lãi suất thấp hơn của Ngân hàng Nhà nước, rồi lại dùng vốn đó cho vay trên liên ngân hàng lãi suất cao hơn nữa. Vòng quay này tạo những chênh lệch lợi nhuận lớn, trong khi dòng vốn bị “quản”...

Sau quyết định ngày 8/3, cũng như liên tiếp tăng lãi suất nghiệp vụ thị trường mở (từ 8,25% lần lượt lên 15%/năm), lỗ hổng đó đã được vá lại. Thêm vào đó, khoảng một tháng trở lại đây, sự sụt giảm trông thấy của lãi suất trái phiếu Chính phủ qua đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), hiện đã xuống gần 12%/năm ở hầu hết các kỳ hạn, cũng góp phần hạn chế dòng vốn quay vòng đó.

Khoảng hai tháng trở lại đây, thị trường liên ngân hàng hoạt động khá ổn định. Lãi suất liên ngân hàng dao động quanh mức 12%/năm đối với kì hạn qua đêm, kỳ báo cáo gần nhất mức bình quân chỉ còn 11,84%/năm; ở kỳ hạn 1 tuần quanh 13,5%/năm; 2 tuần quanh 14%/năm; 1 tháng quanh 15%/năm...; sự căng thẳng và leo thang của lãi suất trước đây đã được hạn chế.

Tất nhiên, ngoài sự điều chỉnh của chính sách, ở đây còn có sự điều tiết trực tiếp về nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước, qua hoạt động mua vào ngoại tệ, tái cấp vốn... trong thời gian qua; hay một tín hiệu khá rõ là tổng phương tiện thanh toán vừa tăng rất mạnh trong 20 ngày đầu tháng 6 (so với 5 tháng đầu năm).

Báo cáo mới đây của Ngân hàng Nhà nước cũng cho biết, từ đầu tháng 5/2011 đến nay, thị trường liên ngân hàng đã dần ổn định và hoạt động tốt. Nhưng vẫn khó loại trừ những cơn biến động có thể xảy ra trong tương lai, cũng như việc tái hiện những bất cập.

Dự phòng cho khả năng đó, và mang tính lâu dài, được biết Ngân hàng Nhà nước đang giao Vụ Chính sách tiền tệ làm đầu mối để chuẩn bị xây dựng một thông tư quy định cụ thể về quan hệ vay vốn giữa các tổ chức tín dụng trên thị trường liên ngân hàng. Các quy định có thể sẽ chi tiết ở mục đích vay vốn, kỳ hạn và cả cơ chế lãi suất... để góp phần tạo khung pháp lý giữ ổn định và lành mạnh trong giao dịch.

MINH ĐỨC

<http://vneconomy.vn/20110701120255326p0c6/thi-truong-lien-ngan-hang-thoi-the-thay-doi.htm>

“Sửa sai” thành công và sự linh hoạt mới

Những ngày cuối tháng 6-2011 nông dân ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bán tháo cá tra một phần do nguồn cung dồi dào, phần khác do lãi suất ngân hàng quá cao, 20-25%/năm, nuôi cá không có lời. Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn các địa phương kiến nghị ngân hàng cho nông dân giãn nợ.

Ở một lĩnh vực khác, Bộ Xây dựng cho biết đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cùng xem xét và định nghĩa một cách cụ thể khái niệm bất động sản để có giải pháp tiếp tục cho vay trong lĩnh vực này. Những ngành nghề như xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất vật liệu xây dựng... có phải thuộc lĩnh vực bất động sản và bị hạn chế tài trợ vốn không? Nếu không, hướng xử lý thế nào?

Đó chỉ là hai trong số nhiều thí dụ về tác động của chính sách tiền tệ lên nền kinh tế. Còn bản thân thị trường tiền tệ sáu tháng đầu năm thì tỷ giá ổn, thị trường vàng lặng sóng, chỉ còn lãi suất cao, nhưng đang bắt đầu giảm. Phải chăng chính sách tiền tệ đã bước đầu thành công cho dù người dân, doanh nghiệp phải trả giá đắt?

Hành chính thay thế thị trường

Ngay trước khi Nghị quyết 11 được thực thi, một động thái mạnh được tiến hành: điều chỉnh tỷ giá tăng 9,3% đi kèm với các đợt thanh, kiểm tra xử lý các trường hợp đầu cơ, găm giữ, kinh doanh ngoại tệ trái phép. Đây không phải là biện pháp mới, cái mới là ở chỗ mức điều chỉnh lớn của tỷ giá và kéo dài biện pháp xử lý kinh doanh ngoại tệ tự do. Sau Nghị quyết 11, tỷ giá được hỗ trợ bởi một loạt các bước điều hành lãi suất từ lãi suất cơ bản đến tái chiết khấu, tái cấp vốn, thị trường mở và sau đó là trần lãi suất huy động ngoại tệ, tiền đồng. Tất cả đều nhằm tới đích phục hồi giá trị của đồng Việt Nam, từ đây làm nền cho tỷ giá ổn định.

Rất nhanh chóng, giới đầu cơ đã chuyển đổi sang tiền đồng hưởng lãi suất cao. Người dân lúc đầu còn e dè, nhưng khi nhận ra chênh lệch quá lớn của lãi suất tiền đồng - đô la Mỹ, đã dịch chuyển tiết kiệm ngoại tệ sang nội tệ. Sau đó, văn bản cấm huy động và cho vay vàng ra đời. Đây là một bước ngoặt làm giảm nhu cầu vàng trong nước và đẩy giá vàng nội địa vào tình trạng luôn thấp hơn giá quốc tế. Cầu đô la để nhập vàng lậu gần như không còn. Ngược lại xuất khẩu vàng nữ trang tăng mạnh. Kết quả là kim ngạch xuất khẩu vàng nửa đầu năm, theo Tổng cục Thống kê, ước đạt 1 tỉ đô la Mỹ, kéo nhập siêu tháng 6 xuống thấp và kiềm chế nhập siêu ở mức 6,65 tỉ đô la Mỹ.

Vào tháng 4-2011, khi lạm phát bắt ngờ tăng mạnh, lãi suất tiền đồng tiếp tục được đẩy lên thông qua việc NHNN siết cung tiền đồng đến mức tối đa có thể. Hạn mức tăng trưởng tín dụng 20% và tỷ lệ cho vay phi sản xuất bằng 22% tổng dư nợ đến cuối tháng 6 có hiệu lực trước đó, bắt đầu được mở xẻ một cách chi tiết. Sự rớt ráo của cơ quan quản lý đã khiến các ngân hàng co về phòng thủ, tận dụng mọi cơ hội tăng vốn huy động, bất chấp lãi suất tiết kiệm cao để đảm bảo thanh khoản, khả năng chi trả và an toàn. Phải thừa nhận các biện pháp hành chính, mang tính tình thế đã phát huy tác dụng và sự ổn định tiền tệ bước đầu được khôi phục phần nào.

Nhìn nhận xuôi - ngược về tái cấp vốn

Cuối tháng 5, NHNN đã bắt ngờ tái cấp vốn với số tiền lớn cho những ngân hàng có vấn đề thanh khoản. Vào lúc ấy lạm phát tháng 6 được dự báo vẫn còn cao, nên việc đưa vốn ra, nhìn dưới một góc độ nào đó, có vẻ mang tính “đánh cược” hơn

là nhìn nhận thấu suốt vấn đề. Vì thế nó thực sự gây bất ngờ. Khía cạnh bất ngờ thứ hai là ở chỗ việc tái cấp vốn cho thấy NHNN không “bỏ rơi” các ngân hàng nhỏ. Thay vì để thị trường tự “giải quyết” theo quy luật mạnh thì tồn tại, yếu bị loại bỏ, tái cấp vốn đã “bơm sữa” cho các tổ chức tín dụng nhỏ. Quá trình xử lý các ngân hàng nhỏ bằng con đường sáp nhập, mua bán công khai, chính thức, rõ ràng vẫn đang bế tắc và việc tái cấp vốn là sự chứng thực xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng chỉ là những phác họa trên giấy.

Liệu có một sức ép nào đó trong việc tái cấp vốn cho ngân hàng nhỏ? Ngay sau đó NHNN, khi gặp mặt báo chí, thông báo sẽ tiếp tục đảm bảo thanh khoản cho các ngân hàng nhỏ trong quý 3. Điều này liệu có liên quan gì tới sức cầu cổ phiếu ngân hàng một cách bền bỉ trên cả thị trường OTC và niềm yết của giới đầu tư hiện nay? Một sự quan sát dài hơi dễ dàng nhận ra từ nhiều tháng qua cổ phiếu ACB, EIB, STB, HBB đã không rút thêm được nữa. Ngân hàng Nam Việt (NVB-Hnx) thậm chí còn thông báo mua 3 triệu cổ phiếu quỹ dù thanh khoản thuộc loại yếu nhất trên sàn. Lực đỡ từ đâu? Có phải chỉ đơn thuần là do giá cổ phiếu ngân hàng đã quá rẻ so với giá trị thực?

Linh hoạt tiền tệ và nỗi đau doanh nghiệp

Tái cấp vốn mở đường cho việc thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt. Khi tốc độ tăng của lạm phát đang giảm, NHNN đã không muốn sử dụng cụm từ “nới lỏng” cũng như trước đây không muốn xài hai từ “thắt chặt”. “Chính sách tiền tệ là thận trọng và linh hoạt”, Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Giàu nhấn mạnh.

Trả lời câu hỏi của TBKTSG vì sao NHNN chưa giảm lãi suất thị trường mở, tái chiết khấu, tái cấp vốn khi mà lãi suất trái phiếu, vốn là lãi suất chuẩn của thị trường, và lãi suất tiền đồng liên ngân hàng đã “hạ nhiệt”, Thống đốc Giàu nói rằng giảm các loại lãi suất trên là phát tín hiệu về nới lỏng tiền tệ, mà NHNN thì vẫn đang giữ quan điểm phải kiềm chế lạm phát trước đã.

Thực tế, việc giữ nguyên các loại lãi suất đó khiến cho nhận thức về sự biến chuyển của thị trường tiền tệ thêm phức tạp, tạo điều kiện cho các ngân hàng giữ nguyên lãi suất cho vay ở mức cao trong khi lãi suất đầu vào đã tụt. Nó cũng làm cho doanh nghiệp lúng túng, và xu hướng doanh nghiệp tạm ngưng kinh doanh chờ lãi suất giảm được củng cố.

Không phải ngân hàng, mà chính là doanh nghiệp, là nền kinh tế đang phải trả giá cho chính sách tiền tệ, tài khóa chưa đồng bộ, chưa nhất quán trong ổn định kinh tế vĩ mô. Nếu chính sách tỷ giá, vàng, lãi suất những năm trước theo kịp biến động

thị trường và NHNN kiểm soát tốt thị trường vàng, ngoại tệ, tăng trưởng tín dụng, thị sự “thất lưng buộc bụng” vừa qua đã không xảy ra. Do đó sự thành công ở một mức độ nào đó của chính sách tiền tệ hiện nay xét cho cùng là sự “sửa sai” chính sách tiền tệ những năm trước. Quan trọng là sự “sửa sai” đó còn kéo dài bao lâu, và khi nó kết thúc, một chương mới trong điều hành tiền tệ sẽ như thế nào!

Hải Lý

<http://www.stockbiz.vn/News/2011/7/1/221946/sua-sai-thanh-cong-va-su-linh-hoat-moi.aspx>

Thanh khoản ngân hàng dồi dào

Diễn biến ổn định của lãi suất liên NH và các phiên đấu thầu trái phiếu tiếp tục thành công với tỉ lệ cao cho thấy thanh khoản của hệ thống NH tiếp tục được cải thiện đáng kể.

Đến đầu tuần qua, theo phân tích của một số tổ chức đầu tư, lãi suất liên NH tiếp tục ổn định quanh mức 12% đối với kỳ hạn qua đêm, 13,5% đối với kỳ hạn một tuần, 14% đối với kỳ hạn hai tuần và 15% đối với kỳ hạn một tháng. Dù rằng trên thị trường mở, NHNN tuần qua tiếp tục hút ròng khoảng 3.342 tỉ đồng. Trong khi đó tỉ giá USD/VND niêm yết tại các NHTM và trên thị trường tự do tuần qua giảm dần so với tuần trước và dao động quanh ngưỡng 20.580đ đối với mua vào và 20.600đ đối với bán ra.

Diễn biến này cùng với thời điểm thực hiện kết hối (các tổ chức, DN bán lại ngoại tệ cho NH) vào đầu tháng 7 đang đến gần cho thấy thị trường tỉ giá sẽ tiếp tục ổn định trong tháng 7. Bên cạnh những chuyển biến tích cực của thị trường tiền tệ, việc các phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ (TPCP) liên tục đạt tỉ lệ thành công cao cùng với mức lãi suất trúng thầu liên tục giảm gần đây một mặt do thanh khoản NH được cải thiện, mặt khác cũng cho thấy kỳ vọng của nhà đầu tư về đỉnh của lạm phát đã đạt được.

Ngoài các NH trong nước là những đối tượng mua chủ yếu, các nhà đầu tư nước ngoài như Dragon Capital và Deusches bank gần đây cũng đang tìm mua trái phiếu. Theo sau sự sụt giảm của lợi suất TPCP, lãi suất thị trường đã có dấu hiệu hạ nhiệt dù chưa đáng kể. Một số tổ chức đầu tư cho rằng, những thông tin gần đây về CPI tháng 6, mức tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán càng củng cố cho niềm tin rằng nền kinh tế đang dần dần ổn định.

Trên thị trường sơ cấp, tuần qua Kho bạc Nhà nước và NH Chính sách xã hội phát hành thành công gần 7.250 tỉ đồng TPCP ở các kỳ hạn 2, 3 và 5 năm và lãi suất

trúng thầu tiếp tục giảm nhẹ cho thấy nhu cầu về trái phiếu đang tăng trở lại cùng với kỳ vọng lạm phát giảm dần (kỳ hạn dài có lãi suất thấp hơn kỳ hạn ngắn). Dù có lãi suất hơn so với 13% của lãi suất tái chiết khấu và 15% của lãi suất thị trường mở, các NH vẫn mua mạnh TPCP cho thấy tình hình thanh khoản của hệ thống NH khá dồi dào và nhận định lãi suất sẽ giảm trong thời gian tới có thêm nhiều cơ sở.

Văn Nguyễn

<http://www.stockbiz.vn/News/2011/7/1/221765/thanh-khoan-ngan-hang-doi-dao.aspx>

'Room' tín dụng cho chứng khoán có thể bị giảm 6 lần

Vốn ngân hàng vào chứng khoán có thể giảm 6 lần so với hiện nay nếu đưa những quy định trong dự thảo Thông tư mới vào áp dụng.

Tổng tín dụng cho chứng khoán có thể bị giảm 6 lần nếu tính theo quy định mới tại Dự thảo Thông tư về tỷ lệ an toàn vốn của tổ chức tín dụng thay thế Thông tư 13 và 19 đang được Ngân hàng Nhà nước lấy ý kiến.

Đó là con số được tính toán dựa trên số liệu thống kê của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia về tổng lượng vốn điều lệ và vốn tự có hiện tại của hệ thống tổ chức tín dụng.

Hạn mức tối đa cho vay chứng khoán của các tổ chức tín dụng là một thông tin đang rất được nhà đầu tư quan tâm khi họ băn khoăn liệu cách tính mới có siết dòng vốn vào chứng khoán so với cách tính hiện tại hay không.

Cụ thể, theo Dự thảo Thông tư mới, mức vốn tối đa cho vay chứng khoán của một tổ chức tín dụng là 3% của vốn tự có. Tính theo lượng vốn tự có của các tổ chức tín dụng hiện nay là 233.612 tỷ đồng, thì tổng lượng vốn cho vay chứng khoán tối đa của cả hệ thống là hơn 7.008 tỷ đồng.

Còn với quy định cũ, tổng mức cho vay chứng khoán tối đa 20% vốn điều lệ. Với tổng số vốn điều lệ của cả hệ thống hiện là 213.626 tỷ đồng thì tổng lượng vốn cho vay chứng khoán tối đa là hơn 42.725 tỷ đồng.

So hai con số tính toán trên, thì cách tính mới theo Dự thảo cho ra tổng vốn tối đa cho vay chứng khoán của hệ thống sẽ chỉ bằng 1 phần 6 so với cách tính hiện tại. Hay nói cách khác, lượng vốn ngân hàng vào chứng khoán có thể bị cắt giảm 6 lần so với hiện nay nếu đưa những quy định trong dự thảo Thông tư nêu trên vào áp dụng.

Một thông tin cũng rất đáng quan tâm trong Dự thảo này là điều kiện để tổ chức tín dụng được cho vay chứng khoán là phải đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR từ 10% trở lên.

Cũng theo số liệu thống kê mới đây của Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia, hiện cả 4 ngân hàng quốc doanh và gốc quốc doanh là Agribank, Vietinbank, Vietcombank và BIDV chỉ có tỷ lệ này trên dưới 7%.

Về khối ngân hàng thương mại cổ phần, hiện có 2 ngân hàng có tỷ lệ này dưới 10%, trong đó có Sacombank (sát 10%).

Như vậy, nếu theo Dự thảo mới này, thì cả 4 ngân hàng quốc doanh và gốc quốc doanh cùng hai ngân hàng cổ phần khác sẽ phải ngừng cho vay chứng khoán.

Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước công bố hôm 17/6, hiện nay dư nợ cho vay để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của các ngân hàng thương mại nhà nước khoảng 2,5% vốn tự có, của ngân hàng thương mại cổ phần khoảng 4,5% vốn tự có, của chi nhánh ngân hàng nước ngoài khoảng 1,9% vốn tự có và tổng dư nợ cho vay khoảng hơn 10 nghìn tỷ đồng.

Thảo Hương
http://www.cophieu68.com/news_detail.php?newsid=48935

Dư nợ cho vay trung, dài hạn chiếm 77%

Ngày 28-6, ông Nguyễn Văn Bình, Phó Thống đốc NHNN, cho biết hoạt động tín dụng vẫn còn những rủi ro.

Thực tế, dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm tỉ trọng khá lớn khoảng 77% tổng dư nợ cho vay, trong khi vốn huy động của các ngân hàng chủ yếu là ngắn hạn nên có thể phát sinh rủi ro về thanh khoản. Dư nợ cho vay xây dựng, mua nhà, sửa chữa nhà để bán chiếm 45%. Khả năng thu hồi nợ cho vay đối với nhu cầu nguồn vốn này gặp khó khăn do giá nhà ở đang vượt quá tổng thu nhập của đại đa số người có nhu cầu, nguy cơ rủi ro tín dụng và nợ xấu có xu hướng gia tăng, do thị trường BĐS diễn biến thất thường, tình trạng đầu cơ còn phổ biến.

Theo NHNN, tính đến 20-6, tổng phương tiện thanh toán sáu tháng đầu năm tăng 2,45%, tín dụng tăng 7,13%. Những con số này cho thấy khả năng đạt tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán khoảng 15%-16% và tín dụng dưới 20% vào cuối năm 2011. Về cơ cấu tín dụng, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực sản xuất tăng 10,97% so với cuối năm 2010. Tín dụng đối với các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xuất khẩu tăng khoảng 25%, gấp hơn ba lần tốc độ tăng trưởng tín dụng chung, dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất giảm 9,46% so với cuối năm 2010, tỉ lệ nợ xấu là 2,37%.

L.THANH
<http://phapluattp.vn/20110628115425742p0c1014/du-no-cho-vay-trung-dai-han-chiem-77.htm>

Ngân hàng “chia lửa” với doanh nghiệp

Hơn một tuần qua, những thông tin rò rỉ về con số tái cấp vốn 70.000 tỉ đồng mà Ngân hàng nhà nước (NHNN) “bơm” cho các ngân hàng nhỏ đã lấn át mọi số liệu chính thức được công bố có liên quan đến dòng tiền toàn hệ thống nhận được.

Trong đó đáng kể là khoảng gần 20.000 tỉ đồng được hoán đổi từ 0,9 tỉ USD tăng trong dự trữ ngoại hối quốc gia của tháng 5, và liên tiếp 7.000 trái phiếu Chính phủ được đấu thầu thành công trong vòng 1 tuần từ ngày 2-10/6...

Lãi suất đầu vào giảm

Khảo sát thực tiễn tại một số nhà băng nhỏ trên địa bàn TP HCM ghi nhận đã có mức giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay, tuy nhiên, hầu như không rõ rệt. Vẫn còn tình trạng người gửi được mặc cả lãi suất và nhân viên nhà băng thì thăm to nhỏ về những con số “chi ngoài”, “tặng kèm” không được ghi trong các chứng nhận tiền gửi.

Tại phòng giao dịch của ngân hàng S. trên phố Phan Xích Long, nhân viên giao dịch trao đổi thẳng với người gửi tiền đi lĩnh lãi cuối kỳ: “Nếu chị tăng số tiền gửi lên khoảng 300 triệu đồng, thì sẽ được hưởng lãi 18%, thay vì 16% như hiện nay”. 17-18%, cũng là “ngưỡng” mà người gửi dễ dàng mặc cả được tại nhiều NH khác, chưa kể nếu có quan hệ quen biết hoặc có vẻ mặt “tin được”, có khả năng “đàm phán” tốt, vẫn có thể hưởng mức lãi cao hơn, tiệm cận ngưỡng 1-2 tháng trước là 19-20%.

TS Lê Thẩm Dương - Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh (Trường ĐH Ngân hàng TP HCM) nói với DĐDN, theo tính toán của ông và các đồng nghiệp, thì lãi suất của các ngân hàng đang hạ nhiệt khoảng 0,5-1%. Tuy mức giảm không cao và chỉ ở dạng “dấu hiệu”, nhưng điều quan trọng nhất là nó góp phần làm giảm yếu tố chạy đua giữa các NH trên toàn hệ thống, chứ không còn mang ý nghĩa căng thẳng cung – cầu.

Cũng theo TS Dương, thị trường liên ngân hàng liên tục giữ lãi suất ở một mức thấp dưới 13%, là một thành công rõ ràng hơn của việc “ép” lãi suất theo đà đi xuống. Nhiều ý kiến cho rằng sở dĩ lãi suất trên thị trường 1 giữ vững các mốc thấp là do một số NH lớn không tiếp tục cho vay vì sợ bị NH nhỏ “chiếm dụng vốn”, chấp nhận chịu phạt để chưa phải trả khoản vay cả gốc lẫn lãi. Tuy nhiên, trong trường hợp mà con số 70.000 tỉ đồng đã được NHNN cung ra qua đường tái cấp vốn cho các NH nhỏ như một số báo đưa là chính xác, thì có lẽ không chỉ hiện nay mà trong thời gian tới, việc huy động vốn trên thị trường 2 sẽ không còn ở trạng thái “chạy

đua”. “Khi NHNN trợ giúp tái cấp vốn cho các NH nhỏ, tự khắc, lãi suất liên ngân hàng sẽ phải về mức rẻ và các nhà băng lớn sẽ phải chấp nhận cạnh tranh giá, chứ không thể ngồi yên cho vay “trục lợi” như giai đoạn vừa qua”.

Tín dụng, chọn chỉ tiêu hay chất lượng?

“Nấn” lãi suất NH về đúng quy định để tránh làm méo mó hệ thống, quan trọng hơn, “nấn” lãi suất đầu vào và giải tỏa thanh khoản cho các NH, chính là để tránh tình trạng bóp nghẹt đầu ra, mở rộng cơ hội tiếp cận vốn cho các DN.

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực là lãi suất đã giảm dù không nhiều, ở phía đầu ra, việc các DN có thể tiếp cận vốn được hay không (chưa bàn về, đất), lại phụ thuộc yếu tố khác. 5 tháng đi qua, dù lãi suất cho vay cao ngất, nhưng đã có hơn 10 NH đạt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của cả năm và 2 NH vượt chỉ tiêu 20%. 10 NH cũng đã có ý kiến đề nghị NHNN “linh hoạt” trong việc áp chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của cả năm tại cuộc họp với NHNN vừa qua.

Cái lý của các NH này là quy định tăng trưởng tín dụng không được vượt quá 20% bất kỳ thời điểm nào trong năm là quá cứng nhắc, vì nếu rơi vào vụ sản xuất thì DN, người dân cần vay nhiều hơn. Ví dụ vào một số thời điểm như quý 3, quý 4 là lúc nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh, chuẩn bị xuất hàng hóa cho dịp mua sắm lễ Tết tăng cao, thì NH có thể tăng cung vốn và sau đó khi kết thúc chu kỳ sản xuất, lập tức thu nợ về, đảm bảo dư nợ giảm đúng yêu cầu của NHNN chốt ở ngày 31/12... Một số NH khác cũng nêu lý do là đã tăng vốn điều lệ trong năm 2010 theo quy định trước đây của NHNN, dư nợ mới tăng thêm chủ yếu là do nguồn vốn mới tăng thêm, trong khi tăng trưởng tín dụng của các NH này ở năm trước thấp, số dư tuyệt đối không bao nhiêu nên nếu hiện nay vẫn áp chỉ tiêu 20% chặt, thì sẽ đứng trước nguy cơ mất cân đối cơ cấu.

Ngoài ra, con số thấp “đáng phàn nàn” 6,92 % tăng trưởng tín dụng năm tháng đầu năm, chỉ đạt 1/3 chỉ tiêu cả năm và 1,57% tổng phương tiện thanh toán, trong khi mục tiêu cả năm là 16%, cũng là cơ sở để các nhà băng lớn, nhỏ cho rằng NHNN nên “linh hoạt” hơn trong việc nói chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ở từng thời điểm, đảm bảo có thể cung vốn giá rẻ ra thị trường đúng lúc DN và người dân cần, mà vẫn không ảnh hưởng đến kế hoạch kiềm chế lạm phát “an toàn” 15%.

Nhiều chuyên gia nhận xét để đảm bảo “nói là làm” và công bằng trong toàn hệ thống, NHNN vẫn có thể sử dụng biện pháp “nói lỏng cục bộ” trong 20% nhằm giải quyết tình trạng “vừa thừa vừa thiếu”; bởi vẫn còn hơn 1/3 DN thực sự cần vốn để kinh doanh đang bị “xếp hàng” ngoài cửa các NH, trong khi tỉ lệ nợ xấu đã lên tới

± 3%; đồng nghĩa với khả năng ở một số NH đã chạm và vượt trần tăng trưởng tín dụng, các hợp đồng cho vay hiện có mức rủi ro nợ xấu không nhỏ. Theo đó, nên chăng, cần phải xét trên tỉ lệ nợ xấu thực tế tại mỗi một NH, để xác định chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng NH ? Những tổ chức nào có tỉ lệ nợ xấu cao, thì cho dù vẫn còn rộng “room” tín dụng, cũng cần được siết lại hoặc giám sát chặt chất lượng tín dụng của phần “room” sẽ khai triển tiếp theo. Những tổ chức nào đã đạt chỉ tiêu, nhưng nếu có dự án tốt, có nguồn tiền thu vào khả quan, đảm bảo dư nợ sau khi thu hồi vốn vay tới 31/12, thì sẽ được nới chỉ tiêu phân bổ?

Nếu không có sự “nới lỏng cục bộ”, việc “bó” tất cả các NH, ở mỗi một quy mô, cơ cấu khác nhau vào cùng một “áo” chỉ tiêu, không chỉ làm khó cho chính nhà băng, mà còn tiếp tục khó cho các DN, những đối tượng đang rất cần được “tiếp máu” lúc này.

Lê Mỹ

<http://dddn.com.vn/2011/06/14/025812787cat54/ngan-hang-chia-lua-voi-doanh-nghiep.htm>

Fitch Ratings: Nợ xấu của ngân hàng Việt Nam là 13% tổng dư nợ

Chuyện nợ xấu không phải nói lần đầu. Đó là hệ quả tất yếu của quá trình tăng trưởng tín dụng quá nóng trong những năm trước đó, cộng với cơn sốt cho vay bất động sản, chứng khoán ở ạt thời kỳ 2006-2007.

Mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các ngân hàng thương mại phải hạn chế tăng trưởng tín dụng không quá cao, nhưng trên thực tế trong 10 năm trở lại đây tốc độ tăng trưởng tín dụng luôn ở mức hơn 20%/năm (chỉ có năm 2006 đạt 19,2%). Đáng chú ý là năm 2007, tăng trưởng tín dụng lên đến 51,39%, 2009 là 37,7% và 2010 tuy có giảm song vẫn cao, ở mức 29,8%. Chính sách cho vay lỏng lẻo những năm trước đã để lại nhiều hệ lụy, trong đó là vấn đề nợ xấu.

Thời điểm 30.6.2011 đã đến gần, nhưng theo một phát biểu gần đây của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Giàu, còn tới 20 ngân hàng thương mại có tỉ lệ dư nợ phi sản xuất trên 22% và 2 ngân hàng hơn 50%.

Tại Hội nghị giữa kỳ Nhóm Tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam diễn ra vào đầu tháng 6.2011, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Bình cho biết, tỉ lệ nợ xấu của các ngân hàng tăng từ 2% lên xung quanh mức 3% và trong trường hợp xấu nhất thì cũng chỉ dưới 5% cả năm nay. Theo ông, đây vẫn là mức an toàn và kiểm soát được.

Tuy nhiên, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings không nghĩ thế. Họ vừa công bố tỉ lệ nợ xấu của các ngân hàng Việt Nam là 13% tổng dư nợ, theo chuẩn mực quốc tế (theo chuẩn mực quốc tế, nếu phần nợ đến hạn không trả được thì toàn bộ khoản nợ phải được xếp vào nợ xấu). Và nguy cơ nợ xấu sẽ trở nên rõ ràng hơn vào cuối quý II, đầu quý III năm nay khi các doanh nghiệp “ngắm đờn” lãi suất. Cho dù các ngân hàng đã giảm hạn mức tín dụng, nợ xấu vẫn chưa có cơ hội giảm ngay.

Thành Trung

http://vnecono.vn/vnnew/index.php?option=com_content&view=article&id=4612:fitch-ratings-n-xu-ca-ngan-hang-vit-nam-la-13-tng-d-n&catid=8:tieu-im&Itemid=18

*** Một số vấn đề về lạm phát**

Bộ Tài chính: Duy nhất 1/7 mặt hàng thiết yếu giảm giá

Kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá tại 21 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh 7 mặt hàng thiết yếu vừa được Bộ Tài chính công bố cho thấy, trong 4 tháng đầu năm 2011 chỉ có duy nhất một mặt hàng giảm giá.

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, vào tháng 4/2011, lãnh đạo Bộ Tài chính đã chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với 7 mặt hàng tại 21 doanh nghiệp, gồm: 4 doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng, 4 doanh nghiệp sản xuất xi măng, 4 doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng, 1 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón hóa học, 4 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, 2 doanh nghiệp sản xuất đường ăn và 2 doanh nghiệp kinh doanh sữa bột cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Tăng cao nhất là 25%, thấp nhất 1%

Kết quả kiểm tra cho thấy, trong 4 tháng đầu năm 2011, chỉ có mặt hàng đường ăn là giảm giá, còn lại 6/7 mặt hàng được kiểm tra đã tăng giá so với thời điểm 31/12/2010. Trong đó, cao nhất là mặt hàng phân bón hóa học tăng khoảng 25%, thấp nhất là mặt hàng thức ăn chăn nuôi, tăng từ 1 - 2,5%.

Đối với mặt hàng khí hóa lỏng trong 4 tháng các doanh nghiệp trên hai thị trường lớn là Hà Nội và Tp.HCM đã điều chỉnh tăng giá tới 5 lần và chỉ điều chỉnh giảm giá 1 lần. Mức tăng phổ biến từ 4,5 - 11,9%.

Mặt hàng thép xây dựng cũng đã điều chỉnh tăng giá từ 4 - 6 lần, với mức tăng trung bình từ 14 - 14,2%. Sản phẩm xi măng có mức tăng trong khoảng 18,9 - 19,3%; sữa bột cho trẻ em dưới 6 tuổi đã tăng từ 8 - 11,5%. Riêng có đường ăn giá có giảm nhẹ từ 1,2 - 5% do trong tháng 11 và tháng 12/2010 đã tăng giá từ 14 - 15%.

4/21 công ty điều chỉnh giá chưa phù hợp

Trong số các doanh nghiệp được kiểm tra, đoàn kiểm tra đã phát hiện có 4 doanh nghiệp điều chỉnh giá bán chưa phù hợp, mức điều chỉnh giá bán tăng cao hơn so với mức tăng chi phí đầu vào tương ứng. Đó là Công ty Xi măng Hoàng Thạch và Công ty Xi măng Hoàng Mai tăng giá bán từ 163.000 - 171.000 đồng/tấn, tương đương 18,2 - 18,9%, trong khi ảnh hưởng tăng của các yếu tố chi phí đầu vào chỉ tăng 14,1 - 16,3% so với giá thành năm 2010.

Công ty Cổ phần Việt Pháp cũng đã tăng giá bán thức ăn gia súc khoảng 8,25%, trong khi đó chi phí sản xuất bình quân chỉ tăng 6,49%.

Mặt hàng phân Urê Phú Mỹ của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí tăng tới 1,6 triệu đồng/tấn, tương đương 25%, trong khi các yếu tố chi phí đầu vào chỉ tăng 9,25% so với giá thành năm trước.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký, kê khai, niêm yết giá của các doanh nghiệp vẫn chưa được chấp hành đầy đủ, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh khí hóa lỏng.

Ngoài ra, qua công tác kiểm tra cũng đã phát hiện việc vi phạm pháp luật về thuế của một số doanh nghiệp và đoàn kiểm tra đã xử lý truy thu vào ngân sách nhà nước trên 20,7 tỷ đồng (thuế thu nhập doanh nghiệp hơn 19,7 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng 935 triệu đồng).

Y NHUNG

<http://vneconomy.vn/20110627111436721p0c19/bo-tai-chinh-duy-nhat-17-mat-hang-thiet-yeu-giam-gia.htm>

Nhiều mặt hàng thiết yếu ổn định giá

Theo đánh giá của Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), trong nửa đầu tháng 6, giá cả các mặt hàng thiết yếu nhìn chung giảm và ổn định so với cùng kỳ tháng 5/2011. Ông Nguyễn Tiến Thỏa, Cục trưởng Cục Quản lý giá dự báo, CPI tháng 6 có thể tăng ở mức 1,2% -1,4%.

Mặt hàng thóc gạo ổn định trên cả 2 miền Nam Bắc. Trong khi đó, giá gạo Thái Lan đã tăng trong nửa đầu tháng này do nhu cầu nhập khẩu gạo Thái Lan của các nước châu Phi và Trung Đông tăng. Giá chào bán gạo xuất khẩu và giá gạo trong nước của Việt Nam giảm do thu hoạch ở vụ đông xuân nên nguồn cung trong nước tăng, trong khi nhu cầu nhập khẩu gạo từ Việt Nam không cao.

Vì Thái Lan và Việt Nam đang bước vào vụ thu hoạch mới với dự báo sản lượng sẽ tăng cao trong khi nhu cầu gạo thấp. Do đó, Cục Quản lý giá dự báo giá gạo sẽ giữ ổn định như hiện nay hoặc giảm.

Về thực phẩm tươi sống, so với nửa đầu tháng 5, giá các loại rau củ quả giảm nhẹ, giá các loại thịt ổn định. Riêng giá thịt lợn hơi tăng nhẹ mặc dù vẫn thấp hơn mức giá tháng 5/2011. Cục quản lý giá dự báo từ nay đến cuối tháng, giá các mặt hàng rau củ quả có xu hướng giảm nhẹ, giá các loại thịt có xu hướng ổn định.

Không tương đồng xu hướng với những mặt hàng thực phẩm thiết yếu kể trên, giá đường sau thời gian giảm do nguồn cung tăng, đến nay, bắt đầu có xu hướng tăng. Giá bán lẻ đường trong nước 15 ngày đầu tháng tương đối ổn định so với cùng kỳ tháng 5. Trong khi đó, giá đường thế giới tăng do nhu cầu tăng mạnh tại khu vực Trung Đông và Bắc Phi khi mùa lễ hội của đạo Hồi đang đến gần. Nguồn cung đối với mặt hàng này bị thắt chặt và vụ mùa thu hoạch bắt đầu chậm khiến hoạt động XK đường tại các cảng của Brazil tiếp tục bị trì hoãn.

Trước những lo ngại về hoạt động xuất khẩu đường tại các cảng của Brazil vẫn tiếp tục bị trì hoãn, Cục Quản lý giá dự báo, giá đường từ nay đến cuối tháng sẽ tiếp tục tăng nhẹ cho đến khi hoạt động xuất khẩu mía đường của Brazil trở lại bình thường.

Phân Urê là mặt hàng đầu vào của ngành sản xuất cũng ở trong xu hướng tăng giá trong thời gian vừa qua. Tại thị trường trong nước, giá bán phân bón Urê ổn định so với cùng kỳ tháng 5. Xu hướng giá ổn định này được xác định là do thị trường phân bón trong nước 15 ngày đầu tháng 6 có diễn biến khá chậm. Lượng hàng tiêu thụ ở mức bình thường tuy nhiên, giá các mặt hàng phân bón vẫn tăng nhẹ do giá phân bón thế giới liên tục tăng cao trong những ngày gần đây.

Do đó, Cục Quản lý giá dự báo, trong nửa cuối tháng 6, giá phân bón trên thị trường thế giới có xu hướng tăng. Trong nước, mặc dù đã qua mùa vụ, nhu cầu giảm nhưng giá phân bón vẫn có xu hướng tăng nhẹ do ảnh hưởng của giá phân bón thế giới.

Khí hóa lỏng (LPG) cũng là thuộc nhóm mặt hàng chịu tác động tăng giá do diễn biến của giá thế giới. Tổng nhu cầu sử dụng LPG trong tháng 6/2011 dự kiến giữ ổn định như tháng 5/2011. Cụ thể, tổng nhu cầu LPG sử dụng cho sản xuất công nghiệp và dân dụng khoảng 90.000 tấn, trong đó, nguồn LPG sản xuất trong nước khoảng 52.500 tấn, phần còn lại là nguồn nhập khẩu 37.500 tấn.

Do thời tiết mùa hè nắng nóng, nhu cầu LPG ở một số nước châu Âu và Mỹ đã giảm. Các nước chịu ảnh hưởng bởi tình hình chính trị bất ổn ở khu vực Trung Đông, Bắc Phi và Nhật Bản đã cân đối đủ nguồn thay thế và dự trữ... nên giá LPG

nhập khẩu trên thị trường thế giới từ ngày 1/6/2011 là 890 USD/tấn, giảm 80 USD/tấn so với tháng 5/2011.

Được xác định trên cơ sở giá LPG nhập khẩu nên giá LPG thị trường trong nước cũng giảm ở mức tương ứng. 4/5 công ty kinh doanh LPG lớn làm đầu mối đã gửi đăng ký giảm giá bán lẻ về Bộ Tài chính với mức giảm giá so với tháng 5/2011 là khoảng 4%-7,7%.

Thị trường vật liệu xây dựng cũng ổn định ở mức cao. Đối với mặt hàng xi măng, theo Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, trong 15 ngày đầu tháng, ước tổng sản lượng sản xuất đạt 653.000 tấn, giảm 132.000 tấn, mức tiêu thụ đạt 683.000 tấn, giảm 69.000 tấn so với cùng kỳ tháng trước.

Đối với mặt hàng thép xây dựng, mặc dù giá phôi thép và nhu cầu tiêu thụ thép trong nước giảm nhưng các nhà máy sản xuất kinh doanh thép vẫn giữ giá bán hiện hành và có các biện pháp hỗ trợ đại lý như tăng chiết khấu, hỗ trợ vốn, chi phí vận chuyển. Trên thị trường, giá bán lẻ thép giảm nhẹ khoảng 300-500 đồng/kg so với cùng kỳ tháng trước. Theo dự báo của Cục Quản lý giá, giá thép tại thị trường trong nước trong nửa cuối tháng 6 có xu hướng ổn định.

LÊ TRÀ

<http://www.stockbiz.vn/News/2011/6/21/219468/nhieu-mat-hang-thiet-yeu-on-dinh-gia.aspx>

Giá xăng dầu: Muốn giảm cũng khó?

“Nếu giảm được giá bán lẻ thì tốt quá, tuy nhiên, việc trước mắt phải dần dần đưa kinh doanh xăng dầu về với thị trường theo đúng nghĩa hơn”, Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Văn Hiếu nhấn mạnh chiều 9/6.

Trước đó, thị trường xôn xao với thông tin Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) đề xuất phương án điều chỉnh giảm đối với mặt hàng xăng dầu.

Không thừa nhận cũng không bác bỏ thông tin này, Cục trưởng Cục Quản lý giá Nguyễn Tiến Thỏa chỉ khẳng định “đang trình các phương án điều chỉnh để đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước - doanh nghiệp - người tiêu dùng”.

Ông Vương Thái Dũng, Phó tổng giám đốc Petrolimex khẳng định, với mức giá hiện tại mặt hàng xăng vẫn đang lãi rất ít hoặc chỉ hòa vốn. “Đây là mức lãi khi doanh nghiệp nhập được giá xăng dầu ở mức thấp liên tục vài ngày, trong khi từ trước đó, doanh nghiệp đã chịu lỗ khá lớn”, ông Dũng nhấn mạnh.

Trong khi đó, ông Đặng Vinh Sang, Tổng giám đốc Saigon Petro lại khẳng định, tính trong 30 ngày qua, doanh nghiệp này chưa lãi ở mặt hàng xăng trong khi mức lãi của mặt hàng dầu diesel là chưa đủ bù đắp. “Nếu trả thù lao đại lý ở mức 1.000 đồng/lít dầu diesel như các doanh nghiệp khác thì không thể lãi được, còn nếu trả thù lao ở mức 500 đồng/lít thì các đại lý không đồng tình”, ông Sang nói.

Vị Phó tổng giám đốc Petrolimex cũng cho biết, từ trung tuần tháng 5, doanh nghiệp này đã có văn bản đề xuất tăng giá một số mặt hàng, do “giá xăng dầu tính bình quân 30 ngày tại thời điểm đó ở mức rất cao”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính vẫn không đồng tình với phương án tăng giá. Xác nhận thông tin này, Thứ trưởng Trần Văn Hiếu cho biết, tại thời điểm đó, để đảm bảo thực hiện mục tiêu được nêu ra tại Nghị quyết 11 và giảm bớt khó khăn cho người tiêu dùng, liên bộ Tài chính - Công Thương đã không thông qua phương án tăng giá.

Sau đợt giảm giá vừa qua trên thị trường thế giới, Petrolimex đã có văn bản trình Bộ Tài chính đề xuất tăng mức trích quỹ bình ổn giá xăng dầu đối với mỗi lít xăng dầu bán ra. Ưu tiên thứ hai trong đề xuất của doanh nghiệp này là sẽ tăng thuế nếu giá xăng dầu thế giới tiếp tục giảm.

“Thời gian qua, với mục đích góp phần giảm giá bán lẻ xăng dầu để thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát của Chính phủ, Bộ Tài chính đã áp dụng thuế nhập khẩu 0% đối với mặt hàng này, tuy nhiên, mức thuế suất này là không thỏa đáng cho ngân sách nhà nước và cần được điều chỉnh”, ông Dũng nhấn mạnh.

Cùng quan điểm với Petrolimex, ông Sang cho rằng nên tăng thuế nhập khẩu để tránh thất thu cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, một hạn chế của thị trường xăng dầu được vị Tổng giám đốc Saigon Petro chỉ ra là việc quản lý hạn ngạch đang gây khó khăn cho một số doanh nghiệp.

Theo đó, ngay từ đầu năm, Bộ Công Thương cấp hạn ngạch nhập khẩu xăng dầu cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, có doanh nghiệp nhập khẩu liên tục để đáp ứng nhu cầu của thị trường, mặc dù giá cao nhưng doanh nghiệp vẫn phải nhập. Trong khi đó, có doanh nghiệp lại không chịu nhập và chờ đến thời điểm hiện nay lại nhập ồ ạt, đồng thời, tăng mức trích thù lao đại lý cao hơn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp khác.

Thứ trưởng Trần Văn Hiếu khẳng định đã trình Chính phủ phương án điều hành giá xăng dầu theo hướng “lấp dần” các khiếm khuyết “phi thị trường” trong thời gian vừa qua do phải vận hành trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn cùng với việc thực hiện bình ổn giá theo Nghị quyết 11 của Chính phủ.

LÊ TRÀ

*** Các vấn đề về Tài chính doanh nghiệp**

Doanh nghiệp Hà Nội nợ thuế hàng nghìn tỷ đồng

Báo cáo mới nhất của Cục Thuế thành phố Hà Nội cho thấy, dự kiến số nợ thuế, phí tính đến thời điểm ngày 31/12/2011 sẽ lên tới 3.682 tỷ đồng, chiếm 4% tổng số thu ngân sách năm 2011.

Trong đó, nợ không có khả năng thu hồi lên tới 430 tỷ đồng, còn nợ chờ xử lý là 369 tỷ đồng. Số nợ khó đòi đều là do các doanh nghiệp bị khởi tố, hoặc bỏ địa chỉ kinh doanh, giải thể, không có khả năng thanh toán... Số liệu thống kê của Cục Hải quan thành phố Hà Nội cũng khiến nhiều người phải giật mình lo ngại khi tính đến tháng 6, cơ quan này đang phải quản lý số nợ lên tới 2.391,33 tỷ đồng.

Một cán bộ công tác lâu năm trong Cục Hải quan thành phố Hà Nội cho biết, những khoản nợ thuế tồn đọng hiện nay ở Hải quan Hà Nội chủ yếu là các khoản nợ phát sinh từ trước khi thực hiện Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành. Và đó là hậu quả của việc các doanh nghiệp giải thể, phá sản, tự ngừng hoạt động, nợ phạt chậm nộp, chây ì... Cơ quan hải quan đã thực hiện phân loại nợ, truy tìm chủ nợ để kiên quyết thu hồi đối với các khoản nợ chây ì. Trong trường hợp doanh nghiệp cố tình nợ kéo dài, cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan pháp luật tại địa phương để cưỡng chế thu hồi nợ. Nhưng thực tế cho thấy, việc đốc thu, đòi nợ thuế các doanh nghiệp là chuyện không đơn giản.

Trao đổi với phóng viên TTXVN, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội Phạm Trần Thành cho biết, việc thu hồi nợ thuế hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, bởi đa số các khoản nợ thuế còn tồn đọng phát sinh đã lâu, nhiều khoản rất khó có khả năng thu hồi do doanh nghiệp đã giải thể, phá sản, tự ngừng hoạt động... Có trường hợp người đứng tên giám đốc lại không phải là chủ doanh nghiệp mà chỉ là giám đốc thuê, một số chủ doanh nghiệp lĩnh án tù nên cũng không có khả năng nộp thuế. Ngoài ra, còn một số doanh nghiệp đã có quyết định giải thể phá sản nhưng khi làm thủ tục, cơ quan có thẩm quyền không thông báo cho cơ quan hải quan nên khoản nợ thuế vẫn chưa được xử lý dứt điểm.

Nhận xét về tình trạng nợ đọng thuế xuất nhập khẩu, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Bộ Tài chính Nguyễn Văn Phụng cho rằng, có 5 nguyên nhân dẫn đến nợ đọng gồm: Yếu tố chính sách, nhận thức của doanh nghiệp, thay đổi về cơ chế dẫn đến hoạt động của doanh nghiệp có xáo trộn, doanh nghiệp cố tình vi phạm và cuối

cùng là các biện pháp thu đòi của cơ quan chức năng chưa hiệu quả. “Điều lo nhất chính là ý thức chấp hành pháp luật thuế của doanh nghiệp. Bởi khi doanh nghiệp đã cố tình trốn thuế, việc thu đòi nợ thuế sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, việc thực hiện cưỡng chế theo trình tự quy định của Luật Quản lý thuế còn phức tạp, khó thực hiện. Hoặc, khi áp dụng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá phải mất nhiều thời gian, gây tổn kém do tiền lưu kho, lưu bãi quá lớn” - ông Phụng cho hay.

Bị kễ hở của luật pháp

Theo đại diện các cơ quan chức năng, để ngăn chặn hiệu quả tình trạng doanh nghiệp “xù” nợ thuế cũng như giải quyết việc nợ đọng thuế, nợ khó đòi, bên cạnh nỗ lực của các cơ quan thuế, hải quan, thì vấn đề tiên quyết là cần có sự thay đổi từ chính sách. Về lâu dài, những điều khoản không còn phù hợp với thực tiễn trong các chính sách thuế cần phải có sự thay đổi.

Trao đổi với phóng viên, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Nội Bài Đào Văn Liên cho biết: Hiện nay, vấn đề hiệu quả của chính sách ân hạn thuế cần phải xem lại. Chủ trương ưu đãi của chính sách ân hạn thuế vốn chủ yếu nhằm vào việc khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất và sản xuất hàng xuất khẩu.

Nhưng trên thực tế, đa phần các doanh nghiệp có chức năng sản xuất thì lại không kiêm nhiệm chức năng kinh doanh xuất nhập khẩu. “Sự ưu ái của chính sách ân hạn thuế hầu như chỉ giúp các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh xuất nhập khẩu được hưởng lợi. Trong khi đó, chính sách ân hạn thuế đáng lý ra phải được dành cho những đơn vị trực tiếp sản xuất ra hàng hóa - ông Liên lý giải cho đề nghị của mình về việc bỏ chính sách ân hạn thuế.

“Tổng cục Hải quan đã trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét cho sửa Luật Quản lý thuế, yêu cầu doanh nghiệp phải nộp thuế trước khi nhận hàng, khác với hiện nay là chỉ hàng tiêu dùng và hàng phi mậu dịch phải nộp thuế trước khi nhận hàng” - bà Lữ Thị Nhụ, Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan cho biết.

Cùng với những động thái của ngành Hải quan, Cục Thuế TP Hà Nội cũng đang tìm cách khắc phục những kễ hở của luật. Theo đó, trong khi chờ đợi có những văn bản pháp luật, chính sách cụ thể về chống chuyển giá, từ nay đến cuối năm 2011, cơ quan thuế đẩy mạnh công tác kiểm tra sau hoàn thuế, trong đó, chú ý tiến hành kiểm tra ngay trong tháng 8 đối với trường hợp các doanh nghiệp xin hoàn số thuế lớn nhưng lỗi liên tục, hoặc nghi ngờ có dấu hiệu gian lận thuế. Song song với

thanh tra, cơ quan thuế cũng tăng cường tuyên truyền để người nộp thuế hiểu rằng nếu không tuân thủ tự nguyện nộp thuế đúng quy định sẽ bị xử phạt.

*Theo Anh Tùng
Báo Tin Tức/TTXVN*

<http://cafef.vn/20110712091728497CA33/doanh-nghiep-ha-noi-no-thue-hang-nghin-ty-dong.chn>

6 tháng có khoảng 30% doanh nghiệp phải phá sản, giải thể...do lãi suất cao

Theo nội dung báo cáo, Lãi suất vay vốn tăng quá cao, dao động vào khoảng 18-22%/năm, cá biệt lên đến 25-27%/năm khiến nhiều dự án đình hoãn.

Trong 6 tháng đầu năm, có khoảng 30% số doanh nghiệp phải phá sản, giải thể, đóng cửa, tạm ngừng sản xuất.

Bức tranh tổng thể của nền kinh tế trong quý2, đặc biệt là trong tháng 6 này khá sáng sủa, nhiều cán cân kinh tế vĩ mô về cơ bản đạt được mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, cho ý kiến về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 6 tháng đầu năm 2011 vào sáng nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa thật sự yên tâm với kết quả đạt được. Đặc biệt, nhiều thành viên của Ủy ban này khá lo lắng trước tình trạng lãi suất tăng cao dẫn tới đình đốn hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Theo Báo cáo của Chính phủ, tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm đạt hơn 55% dự toán, tăng 22,8% so với cùng kỳ; bội chi ước vào khoảng 27.700 tỷ đồng, bằng 23% mức bội chi được Quốc hội cho phép. Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước cắt giảm được 80.550 tỷ đồng vốn đầu tư, tương đương 9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội đã kéo tổng mức đầu tư toàn xã hội giảm 7,2% so với cùng kỳ, góp phần đáng kể vào việc kiềm chế lạm phát.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng thấp nhất kể từ đầu năm và đang có xu hướng giảm dần là một trong những kết quả đạt được đáng ghi nhận trong việc điều hành của Chính phủ. Nếu như tốc độ tăng CPI trong tháng 4 lên tới 3,32% thì sang tháng 5 giảm xuống chỉ còn 2,21% và đến tháng 6 này, CPI chỉ còn tăng 1,09%, bằng khoảng một nửa tốc độ tăng CPI trung bình trong 6 tháng đầu năm.

Cũng theo Báo cáo của Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm cả nước có thêm 39.500 doanh nghiệp được thành lập với số vốn đăng ký ước đạt trên 230.200 tỷ đồng. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng số lượng doanh nghiệp thành lập mới vẫn bằng 95,3% và số vốn bằng 87,2% so với cùng kỳ năm 2010 cũng là kết quả đáng ghi nhận.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Hồng Phúc cho rằng, có được kết quả trên là nhờ Chính phủ thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong đó có việc triển khai thực hiện nhiều giải pháp, chính sách tiền tệ tín dụng chặt chẽ và thận trọng; điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở với khối lượng và lãi suất hợp lý nhằm kiểm soát và ổn định thị trường tiền tệ.

Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước cho thấy, nhờ những giải pháp linh hoạt và chặt chẽ, nên trong 6 tháng đầu năm tổng phương tiện thanh toán chỉ tăng 2,45%; dư nợ tín dụng tăng 7,13% so với cuối tháng 12.2010.

Lãi suất ngân hàng đang có xu hướng giảm dần, hiện tại lãi suất huy động VNĐ bình quân chỉ ở mức 15,5%/năm (chỉ tăng 3% so với cuối năm 2010), lãi suất cho vay thực tế vào khoảng 18,7%, chỉ tăng 3,4% so với cuối năm 2010.

Mặc dù đồng tình với nhận định, đánh giá của Chính phủ trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch KTXH 6 tháng đầu năm, song Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội vẫn cho rằng, sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang gặp rất nhiều khó khăn do tiếp cận nguồn vốn ngân hàng do thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt và lãi suất cho vay vượt quá khả năng chịu đựng của doanh nghiệp.

“Qua giám sát của Ủy ban Kinh tế, đa số doanh nghiệp cho biết họ gặp nhiều khó khăn hơn các năm trước cả về việc tiếp cận vốn cũng như chi phí vốn. Trước thực tế này, không ít doanh nghiệp đã buộc phải hoạt động cầm chừng hoặc ngừng hoạt động”, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Hà Văn Hiến cho biết.

Giám sát của Ủy ban Kinh tế cũng cho biết, trong 6 tháng đầu năm, Bắc Giang có 43 doanh nghiệp “xin” ngừng hoạt động, tăng mạnh so với con số 30 doanh nghiệp ngừng hoạt động trong năm 2010. Trong khi đó tại Bắc Ninh, số doanh nghiệp tự nguyện giải thể và trả lại giấy phép đăng ký kinh doanh cũng lên con số 44. Còn tại Hưng Yên, tuy không có con số doanh nghiệp ngừng hoạt động, song Hiệp hội doanh nghiệp tại địa phương này cho biết chỉ có khoảng 30% số doanh nghiệp trên địa bàn có thể tiếp cận được với nguồn vốn ngân hàng. Tức là chỉ có chừng ấy doanh nghiệp có thể tạm thu xếp được nhu cầu vốn để duy trì hoạt động.

Số doanh nghiệp phải giải thể, phá sản do không chịu đựng được với lãi suất vay vốn cũng như do không vay được vốn trên cả nước từ trước đến nay hầu như không có thống kê cụ thể, nhưng Báo cáo của Ủy ban Kinh tế trích dẫn nguồn từ cơ quan thuế cho biết, từ đầu năm đến nay có khoảng 30% số doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh phải phá sản, giải thể, đóng cửa, tạm ngừng sản xuất

“Lãi suất vay vốn tăng quá cao, dao động vào khoảng 18-22%/năm, cá biệt lên đến 25-27%/năm (chứ không như báo cáo của Ngân hàng Nhà nước là lãi suất cho vay thực tế vào khoảng 18,7%/năm) cộng với chi phí vật liệu xây dựng tăng mạnh đã làm cho nhiều dự án phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, nhiều dự án bị đình hoãn và đang đứng trước nguy cơ đình hoãn”, ông Hiền cho biết và cảnh báo, hoạt động sản xuất - kinh doanh nếu bị đình trệ và kéo dài sẽ dẫn đến nguy cơ nợ xấu ngân hàng gia tăng trong nửa cuối năm 2011 và năm 2012.

Theo **Mạnh Bôn**
Báo Đầu tư

<http://cafef.vn/20110630111213750CA33/6-thang-co-khoang-30-doanh-nghiep-phai-pha-san-giai-thedo-lai-suat-cao.chn>

Nhiều tập đoàn “than” khó vì đuổi vốn

Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của Bộ Công Thương vừa được tổ chức, đại diện các ngành dầu khí, dệt may, da giày, điện lực, than khoáng sản... đều cho biết tình hình sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm đạt kết quả khả quan. Đồng thời cũng khẳng định, nhiều khó khăn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp nửa cuối năm 2011.

Ông Lê Tiến Trường, Phó tổng giám đốc Tập đoàn dệt may cho biết, kim ngạch xuất khẩu dệt may toàn ngành 6 tháng qua đạt 6,46 tỷ USD, mức cao nhất trong những năm trở lại đây. Riêng với Tập đoàn dệt may, doanh thu đã tăng 30%, lợi nhuận tăng trên 50%.

“Mặc dù hiệu quả chung của ngành tốt hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước, nhưng do nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất xuất khẩu của 6 tháng đầu năm được nhập khẩu từ cuối năm 2010 nên khó khăn sẽ bắt đầu từ nay cho đến cuối năm khi giá của nhiều nguyên liệu đầu vào tăng cao”.

Đại diện Hiệp hội Lương thực nhận định, việc xuất khẩu 3,9 triệu tấn gạo là mức cao nhất từ trước đến nay, với giá xuất khẩu bình quân tăng 27 USD/tấn. Theo dự báo, cả năm 2011, Việt Nam sẽ xuất khẩu 7 triệu tấn gạo, tăng khoảng 300 nghìn tấn so với năm 2010. Kết quả này sẽ khả thi với số lượng tồn kho hiện nay và thu hoạch vụ mùa tới, cộng với tác động chính trị khiến giá gạo Thái Lan tăng dẫn tới nhu cầu chuyển sang gạo Việt Nam nên giá gạo xuất khẩu sẽ ổn định ở mức cao trong những tháng tới. Vấn đề mấu chốt chính là phải làm tốt công tác thị trường.

Theo Tập đoàn than, khoáng sản Việt Nam (TKV), năm 2011 sẽ sản xuất khoảng 44 triệu tấn than sạch, trong nước sẽ dùng 27,5 triệu tấn, còn lại sẽ xuất

khẩu 17 triệu tấn. Một vấn đề tiếp tục được dư luận quan tâm, đó là tại sao TKV vừa xuất khẩu lại vừa nhập khẩu than. Giải đáp thắc mắc này, đại diện của TKV cho rằng, với năng lực sản xuất như trên, nếu giữ than lại thì không có kho lưu trữ, còn nếu giảm sản xuất sẽ đặt ra bài toán xã hội lớn đối với ngành về vấn đề giải quyết lao động.

Vừa qua, TKV đã giao cho một đơn vị trong ngành thực hiện kế hoạch nhập khẩu than. Theo đó, doanh nghiệp này đã ký hợp đồng với đối tác Indonesia để nhập khẩu 9.755 tấn than. Tính giá nhập FOB là 73,6 USD/tấn cộng với cước về cảng Cát Lái (Đồng Nai) là 30,6 USD/tấn, TKV đã bán ra với giá 108,6 USD/tấn. Nhưng nếu thực hiện vận chuyển than sản xuất trong nước từ Cẩm Phả vào cảng Cát Lái thì giá sẽ chênh lệch khoảng 14 USD/tấn.

Do đó, TKV chủ trương sẽ cung cấp than nhập khẩu cho khu vực miền Trung và miền Nam, còn than sản xuất trong nước sẽ cung cấp cho các hộ tiêu thụ tại khu vực miền Bắc. Cũng tại đây, đại diện TKV cho rằng tình hình hoạt động của TKV sẽ thực sự khó khăn trong nửa cuối năm 2011. Với doanh thu trong 6 tháng đầu năm đạt trên 2.000 tỷ đồng nhưng Tập đoàn điện lực hiện đã nợ TKV trên 1.000 tỷ đồng tiền mua điện, đồng thời, đơn vị này cũng còn nợ TKV tiền mua than phục vụ cho hoạt động của các nhà máy nhiệt điện.

Mặc dù các ngành, các doanh nghiệp đều đã và đang thực hiện cắt giảm mạnh mẽ các dự án đầu tư trong năm 2011, nhưng các đại diện của Tập đoàn Điện lực, Tập đoàn hóa chất, Tập đoàn dệt may... đều kiến nghị cần có cơ chế vốn hợp lý để hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành tiếp tục hoạt động đầu tư cần thiết nhằm tạo đà phát triển cho giai đoạn tiếp theo.

Ông Lê Tiến Trường chỉ rõ, từ năm 2010 đến nay, do lãi suất cho vay cao nên các dự án đầu tư cần thiết hầu hết đều chậm tiến độ, tăng trưởng của ngành dệt may chủ yếu là dựa trên tăng năng suất. Cho nên mục tiêu đạt tỷ lệ nội địa hóa 60% vào năm 2015 sẽ khó khăn, nếu không kịp thời tăng tốc đầu tư phát triển các cây nguyên liệu, vùng nguyên liệu ngay từ thời điểm này.

Với năm 2011, mục tiêu xuất khẩu trong 6 tháng còn lại là 7,5 tỷ USD, trong khi lúc này, sức lực của các doanh nghiệp dệt may đã khó khăn hơn rất nhiều, mục tiêu chính của ngành hiện tại chỉ là đảm bảo thị trường, đảm bảo việc làm, đảm bảo thị phần tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

Ông Nguyễn Tôn Quyền, Hiệp hội Gỗ cho rằng kế hoạch xuất khẩu 4 tỷ USD với ngành gỗ năm 2011 là tương đối khó. Trong khi tốc độ tăng trưởng bình quân những tháng đầu năm mới đạt trên 15%, vậy tốc độ tăng trưởng bình quân từ nay

đến cuối năm phải đạt trên 20%/tháng thì mới có khả năng đạt kim ngạch trên, muốn vậy cần phải có những giải pháp tích cực. Giá nguyên liệu đầu vào tăng đồng loạt, tăng rất cao, trong khi đầu ra lại hạn chế.

Từ đầu năm tới nay, ngành gỗ đã nhập khẩu nguyên liệu trên 600 triệu USD, tính từ nay đến tháng 9/2011 phải nhập 400 triệu USD nữa, nhưng nguồn vốn để thực hiện sẽ tương đối khó khăn.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Danh Vĩnh, trong 6 tháng cuối năm, tình hình kinh tế còn chịu nhiều tác động mới của kinh tế thế giới, nhiệm vụ trọng tâm của ngành công thương là tiếp tục triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP và Nghị quyết 11/NQ-CP. Đồng thời thực hiện những giải pháp từng bước tháo gỡ khó khăn, ưu tiên nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư chiều sâu, nâng cao hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, mở rộng thị trường, ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến.

Tuy nhiên, các tập đoàn, tổng công ty trong ngành cần tăng cường xuất khẩu, giảm nhập khẩu, ưu tiên sử dụng hàng hóa trong nước, đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng thiết yếu phục vụ tiêu dùng trong nước. Về đề nghị tháo gỡ khó khăn về vốn, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan hữu quan để giải quyết.

• HỒNG THOAN

<http://vneconomy.vn/20110705085728102P0C5/nhieu-tap-doan-than-kho-vi-duoi-von.htm>

Tăng lương tối thiểu: Người lao động mừng, doanh nghiệp lo

Lương tối thiểu khối doanh nghiệp dự kiến tăng lên 1,9 triệu đồng từ 1/10. Đợt điều chỉnh này khiến doanh nghiệp lo ngại sẽ phát sinh chi phí ít nhất 20%, trong khi nhiều ý kiến cho rằng, mức tăng này vẫn quá lạc hậu.

Phương án tăng lương tối thiểu trong khối doanh nghiệp đang được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội lấy ý kiến các bộ ngành, tổ chức có liên quan. Dự kiến phương án cuối cùng sẽ được trình Chính phủ ngay trong tháng 7 này để áp dụng mức lương mới từ 1/10 tới.

Vụ Tiền lương - Tiền công - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho biết cơ quan này đang gấp rút thực hiện các công việc lấy ý kiến liên quan đến thời điểm áp dụng, mức áp dụng, rà soát mức lương áp dụng tại các vùng, miền... Căn cứ để xây dựng bảng lương mới là tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số giá tiêu dùng CPI và cung cầu lao động trong từng thời kỳ.

Theo phương án điều chỉnh lương tối thiểu được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội lấy ý kiến các bộ ngành, lương tối thiểu áp dụng đối với vùng 1, gồm các thành phố lớn như Hà Nội, TP HCM... là 1,9 triệu đồng. Vùng 2, lương dự kiến áp dụng là 1,73 triệu đồng một tháng, vùng 3 áp dụng mức 1,55 triệu đồng một tháng, còn vùng 4, mức này dự kiến 1,4 triệu đồng.

Đợt tăng lương này được thực hiện sớm hơn 3 tháng so với lộ trình nhằm hỗ trợ đời sống cho người lao động trong bối cảnh giá cả tăng cao như hiện nay. Mức lương áp dụng cho 4 vùng thuộc khối doanh nghiệp ở mức 1,4-1,9 triệu đồng theo dự thảo được Vụ Tiền lương - Tiền công đánh giá là ngang bằng với một số nước trong khu vực như Lào, Indonesia và Philippines...

Tuy nhiên, theo Tổng liên đoàn Lao động VN, mức lương tối thiểu mà Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng **ở trên vẫn lạc hậu quá xa so với đời sống thực tế của đại bộ phận cán bộ công nhân viên**. "Ở những thành phố lớn như Hà Nội, TP HCM... mức lương tối thiểu 1,9 triệu đồng là không đủ sống. Khoản thu nhập này không khuyến khích được lao động làm việc trong doanh nghiệp", Phó Tổng liên đoàn Mai Đức Chính chia sẻ với *VnExpress.net*.

Ông cho hay Liên đoàn đã có văn bản đề xuất tăng lương tối thiểu đối với vùng 1 lên 2,2 triệu đồng, vùng 2 lên 2 triệu đồng, vùng 3 lên 1,8 triệu đồng, còn vùng 4 là 1,6 triệu đồng. Nhưng sau đó, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đưa ra mức thấp hơn vì cho rằng nếu một lúc tăng lương cơ bản lên cao thì nhiều doanh nghiệp sẽ kêu khó vì sẽ phải gánh một khoản phí lớn để đóng bảo hiểm cho người lao động.

"Cá nhân tôi cho rằng mức 1,9 triệu đồng này là lạc hậu so với thực tế cuộc sống hiện tại. Nếu để một người làm công ăn lương đủ sống và nuôi thêm một người nữa, **lương tối thiểu phải lên tới 3,4 triệu đồng**. Tất nhiên, lương là vấn đề nhạy cảm tác động đến nhiều vấn đề nên việc điều chỉnh cần có lộ trình cụ thể chứ không thể ngay một lúc", vị lãnh đạo này nói.

Đồng tình với việc tăng lương tối thiểu là cần thiết song doanh nghiệp cho rằng nếu mức tăng quá cao sẽ khiến họ gặp khó. Thực tế hiện nay, lương mà doanh nghiệp trả cho người lao động tại các thành phố lớn đã vượt xa con số 1,9 triệu đồng một tháng. Thu nhập của họ không chỉ lương mà còn cả các khoản phụ cấp khác như tiền ăn trưa, đi lại, hỗ trợ trượt giá...

Lương tối thiểu vùng lâu nay thực chất chỉ được doanh nghiệp dùng làm căn cứ tính phụ cấp, đóng bảo hiểm... ghi trong hợp đồng lao động...

Chủ một doanh nghiệp kinh doanh đồ trang sức cho biết việc tăng lương tối thiểu vào ngày 1/10 tới sẽ tác động nhiều tới lao động giản đơn trong các công ty chuyên về gia công như dệt may, da giày... Còn đại bộ phận người lao động trong doanh nghiệp hiện tại đều có thu nhập cao hơn mức 1,9 triệu đồng rất nhiều, nên họ không được hưởng lợi nhiều từ đợt điều chỉnh lương mới.

"Tuy nhiên, doanh nghiệp - đơn vị chi trả lương cho người lao động sẽ phải gánh thêm chi phí ít nhất là 20% để đóng bảo hiểm", ông này nói.

Ông Quốc Anh - Chủ một doanh nghiệp phân phối sản phẩm khí đốt cho rằng các đợt tăng lương cần được căn cứ trên lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động. Do vậy, việc tăng lương tối thiểu cần có lộ trình để tránh gây sốc cho doanh nghiệp. Ông nhằm tính, với số lao động 300 người, chi phí mà công ty phải bỏ ra theo đợt điều chỉnh lương mới cỡ khoảng 400 triệu đồng một năm, chưa kể các chi phí cân đối, thay đổi bảng lương...

"Tôi cho rằng việc tăng lương cơ bản cho người lao động trong bối cảnh giá cả tăng cao là cần thiết. Tuy nhiên, nếu mức tăng quá cao sẽ khiến nhiều doanh nghiệp không đủ sức để chịu. Doanh nghiệp buộc tính toán đến việc cắt giảm nhân công. Bởi hiện các chi phí đầu vào đã tăng khoảng 20%, cộng thêm lãi suất ngân hàng hiện khoảng 25%... Khi đó, người lao động lại là đối tượng chịu thiệt thòi", vị giám đốc này nhấn mạnh.

Một lãnh đạo của Vụ Tiền lương - Tiền công, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho biết trong quá trình lấy ý kiến hiện nay có rất nhiều ý kiến trái chiều. Nhiều người đồng tình với mức tối thiểu 1,9 triệu đồng, áp dụng vùng một, số khác lại cho rằng nên nâng lên mức 2,2 triệu đồng theo Tổng liên đoàn Lao động VN.

"Quan điểm của chúng tôi là cân đối lợi ích các bên trên cơ sở tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, đảm bảo hài hòa lao động, hạn chế tối đa nạn đình công...", ông nói.

Theo ông, với những doanh nghiệp làm ăn tốt, sử dụng ít lao động thì việc tăng lương tối thiểu sẽ không tác động nhiều. Thế nhưng, với các đơn vị sử dụng cả nghìn lao động như ngành dệt may, da giày, đánh bắt thủy hải sản... tăng tiền lương cũng đồng nghĩa với việc chi phí doanh nghiệp bị đội lên.

Các Tập đoàn, TCT nhà nước: Kiểm toán đâu, sai phạm đó

“Nói chung mỗi khi chúng tôi kiểm tra, kiểm toán ở đâu thì đều có sai phạm. Chúng tôi hứa là sẽ công bố trong một hai tháng tới về các sai phạm, nguyên nhân và mức độ sai phạm của các tập đoàn, tổng công ty”...

Xung quanh vấn đề thực hiện nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp nhà nước, Phó tổng Kiểm toán nhà nước Lê Hoàng Quân nhận định: Hiện nay, mặc dù có cả cơ quan thanh tra thuế lẫn Kiểm toán Nhà nước. Song qua hoạt động kiểm toán hàng năm, đúng là có tình trạng dễ xảy ra sai sót, kê khai thuế tại nhiều đơn vị là doanh nghiệp nhà nước.

Vì sao lại dễ xảy ra tình trạng như vậy, thưa ông?

Có nhiều nguyên nhân, trong đó có cả chủ quan, cả khách quan. Trong suốt 17 năm qua, dù chưa có một văn bản mang tính pháp lý nào quy định sự phối hợp nhưng đối với công tác quản lý thuế cũng như kiểm toán, chúng tôi cũng đã có nhiều phối hợp chặt chẽ, góp phần hạn chế tối đa thất thu cho ngân sách nhà nước.

Chẳng hạn như, Kiểm toán nhà nước hàng năm vẫn kiểm toán báo cáo quyết toán thuế và báo cáo các cơ quan của ngành thuế, giúp ngành thuế xác định được số phải thu, đã thu để cân đối ngân sách.

Cũng cần lưu ý rằng, hiện nay có khá nhiều chính sách thuế không còn phù hợp với cuộc sống. Trong việc điều hành thuế hiện nay còn có nhiều chính sách bất cập, không theo kịp sự phát triển đi lên của sản xuất, kinh doanh. Đó cũng là vấn đề buộc các cơ quan kiểm toán và cơ quan thuế cần phải phối hợp nhiều hơn.

Tại các doanh nghiệp nhà nước, qua các cuộc kiểm toán, mức độ sai phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của họ đến đâu?

Nếu nói về tỷ lệ để so sánh trong tổng thể các doanh nghiệp nhà nước thì cũng khó bởi chúng tôi là kiểm toán chọn mẫu. Do vậy, chúng tôi chỉ có thể so sánh tỷ lệ sai so với chọn mẫu, thường khoảng từ 10 - 15%. Qua mỗi năm thì tỷ lệ đó có giảm nhưng giảm chưa được nhiều.

Còn đối với các đơn vị là tập đoàn kinh tế, các tổng công ty... ?

Nói chung mỗi khi chúng tôi kiểm tra, kiểm toán ở đâu thì đều có sai phạm, chỉ có là mức độ, quy mô và nguyên nhân từ đâu mà thôi. Chúng tôi hứa là sẽ công bố trong một hai tháng tới về các sai phạm, nguyên nhân và mức độ sai phạm của các tập đoàn, tổng công ty.

Có thể định lượng con số sai phạm trong các doanh nghiệp nhà nước đã được phát hiện thời gian qua không, thưa ông?

Cũng nhiều đấy, nhưng cụ thể là bao nhiêu và nằm ở các đối tượng nào thì chúng tôi sẽ công bố khi nào có dịp. Chẳng hạn như các cuộc công bố kết quả kiểm toán các doanh nghiệp.

Hiện nay, hàng năm qua kiểm toán, dù chưa có điều kiện công bố số liệu cụ thể, nhưng tôi có thể khẳng định số thuế phải thu còn nằm đọng lại trong các tổ chức, doanh nghiệp là khá nhiều. Nếu cơ quan quản lý, kiểm tra kiểm toán mà phối hợp tốt thì khả năng thu cho ngân sách sẽ lớn hơn.

Theo ông, các sai phạm của doanh nghiệp chủ yếu là do đâu?

Sai phạm thì đến từ nhiều nguyên nhân. Nhưng khách quan mà nói, cũng có nguyên nhân từ chính sách không rõ ràng, gây khó hiểu cho người vận dụng. Do đó, tùy theo cách hiểu của nhiều đối tượng khác nhau nên họ có những vận dụng và cách làm khác nhau. Tất nhiên, bên cạnh đó còn có nguyên nhân từ công tác quản lý, chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ dẫn đến sai phạm.

Xin cảm ơn ông!

Lan Hương – Nguyễn Trần

<http://dantri.com.vn/c76/s76-497737/cac-tap-doan-tct-nha-nuoc-kiem-toan-dau-sai-pham-do.htm>

*** Các vấn đề về Tài chính công**

Chính phủ trình các phương án miễn, giảm thuế

Chính phủ cho biết tổng số thuế miễn, giảm năm 2011 khoảng 4.200 tỉ đồng và của năm 2012 khoảng 2.200 tỉ đồng, tổng số thuế giảm năm 2011 khoảng 6.900 tỉ đồng.

Theo tờ trình, Chính phủ đề nghị cho phép giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp năm 2011 đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN năm 2011 tại Quyết định số 21 của Chính phủ.

Các cá nhân, hộ kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho công nhân, sinh viên, học sinh thuê, chăm sóc trông giữ trẻ, cung ứng suất ăn ca cho công nhân giữ ổn định mức giá như cuối năm 2010 được đề xuất giảm 50% mức thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và thuế TNDN từ quý 3/2011 đến hết năm 2011.

Ngoài ra, Chính phủ còn đề xuất miễn thuế TNCN từ 1.8.2011 đến hết ngày 31.12.2012 đối với các trường hợp cổ tức được chia cho cá nhân (trừ cổ tức của ngân hàng cổ phần, các quỹ đầu tư tài chính, các tổ chức tín dụng) từ hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán, cá nhân góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp. Miễn thuế đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân (20% trên thu nhập hoặc 0,1% trên giá trị chuyển nhượng).

Cũng theo đề xuất của Chính phủ, từ 1.8 đến hết 31.12.2011, miễn thuế TNCN cho các cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại luật thuế thu cá nhân. Đối tượng được áp dụng là cá nhân không có người phụ thuộc có thu nhập từ trên 4 triệu đồng đến 9 triệu đồng/tháng; cá nhân có một người phụ thuộc có thu nhập từ trên 5,6 triệu đồng đến 10,6 triệu đồng/tháng; cá nhân có hai người phụ thuộc có thu nhập từ trên 7,2 triệu đồng đến 12,2 triệu đồng/tháng...

Chính phủ cho biết tổng số thuế miễn, giảm năm 2011 khoảng 4.200 tỉ đồng và của năm 2012 khoảng 2.200 tỉ đồng, tổng số thuế giãn năm 2011 khoảng 6.900 tỉ đồng (sẽ thu vào năm 2012).

Đối tượng và mức miễn, giảm thuế... như đề xuất của Chính phủ cơ bản nhận được sự đồng tình của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của QH tại phiên họp toàn thể ngày 11.7 để xem xét thẩm tra tờ trình liên quan đến nội dung này. Tuy nhiên, ủy ban này đề nghị tính toán kỹ tác động liên quan của chính sách miễn, giảm, giãn thuế. Dự kiến tại phiên họp thứ 42 diễn ra vào ngày 13 - 14.7 tới, Ủy ban TVQH sẽ thảo luận, quyết định về đề xuất trên của Chính phủ đề trình QH quyết định tại kỳ họp thứ nhất.

*Theo Báo Cầu
Thanh niên*

<http://cafef.vn/20110712072825977CA33/chinh-phu-trinh-cac-phuong-an-mien-giam-thue.chn>

Chính phủ tiếp tục nới chỉ tiêu lạm phát lên 17%

Trong báo cáo gửi Thường vụ Quốc hội, Chính phủ một lần nữa đề xuất nới chỉ tiêu lạm phát cả năm lên không quá 17% sau khi vừa điều chỉnh lên mốc 15% cách đây tròn một tháng.

Trước đó, tại Nghị quyết thường kỳ tháng 5, Chính phủ từng thống nhất mục tiêu kiểm soát chặt chẽ hơn, ở mức 15%. Tuy nhiên, tại Báo cáo về tình hình kinh tế 6 tháng, được Bộ trưởng Kế hoạch & Đầu tư Võ Hồng Phúc trình bày sáng 30/6, chỉ tiêu này tiếp tục được đề xuất điều chỉnh.

Theo nhận định của Chính phủ, kinh tế thế giới 6 tháng cuối năm sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong khi đó, kinh tế trong nước mới thu được những kết quả bước đầu về ổn định kinh tế vĩ mô. Lạm phát tuy có chiều hướng hạ nhiệt trong những tháng gần đây nhưng kết thúc 6 tháng, CPI đã lên tới 13,29%.

Trong 6 tháng cuối năm, Chính phủ sẽ tiếp tục ưu tiên thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên, trước sức ép từ thị trường trong nước – quốc tế cũng như con số lạm phát thực tế nêu trên, Chính phủ đề xuất nói chỉ tiêu CPI định hướng của cả năm lên mức 15-17%.

“Trên thực tế thì việc đạt được mục tiêu 15-17% cũng rất khó khăn. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn đề xuất con số này để làm mục tiêu phấn đấu”, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Võ Hồng Phúc cho biết. Ông từng nói về điều này khi trao đổi với VnExpress tuần trước.

Cũng theo nhận định của người đứng đầu Bộ Kế hoạch & Đầu tư, chỉ số giá tiêu dùng, tuy đã bắt đầu hạ nhiệt, nhưng sẽ tiếp tục giữ đà tăng cho đến hết quý III. CPI có thể giảm trong tháng 10 và 11 nhưng sẽ tăng trở lại trong tháng 12 do tác động của quy luật tiêu dùng cuối năm. Do vậy, theo Bộ trưởng Võ Hồng Phúc, lạm phát năm nay, khả dĩ nhất cũng sẽ ở mức 17-18%.

Ngoài chỉ tiêu lạm phát, trong báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chính phủ tiếp tục duy trì các mục tiêu quan trọng khác như phấn đấu tăng GDP năm 2011 ở mức 6%, giữ nhập siêu không quá 16% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm bội chi ngân sách dưới 5% GDP...

Đánh giá về kết quả điều hành kinh tế - xã hội 6 tháng cũng như những giải pháp đề ra, thay mặt Thường vụ, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội đánh giá cao việc điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ thể hiện ở những kết quả bước đầu đạt được trong bối cảnh kinh tế thế giới còn khó khăn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ủy ban Kinh tế cho rằng tình hình kinh tế - xã hội cũng nổi lên nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt đối với nhiệm vụ kiềm chế lạm phát. Theo Chủ nhiệm Ủy ban Hà Văn Hiến, việc CPI 6 tháng vượt xa mục tiêu 7% phê duyệt cho cả năm là rất đáng lo ngại. Thực tế này đã tác động tiêu cực đến sản xuất – kinh doanh, đời sống nhân dân, đặc biệt là 4,6 triệu hộ nghèo và cận nghèo (chiếm hơn 22% dân số cả nước).

Về nguyên nhân, Ủy ban Kinh tế cho rằng bên cạnh những yếu tố khách quan, các vấn đề chủ quan xuất phát từ nội tại nền kinh tế (thâm hụt thương mại lớn, bội chi ngân sách cao nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp...) là nguyên nhân chính. Ngoài

ra, việc điều chỉnh tăng giá một số hàng hóa thiết yếu, tăng tỷ giá USD, tăng lãi suất liên ngân hàng... cũng tác động lớn lên lạm phát.

Trong 6 tháng còn lại, Ủy ban Kinh tế đề xuất Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, thận trọng và chính sách tài khóa chặt chẽ để kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô. Ngoài ra, để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đề ra, Chính phủ cũng cần có giải pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận vốn, giảm thuế...

Về việc điều chỉnh mục tiêu lạm phát của Chính phủ, Phó chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Kiên đề nghị các đại biểu cân nhắc khả năng đưa ra một văn bản chính thức của Quốc hội về các chỉ tiêu của năm 2011. Văn bản này, nếu có, sẽ được báo cáo và thông qua tại kỳ họp Quốc hội tới đây.

Theo **Nhật Minh**
VnExpress

<http://cafef.vn/20110630112855368CA33/chinh-phu-tiep-tuc-noi-chi-tieu-lam-phat-len-17.chn>

Doanh nghiệp nhà nước trốn thuế: “Nhiều đấy”

Dù chưa thể công bố số liệu cụ thể nhưng có thể nói rằng, đã kiểm tra, kiểm toán ở đơn vị nào thì ở đó đều có sai phạm, kê khai thiếu thuế.

Đó là khẳng định của Phó tổng Kiểm toán nhà nước Lê Hoàng Quân, khi nói về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tập đoàn, tổng công ty, nhất là trong lĩnh vực đóng thuế, nộp ngân sách nhà nước.

Trao đổi với VnEconomy, ông Quân nói:

- Hiện nay mặc dù có cả cơ quan thanh tra thuế lẫn Kiểm toán Nhà nước. Song qua hoạt động kiểm toán hằng năm, đúng là có tình trạng để xảy ra sai sót, kê khai thuế tại nhiều đơn vị là doanh nghiệp nhà nước.

Nguyên nhân thì đến từ nhiều phía, trong đó có cả chủ quan, cả khách quan.

Về trách nhiệm của các bên thì chúng tôi đã làm hết khả năng và nhiệm vụ được giao, hiện chúng tôi đã có quy chế phối hợp giữa Kiểm toán nhà nước và Bộ Tài chính trong việc kiểm toán ngân sách nhà nước.

Trong suốt 17 năm qua, dù chưa có một văn bản mang tính pháp lý nào quy định sự phối hợp nhưng đối với công tác quản lý thuế cũng như kiểm toán, chúng tôi cũng đã có nhiều phối hợp chặt chẽ, góp phần hạn chế tối đa thất thu cho ngân sách nhà nước.

Chẳng hạn như, Kiểm toán nhà nước hàng năm vẫn kiểm toán báo cáo quyết toán thuế và báo cáo các cơ quan của ngành thuế, giúp ngành thuế xác định được số phải thu, đã thu để cân đối ngân sách.

Tôi cũng lưu ý rằng, hiện nay có khá nhiều chính sách thuế không còn phù hợp với cuộc sống. Trong việc điều hành thuế hiện nay còn có nhiều chính sách bất cập, không theo kịp sự phát triển đi lên của sản xuất, kinh doanh. Đó cũng là vấn đề buộc các cơ quan kiểm toán và cơ quan thuế cần phải phối hợp nhiều hơn.

Vậy, qua các cuộc kiểm toán, tỷ lệ sai phạm của các doanh nghiệp nhà nước trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế có cao không, thưa ông?

Nếu nói về tỷ lệ để so sánh trong tổng thể các doanh nghiệp nhà nước thì cũng khó bởi chúng tôi là kiểm toán chọn mẫu. Do vậy, chúng tôi chỉ có thể so sánh tỷ lệ sai so với chọn mẫu, thường khoảng từ 10 – 15%.

Qua mỗi năm thì tỷ lệ đó có giảm nhưng giảm chưa được nhiều.

Nhưng đại diện Kiểm toán nhà nước khu vực IV cho rằng, tỷ lệ sai phạm trong các cuộc kiểm toán cao hơn con số 15% nhiều?

Điều đó là chính xác vì khu vực IV là đơn vị có mẫu chọn quy mô thu ngân sách rất lớn, nhất là Tp.HCM, nên việc sai phạm bao giờ cũng lớn hơn các vùng miền, các khu vực khác.

Vậy theo ông, các sai phạm của doanh nghiệp chủ yếu là do cố tình hay do chính sách còn nhiều kẽ hở?

Sai phạm thì đến từ nhiều nguyên nhân, trong đó đương nhiên là có cả nguyên nhân chủ quan, cố tình sai phạm. Nhưng khách quan mà nói, cũng có nguyên nhân từ chính sách không rõ ràng, gây khó hiểu cho người vận dụng. Do đó, tùy theo cách hiểu của nhiều đối tượng khác nhau nên họ có những vận dụng và cách làm khác nhau.

Tất nhiên, bên cạnh đó còn có nguyên nhân từ công tác quản lý, chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ dẫn đến sai phạm.

Hiện nay, hàng năm qua kiểm toán, dù chưa có điều kiện công bố số liệu cụ thể, nhưng tôi có thể khẳng định số thuế phải thu còn nằm đọng lại trong các tổ chức, doanh nghiệp là khá nhiều. Nếu cơ quan quản lý, kiểm tra kiểm toán mà phối hợp tốt thì khả năng thu cho ngân sách sẽ lớn hơn.

Nếu định lượng thì con số sai phạm, trốn thuế trong các doanh nghiệp nhà nước hiện nay có nhiều lắm không, thưa ông?

Cũng nhiều đấy, nhưng cụ thể là bao nhiêu và nằm ở các đối tượng nào thì chúng tôi sẽ công bố khi nào có dịp. Chẳng hạn như các cuộc công bố kết quả kiểm toán các doanh nghiệp.

Vậy các tập đoàn kinh tế nhà nước có tình trạng sai phạm, trốn thuế không, thưa ông?

Nói chung mỗi khi chúng tôi kiểm tra, kiểm toán ở đâu thì đều có sai phạm, chỉ có là mức độ, quy mô và nguyên nhân từ đâu mà thôi. Chúng tôi hứa là sẽ công bố trong một hai tháng tới về các sai phạm, nguyên nhân và mức độ sai phạm của các tập đoàn, tổng công ty

▪ TỪ NGUYỄN

<http://vneconomy.vn/20110711021112911P0C5/doanh-nghiep-nha-nuoc-tron-thue-nhieu-day.htm>

*Phụ trách chuyên mục: TS. Trần Thị Thanh Tú
Ths. Phạm Việt Hùng
Ths. Đào Anh Tuấn
Địa chỉ email: tutt@neu.edu.vn*